Nhiều người dịch
Huỳnh Phan Thanh Yên biên soạn

Victor Hugo

CHÚ BÉ THÀNH PARIS

Truyện



vh NXB VĂN HỌC

Chú Bé Thành Paris

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com (2017)

Mục lục

CHÚ BÉ THÀNH PARIS

Victor Hugo
www.dtv-ebook.com
Nhiều Người Dịch - Huỳnh Phan Thanh Yên Biên Soạn

Lời Giới Thiệu:

Victor Hugo sinh ngày 26 tháng 2 năm 1802 tỉnh Besançon và qua đời ngày 22 tháng 5 năm 1885 tại Paris. là nhà văn vĩ đại của nước Pháp. Cuộc đời Victor Hugo là cuộc đời đấu tranh không ngừng cho chính nghĩa và cho tự do, dân chủ. Những tác phẩm văn học của ông đã phản ánh trung thành những biến cố lịch sử lớn lao trong cuộc cách mạng của nhân dân Pháp suốt thế kỷ XIX. Không những vậy, Victor Hugo còn thể hiện lòng yêu hòa bình tha thiết và niềm tin tưởng ở con người. Chính vì vậy, các tác phẩm của ông thấm đượm tính nhân văn sâu sắc.

Victor Hugo (1802-1885)

Những người khốn khổ là bộ truyện lớn nhất và là một trong những kiệt tác của Victor Hugo. Ông đã ấp ủ, suy nghĩ về đề tài này và viết trong ba mươi năm trời. Năm 1862, Những người khốn khổ được xuất bản và thành công vang dội. Chỉ trong vài tiếng, sách đã bán hết hàng mấy ngàn bản. Những người khốn khổ không những là một bản anh hùng ca của thời đại mà còn thấm nhuần tư tưởng nhân đạo, ca ngợi tự do dân chủ, chống lại áp bức cường quyền. Trong tác phẩm Những người khốn khổ, tác giả đã thể hiện lòng thương cảm sâu sắc đối với những con người bị xã hội chà đạp và lòng tin vào tâm hồn cao thượng của họ. Họ chính là những người như Jean Valjean đã từng là tù khổ sai, dẫu bị săn đuổi, truy lùng nhưng vẫn cố vươn lên, là Fantine - Người mẹ nghèo bị đọa đày nhưng vẫn hết lòng vì con và còn là chú bé Gavroche hồn nhiên, dũng cảm và nghĩa hiệp...

Gavroche tuy đói khổ và nhiễm chút “bụi đời” nhưng vẫn rạng ngời phẩm chất tốt đẹp. Chú căm ghét kẻ giàu và sẵn sàng giúp đỡ người nghèo khó. Dẫu không có cái ăn, cái mặc, không có chỗ ngủ nhưng chú vẫn ném chiếc khăn choàng cho cô bé hành khất đang rét run trên đường phố. Định “chôm” mấy quả táo ăn cho đỡ đói nhưng khi biết cụ Mabeuf nghèo túng, Gavroche đành thôi và tìm mọi cách giúp cụ. Chú dùng đồng xu cuối cùng để mua bánh cho hai đứa trẻ lạc đang đói và còn mở rộng bụng voi để chúng ngủ qua đêm...

Paris khởi nghĩa, Gavroche hăng hái ra trận với khẩu súng không cò, miệng hát vang những khúc ca “hòa âm của tiếng chim và xưởng thợ”. Thông minh và dũng cảm, Gavroche luôn có mặt ở những nơi cuộc chiến gay go và ác liệt. Chú như con ong: châm anh sinh viên này, đốt anh thợ kia, đáp xuống, dừng lại, bay lượn trên chiến lũy... “Đôi cánh tay nhỏ của chú là sự chuyển động thường trực, hai lá phổi tí hon của chú chứa đựng sự huyên náo...”

Chiến lũy bị bao vây, mặc dù có cơ hội để thoát ra ngoài nhưng Gavroche vẫn ngoan cường chiến đấu đến cùng. “Chú bé lang thang thành Paris khi da thịt chạm mặt đường, thì cũng như người khổng lồ Antée chạm mặt đất. Chú ngã xuống chỉ để chồm lên đưa hai tay lên trời hướng về bọn bắn súng hát tiếp khúc ca dang dở...”

Bằng lối hành văn sinh động và hóm hỉnh, Victor Hugo đã làm sống dậy hình ảnh của thiếu nhi Pháp trong cuộc cách mạng qua nhân vật Gavroche. Gavroche trở thành biểu tượng của thanh thiếu niên Pháp yêu nước và chiến đấu dũng cảm. Trong thời kỳ Phát xít Đức xâm chiếm Pháp, một đội du kích Pháp đã lấy tên Gavroche để chiến đấu chống kẻ thù xâm lược. Hình tượng Gavroche vừa hồn nhiên, trong sáng vừa dũng cảm hào hùng đã gây xúc động và niềm cảm phục sâu sắc trong lòng bạn đọc nhiều thế hệ trên thế giới.

Những người khốn khổ của đại văn hào Victor Hugo được Nhóm Văn học Lê Quý Đôn dịch, và do

cha tôi là Giáo sư Huỳnh Lý chủ biên. Là nhà giáo lão thành, nặng lòng với thế hệ trẻ, thấy nhân vật Gavroche ngây thơ, đáng yêu và có ý nghĩa giáo dục cao nên cha tôi đã thống nhất với các dịch giả để tôi biên soạn Chú bé thành Paris và Nhà xuất bản Kim Đồng đã in năm 2002. Mong rằng đọc Chú bé thành Paris, các bạn sẽ thêm yêu thích các tác phẩm văn học kinh điển và biết trân trọng những gì mình đang có.

Huỳnh Phan Thanh Yên

CHÚ BÉ THÀNH PARIS

Victor Hugo
www.dtv-ebook.com
Nhiều Người Dịch - Huỳnh Phan Thanh Yên Biên Soạn

Về Thăm Nhà:

Paris có những đứa trẻ, trong rừng có đàn chim. Đàn chim là đàn chim sẻ, lũ trẻ là những thằng "nhóc con". Bọn trẻ ấy lúc nào cũng vui. Không phải ngày nào cũng có cái ăn nhưng tối nào cao hứng chúng cũng đi xem hát được. Người không mặc áo, chân không đi giày, đầu không có mái che, mình trần thân trụi, chúng giống như những con chim con trên trời. Chúng cũng có những thói quen không hay: thích lê la chỗ này chỗ nọ, thích văng tục chửi thề, đôi khi còn nói lóng, hát nhảm và lúc đói quá thì cũng móc túi, "chôm" đồ song chẳng có chút ác ý nào vì lòng chúng chứa một viên ngọc. Đó là hòn ngọc của tuổi thơ mà ngọc thì có ngâm dưới bùn cũng chẳng tiêu tan trong bùn. Nếu người ta hỏi cái thành phố khổng lồ ấy: "Bọn trẻ ấy là ai?" Thành phố đó sẽ vui vẻ trả lời: "Con tôi đấy!"

Người ta thường thấy hay đi về trên đại lộ Temple và trong vùng Château-d'Eau một em trai nhỏ độ mười một, mười hai tuổi với một nụ cười tươi trên môi và trái tim tràn lòng tin yêu cuộc sống. Em bé đó mặc một chiếc quần dài và một cái áo ngắn nhưng không phải của cha mẹ em. Quần áo ấy là của những người từ thiện đã cho em. Ấy thế mà em cũng có cha mẹ! Nhưng cha em không nghĩ đến em và mẹ em cũng chẳng yêu em. Em bé ấy là một trong những em nhỏ đáng thương hơn cả, có cha mẹ mà lại mồ côi. Em bé ấy cảm thấy không ở đâu khoan khoái bằng ở ngoài đường. Những viên đá lát đường không rắn bằng trái tim mẹ em và những cái nhìn của khách qua đường cũng không lạnh giá bằng đôi mắt của cha em. Với một cú đá, cha mẹ em đã vứt em vào cuộc đời và thế là em bay đi.

Đó là một chú bé vui nhộn, xanh xao, nhanh nhẹn, tinh khôn, ưa chế giễu, có vẻ hoạt bát mà ốm yếu. Chú đi, chú lại, chú hát, chú cười, chú ranh mãnh và bụng đói thì ăn cắp vặt một tí, nhưng ăn cắp mà vui vẻ, hồn nhiên như con mèo hay con chim sẻ. Chú cười khi người ta gọi chú là "nhãi ranh" nhưng tức giận khi người ta gọi chú là "mất dạy". Chú không có nhà ở, không có bánh ăn, không có lửa sưởi, không có ai yêu, nhưng chú vui sướng vì chú tự do. Dân quanh vùng thường gọi chú là Gavroche.

Nhưng dù bị cha mẹ "mang con bỏ chợ" như vậy, đôi khi cứ hai, ba tháng chú lại nói: "Chà! Mình phải viếng thăm ông bà già một chút chứ!" Thế là chú rời đại lộ, bỏ rạp xiếc, ô Saint-Martin, đi xuống bờ sông, qua cầu, ra ngoại ô đến khu Salpêtrière, đến đúng cái số nhà ghép 50-52, cái nhà nát Gorbeau.

Cái nhà ấy thường vắng vẻ, bỏ không và luôn mang cái biển "có phòng cho thuê" nhưng ít khi có người ở. Những người ở đây, như lệ thường ở Paris, hoàn toàn không quen biết nhau, không có quan hệ gì với nhau, tất cả đều thuộc hạng nghèo khổ.

Những người nghèo khốn nhất trong đám những người thuê này là một gia đình bốn mạng: một người cha, một người mẹ và hai cô con gái đã khá lớn. Cả bốn người ở chung trong một cái buồng tồi tàn. Cái gia đình ấy thoạt nhìn không có vẻ gì đặc biệt ngoài sự túng thiếu cùng cực. Người cha khi thuê buồng báo tên mình là Jondrette [1]. Sau khi đã dọn nhà, lão Jondrette đã nói với mụ cho thuê nhà đồng thời là mụ gác cổng:

- Bà này! Nếu có ai đến hỏi một người Ba Lan, một người Ý hay một người Tây Ban Nha ở đây thì bà chỉ tôi đây nhé!

Đó chính là cái gia đình của chú bé khốn khổ và vui vẻ ấy. Chú bé trở về đây và thấy sự nghèo khổ, cái tiều tụy thảm hại ấy và đáng buồn hơn nữa là không có một nụ cười. Bếp lò lạnh tanh, lòng người cũng lạnh tanh. Khi chú bước vào buồng thì người ta hỏi: "Mày ở đâu về?" Chú trả lời: "Ở ngoài đường". Khi chú đi nhà lại hỏi: "Mày đi đâu?" Chú trả lời: "Đi ra đường". Mẹ chú lại bảo: "Thế mày đến đây làm gì?"

Mỗi lần cũng chỉ từng ấy câu hỏi, đáp như vậy mà thôi. Chú bé về nhà và lại ra đi trong chớp nhoáng.

Chú bé sống không chút tình thương yêu, cũng như những đám cỏ nhợt nhạt trong hầm tối. Chú không lấy thế làm đau khổ mà cũng không trách ai. Chú cũng không biết đúng ra một ông bố, một bà mẹ thì phải như thế nào với con cái. Ấy thế mà bà mẹ lại rất yêu thương hai chị của chú.

Do thủ đoạn lừa lọc, tống tiền, cha mẹ chú Gavroche và đồng bọn bị sa lưới pháp luật. Không hay biết tai biến đã xảy ra với gia đình mình, Gavroche ít hôm sau lại về thăm nhà như thường lệ. Trời đã tối hẳn, giữa tháng Hai giá rét mà chú bé chỉ mặc một cái quần vải. Chú bé xanh xao, gầy guộc và rách rưới ấy vừa đi vừa hát vang. Ở góc phố Petit-Banquier, một bà già đang lom khom bới đống rác dưới ánh đèn treo ngoài phố. Chú bé đi qua chạm phải bà già, liền lùi lại và kêu lên:

- Kìa! Thế mà mình tưởng là một chú chó kếch sù, kếch sù.

Mắt nheo nheo, miệng chú chu lại, còn tay thì huơ trong không trung. Lần thứ hai nói tiếng kếch sù, chú rống lên một cách hài hước. Có lẽ phải viết hoa lên mới hình dung đúng cách nói đó. Một chú chó kếch sù, KẾCH SÙ. Bà già ngẩng lên giận dữ, làu bàu nói:

- Thằng oắt con! Nếu bà không cúi xuống thì bà đã đá cho mày một cái toạc mông.

Đứa bé đi xa còn quay lại kêu lên:

- Êu! Êu! Hóa ra mình không nhầm.

Bà già tức uất người lên, đứng thẳng dậy, ngọn đèn đỏ lòm chiếu rõ khuôn mặt nhợt nhạt, xương xẩu, nhăn nheo của bà. Cả người bà lẫn trong bóng tối, chỉ còn trông thấy cái đầu. Có thể nói đây là khuôn mặt của còm cõi lồ lộ dưới ánh đèn trong đêm tối. Đứa bé ngắm bà, nhăn mặt lại rồi nói:

- Thưa bà! Cái nhan sắc của bà thuộc loại tôi không ưa cho lắm.

Nói rồi chú quay người, lắc mông một cách giễu cợt như anh hề ở rạp xiếc. Thế rồi chú vừa đi vừa hát:

"Vua Coupdesabot

Lên đường đi săn

Đi săn chim quạ..."

Hát hết ba câu, chú ngừng bặt. Chú đến ngay trước số nhà 50-52. Thấy cổng đóng, chú lấy chân đạp. Tiếng đạp kêu ầm ầm, hùng dũng. Không phải cái bàn chân nhỏ của chú đạp cổng ầm lên như thế mà là do đôi giày người lớn chú đang đi. Bà già mà chú vừa gặp ở phố Petit-Banquier liền chạy đến đứng đằng sau chú. Mụ vừa hoa chân múa tay vừa kêu la om sòm:

- Trời ơi! Cái gì thế? Cái gì thế? Đứa nào đạp cửa, đứa nào phá nhà tao thế?

Tiếng chân đạp cửa vẫn ầm ầm không ngớt.

- Bây giờ người ta xử sự với nhà cửa như thế à?

Mụ bỗng dừng lại, nhận ra đứa bé.

- Thế nào? Lại thằng quỷ Satan này ư?

- Kìa! Bà già! Chào bà Burgonmuche. Tôi về thăm các cụ tổ nhà tôi đây.

Cái mặt già nua xấu xí nhăn lại một cách thù hằn nhưng uổng công vì đứa bé chẳng nhìn thấy gì trong bóng tối.

- Chẳng có ai cả, nhãi ạ!

- Sao? Thế cha tôi đâu?

- Ở khám lớn.

- Vậy mẹ tôi?

- Ở nhà giam.

- Còn các chị tôi đi đâu?

- Ở trong bốt.

Đứa bé gãi tai, nhìn bà Burgonmuche, kêu lên:

- Thế à!

Rồi chú xoay gót bước đi. Lát sau, bà già đứng trên ngưỡng cửa còn nghe tiếng hát trong trẻo, ngây thơ của đứa nhỏ:

"Vua Coupdesabot

Lên đường đi săn

Đi săn chim quạ

Cụ đi cà kheo

Người chui dưới cụ

Phải nộp hai xu".

Dần dần, cái bóng nhỏ bé của chú chìm sâu vào trong đêm, dưới những lùm cây đang rùng mình trước ngọn gió đông ẩm ướt.

Chú thích:

[1] Thénardier - cha của Gavroche là kẻ bất lương, do đó hắn lấy nhiều tên, nhiều loại quốc tịch khác nhau để dễ hành động mờ ám.

Của Từ Trên Trời Rơi Xuống:

Một buổi tối, Gavroche chưa có gì bỏ bụng, sực nhớ ra rằng tối hôm trước mình cũng chẳng ăn gì. Bây giờ thấy vừa đói vừa mệt, chú nghĩ phải tìm cái lót dạ. Chú nhớ lại một lần lang thang qua đây, chú đã để ý một khu vườn. Trong vườn có một cây táo. Chỉ cần một quả táo là đủ một bữa tối.

Một quả táo là đủ sống rồi!

Gavroche quyết định đến khu vườn. Trong vườn có một ngôi nhà cổ. Thấp thoáng bóng một bà già và một ông lão. Gavroche thận trọng đi chung quanh để dò xét. Thấy chắc ăn, chú định nhón chân để trèo vào, song tình cờ nghe thấy có tiếng người nói, chú dừng lại, nép mình vào bóng đêm bên cạnh hàng rào để nghe cho rõ hơn.

Bà lão giọng càu nhàu:

- Ông Mabeuf!

"Mabeuf [1]! Cái tên nghe đến lạ tai!" Gavroche nghĩ thầm. Ông già nghe gọi vẫn ngồi yên không nhúc nhích.

- Ông Mabeuf!

- Cái gì đó bà Plutarque?

Lại một cái tên khôi hài nữa, Gavroche nghĩ bụng.

Bà Plutarque lại lên tiếng một lần nữa làm cho ông già phai bắt chuyện.

- Ông Mabeuf ! - Bà lão tiếp tục nói - Chủ nhà họ không bằng lòng vì ta thiếu tiền nhà trọ đã ba quý rồi. Người ta bảo sẽ mời ông ra ngủ ngoài trời.

- Ừ thì tôi sẽ ra.

- Bà hàng hoa quả thì bảo: không có tiền thì không được lấy củi cành trong vườn. Bà hàng thịt cũng đòi tiền.

- Không có củi cũng chẳng sao, còn thịt cũng chẳng cần thiết lắm.

- Vậy thì lấy gì để sưởi? Lấy gì để ăn với bánh? Lấy gì để nấu xúp đây?

- Đã có ánh nắng mặt trời thay lò sưởi. Còn ăn bánh mì không có thịt càng nhẹ bụng. Nấu xúp chay ăn cũng ngon mà lại dễ tiêu.

- Bác hàng bánh cũng bảo: phải trả bớt nợ thì mới được lấy bánh, còn không tiền thì đừng lấy bánh nữa.

- Không có bánh cũng được.

- Thế thì ông sẽ ăn gì?

- Chúng ta sẽ ăn táo trong vườn trừ bữa.

- Nhưng không tiền, không của như thế này thì làm sao sống được hả ông?

- Tôi không có, biết làm sao được!

Bà lão bỏ đi. Ông già ngồi lại một mình suy nghĩ. Về phần mình, Gavroche cũng băn khoăn không thực hiện ý đồ hái trộm táo nữa. Đáng lẽ phải leo qua hàng giậu thì nó lại ngồi xổm dưới chân giậu. Ở đây cành cây xòe ra có chỗ trống.

"Ồ, lại một chái nhà". Chú bé nghĩ bụng và chui vào đấy.

Chỗ chú ngồi gần như sát lưng với chiếc ghế của ông cụ Mabeuf. Chú nghe rõ hơi thở của ông cụ. Chú cố ngủ để trừ bữa. Ngủ gà ngủ gật, vừa ngủ vừa theo dõi mọi việc.

Hoàng hôn phủ một màu trắng mờ lên mặt đất. Con đường nhỏ nổi rõ thành một dãy nhợt nhạt giữa hai dãy bụi cây tối tăm.

Bỗng nhiên, trên dải đường trắng nhạt ấy, hai bóng đen hiện ra. Một bóng đi trước, bóng kia theo sau, cách một quãng.

"Hai sinh vật". Gavroche nghĩ thầm.

Bóng thứ nhất có vẻ là một nhà tư sản già, dáng người lom khom ra vẻ nghĩ ngợi, ăn mặc bình thường, bước đi chầm chậm vì tuổi tác và có dáng như đang dạo chơi thơ thẩn dưới trời sao. Bóng thứ hai, người thẳng, chắc, mảnh dẻ cứ theo sát bóng thứ nhất. Trông dáng đi cố ý chầm chậm, người ta đoán được sự mềm dẻo và nhanh nhẹn. Bóng này mặc dù có vẻ dữ tợn và đáng sợ, lại có đủ dáng điệu của một chàng công tử ăn diện. Hắn đội cái mũ hình chóp đẹp, áo ngoài màu đen, may khéo, chắc là bằng loại dạ tốt, lại thắt đáy lưng ong nữa. Cái đầu ngẩng cao vừa đẹp, vừa khỏe và dưới mũ, một khuôn mặt thanh niên hiện ra trong hoàng hôn. Trên miệng hắn ngậm một bông hoa hồng. Bóng thứ hai này Gavroche biết rõ: Đó là Montparnasse. Gavroche suýt bật kêu lên. Mặc dù không biết người thứ nhất là ai song tính tò mò khiến Gavroche để ý. Vào lúc này mà Montparnasse đi kiếm ăn thì đáng sợ thật. Gavroche thấy thương hại ông già. Làm thế nào bây giờ? Can thiệp à? Trẻ thơ mà đi cứu già yếu ư? Chỉ tổ làm trò cười cho Montparnasse mà thôi. Một ông già và một đứa trẻ con thì làm gì được thằng cướp trẻ tuổi và cường tráng như Montparnasse. Gavroche đang đắn đo suy nghĩ, lo lắng cho số phận ông già đang bị Montparnasse - một tay du đãng chuyên cướp giật - bám sát gót, thì đột ngột cuộc chiến xảy ra. Thật chẳng khác nào hổ vồ lừa, nhện bắt muỗi. Xuất kỳ bất ý Montparnasse ném bông hồng, nhảy xổ vào ông già, túm cổ áo vật xuống. Gavroche cố hết sức mới khỏi kêu lên, song sự việc xảy ra lại ngoài sức tưởng tượng của chú bé. Người nằm dưới đất là Montparnasse, và người đè lên trên lại là ông già. Gavroche không thể ngờ được khi thấy Montparnasse trẻ khỏe như vậy lại có thể thua ông già nhanh chóng đến thế. Gavroche nghĩ bụng: "Ông già mới tuyệt làm sao!" Không kiềm được, Gavroche vỗ tay cổ vũ. Song hai đối thủ đang mải vật nhau cho nên chẳng ai nghe thấy gì. Bỗng mọi vật đều im ắng. Montparnasse thôi không vùng vẫy nữa. Ông già từ nãy giờ vẫn im lặng, bây giờ Gavroche mới nghe thấy ông ta bảo Montparnasse:

- Đứng dậy đi!

Montparnasse đứng lên, ông già vẫn nắm lấy gã. Montparnasse có vẻ như một con chó sói bị một con cừu ngoạm giữ, vừa khuất phục vừa gầm gừ giận dữ. Gavroche thấy thú vị vô cùng. Chú không ngờ thằng cướp dữ dằn như thế lại thua ông già mau lẹ như vậy. Chú cố vểnh tai và căng hai mắt để nghe và nhìn. Ông già hỏi Montparnasse:

- Mày bao nhiêu tuổi?

- Mười chín.

- Mày khỏe mạnh thế, sao mày không làm việc?

- Không thích.

- Hiện mày làm nghề gì?

- Không làm nghề gì cả.

- Mày muốn làm gì? Trả lời đứng đắn để xem tao có thể giúp được gì cho mày không?

- Ăn trộm.

Một phút yên lặng. Ông già có vẻ suy nghĩ mông lung lắm. Ông đứng yên nhưng tay vẫn không buông Montparnasse. Chốc chốc, tên cướp trẻ tuổi, vạm vỡ và nhanh nhẹn lại có những cái vùng vẫy của con thú bị sa bẫy. Nó đẩy mạnh một cái hoặc móc chéo chân ông già, có khi nó lại vặn tay mình như điên như dại, cố tìm cách thoát thân. Ông già có vẻ như không thấy gì, cứ một tay tóm cả hai tay đối thủ với vẻ thản nhiên cực độ của một sức mạnh tuyệt đối. Ông già suy nghĩ một chốc rồi nhìn thẳng vào Montparnasse, cất giọng nhẹ nhàng khuyên bảo gã. Gavroche dỏng tai nghe không bỏ sót một tiếng. Giọng ông già từ tốn, chậm rãi, rõ từng tiếng một:

- Cháu ạ! Mày bước vào cuộc sống cần cù bằng con đường lười nhác. Chà! Mày tuyên bố thích làm "nghề ăn trộm" ư? Ai lại thế! Mày phải làm một công việc gì đó chứ. Đồ lười nhác! Đừng có ăn bám nữa! Phải tìm một nghề để sống chứ! Kẻ nào trốn tránh lao động, sợ lao động thì kẻ ấy sẽ đẩy con người ta xuống vực thẳm. Mày còn trẻ dại lắm cháu ạ! Miệng mày còn hơi sữa. Chắc mày còn mẹ. Tao bảo: mày hãy thương mẹ, thương thân mày mà nghe tao!

Ngừng một lát, ông già lại nói tiếp:

- Cháu ạ! Mày đi lầm đường rồi. Tính lười nhác, thích ăn diện đã đẩy mày làm bậy. Cái nghề gay go, nặng nhọc nhất là nghề ăn trộm đấy. Mày hãy nghe tao, đừng đâm đầu vào đó nữa. Mày thấy đấy, làm một tên ăn trộm chẳng dễ chút nào, mà phải sống trong lo sợ thấp thỏm, dẫu có tiền xài thật, song đó là đồng tiền trộm cắp, đồng tiền lừa lọc. Có tiền mà vẫn bị mọi người khinh rẻ, xa lánh. Mày hãy tìm lấy một nghề gì đó mà làm. Tuy kiếm ít tiền hơn so với trộm cắp song mày khỏi phải lo sợ luật pháp, cảnh sát, khỏi sợ truy lùng, bắt bớ... Mọi người sẽ quên chuyện trộm cắp của mày. Mày đi đi và hãy suy nghĩ về những điều tao vừa nói.

Dừng lại một lát, ông hạ giọng:

- À mà này! Mày muốn gì? Túi tiền của tao à? Thì đây này! Tao cho mày đây! Mày hãy giữ lấy túi tiền để ăn tiêu và nhớ tìm một công việc mà làm. Đừng trộm cắp nữa! Mày còn trẻ. Hãy sửa lại cuộc đời khi còn chưa muộn cháu ạ!

Ông già buông Montparnasse ra, đặt túi tiền vào tay gã. Gã nhấc xem nặng nhẹ, rồi với thói quen cẩn thận như khi đánh cắp, gã nhẹ nhàng bỏ vào túi áo sau. Còn ông già sau khi cho tiền xong lại tiếp tục lững thững đi dạo. Montparnasse nhìn theo ông già, lẩm bẩm:

- Đồ ngốc!

Montparnasse ngây người nhìn theo ông già đang khuất dần trong bóng hoàng hôn.

Liếc nhìn vào trong vườn, Gavroche trông rõ ông cụ Mabeuf có lẽ đã thiếp đi trên ghế đá. Gavroche

liền luồn ra khỏi bụi cây, bò dần đến sau lưng Montparnasse đang đứng im. Nó đến sát mà Montparnasse không hay biết gì cả. Nó nhẹ nhàng thò tay vào túi chiếc áo ngoài bằng da mịn và với động tác hết sức nhanh nhẹn, nó móc túi lấy tiền và bỏ đi trong bóng tối như con rắn. Montparnasse không có lý do để đề phòng, lại đang trầm ngâm vì lần đầu tiên trong đời phải suy nghĩ nên chẳng hay biết gì. Khi trở về chỗ nấp, nơi có ông cụ Mabeuf đang ngồi chìm đắm trong suy tư, Gavroche vội ném túi tiền qua hàng rào rồi ba chân bốn cẳng bỏ chạy.

Túi tiền rơi trúng chân cụ Mabeuf. Đau quá, cụ bừng tỉnh. Trông thấy cái túi, cụ cúi xuống nhặt lên. Không hiểu có chuyện gì xảy ra mà túi tiền lại rơi trong vườn ngay chỗ mình ngồi. Cụ thận trọng giở túi ra. Túi có hai ngăn, có một ít tiền lẻ và sáu đồng vàng [2]. Số tiền đó đối với cụ thật quá lớn. Cụ không biết phải làm gì với số tiền bất ngờ mà có này, bèn giao cho bà ở. Bà Plutarque nói:

- Của này chắc từ trên trời rơi xuống đây!

Song túi bạc đã không giúp gì cho cụ Mabeuf hết. Bản tính liêm khiết, khắc khổ đến mức trẻ con khiến cụ không chấp nhận có những ngôi sao từ trên trời rơi xuống biến thành những đồng tiền vàng như thế. Cụ không đoán được rằng cái vật từ trên trời rơi xuống này là do bàn tay của chú bé Gavroche. Cụ đã đem túi tiền lên sở cảnh sát để ai mất thì đến nhận. Chẳng có ai đến nhận túi bạc cả. Túi bạc cuối cùng cũng “không cánh mà bay”. Còn cụ Mabeuf thì lại càng túng quẫn.

Vốn là nhà bác học lão thành và là nhà thực vật học, cụ Mabeuf có nhiều công trình nghiên cứu sưu tầm rất có giá trị. Việc trồng cây thí nghiệm thất bại đã làm cụ tiêu tốn rất nhiều tiền. Cụ đành phải bán những bộ sách, những tranh ảnh quý để trang trải nợ nần. Những đồ gỗ, những vật dụng trong nhà cụ cũng bị bán dần. Cụ rất ham đọc sách. Cụ có một tủ sách, gồm rất nhiều quyển quý và hiếm, thế mà cụ phải lần lượt bán nó đi để lấy tiền ăn. Bọn buôn sách thấy cụ túng quẫn nên chỉ trả hai mươi xu cho những quyển cụ đã mua hai chục franc. Đôi khi người mua lại chính là người đã bán. Cứ thế từng quyển sách một ra đi. Tủ sách dần dần biến mất. Nỗi buồn ngày càng tăng. Chỉ có một lần cụ vui. Hôm ấy cụ ra đường với một cuốn sách của Robert Estienne, bán được ba mươi lăm xu ở bờ sông Malaquais và cụ trở về với một quyển sách của Aide giá bốn mươi xu cụ vừa mua được ở đường Grès. Cụ hớn hở khoe với bà Plutarque:

- Hôm nay tôi vừa mua được quyển sách mà chỉ nợ năm xu.

Hôm ấy cụ nhịn đói.

Chú thích:

[1] Đồng âm với boeuf (con bò), và lẽ ra phải là monboeuf (đọc là mông bớp).

[2] Một đồng vàng là hai mươi francs (tiền quan cũ)

Miếng Bánh Chia Ba:

Vợ chồng Thénardier ngoài hai đứa con gái lớn và Gavroche ra còn có hai đứa con nhỏ nữa. Nhưng nếu như Gavroche bị ném ra ngoài đường từ khi còn ít tuổi thì hai đứa bé sinh sau cũng bị cha mẹ đem cho mụ Magnon nuôi để thu lợi mỗi tháng mười franc. Vì vậy Gavroche chẳng hề biết gì về hai đứa em của mình cả.

Mụ Magnon thuộc loại tội phạm thanh nhã. Mụ ăn mặc rất lịch sự. Đồ đạc trong nhà tuy đã cũ nhưng cầu kỳ. Mụ cho một ả người Anh nhập quốc tịch Pháp ở chung nhà. Ả người Anh thành người Paris đó có những bạn bè giàu có và ả dính dáng đến nhiều vụ trộm lớn. Sau này ả nổi tiếng trong các hồ sơ tư pháp. Người ta gọi ả là Miss.

Hai đứa trẻ về ở với mụ Magnon cũng không đến nỗi nào. Số tiền tám mươi franc được trả hằng tháng [1] khiến mụ cũng có phần nương nhẹ bọn trẻ, cũng như người ta nương nhẹ tất cả những vật dụng để sinh lợi. Chúng được ăn ngon, mặc đẹp, được chăm sóc gần như "cậu ấm". Hai đứa bé ở với bà mẹ giả này hóa ra sung sướng hơn ở với mẹ ruột của chúng. Mụ Magnon lại còn cố đóng vai quý bà thượng lưu không nói tục, nói lóng trước mặt chúng.

Vài năm trôi qua như vậy, Thénardier đoán rồi sẽ còn khá hơn. Một lần mụ Magnon đem đưa số tiền tháng mười franc cho hắn, hắn đã nói:

- Rồi đây "ông bố" của chúng phải nghĩ đến việc giáo dục chúng mới được.

Rủi mà lại may, hai đứa bé tội nghiệp ấy thế mà được ấm thân. Bỗng đâu một buổi kia, chúng lại bị vứt ra giữa cảnh đời để tự mình bắt đầu cuộc sống.

Một cuộc bắt bớ hàng loạt những đứa bất lương, những ổ trộm cướp diễn ra. Mụ Magnon sa lưới cùng với cô Miss và tất cả cư dân ở nhà ấy vì hành tung đáng ngờ của họ.

Lúc đó, hai đứa trẻ đang chơi ngoài sân sau cho nên không hay biết gì hết. Khi về nhà, chúng thấy cửa đóng, nhà trống không. Người thợ giày bên kia đường gọi chúng lại, đưa cho chúng mẩu giấy mà "mẹ" chúng gửi. Trong giấy có địa chỉ: "Ông Barge, quản lý lợi tức, phố Vua Sicile số 8". Người thợ giày còn dặn thêm:

- Các cháu đừng đứng đây nữa! Hãy tìm đến địa chỉ này, gần lắm. Đó là phố đầu tiên mà các cháu bắt gặp về phía tay trái. Hãy đưa tờ giấy này ra mà hỏi thăm đường thì người ta sẽ chỉ cho. Thôi, đi đi!

Chúng ra đi, thằng lớn một tay dắt em, một tay cầm mẩu giấy. Trời rét quá, ngón tay nó cóng lạnh nên kẹp mẩu giấy không chặt. Đến đầu phố Clocheperce, một luồng gió mạnh cuốn tờ giấy bay mất. Đêm đã xuống, chúng nó loay hoay tìm mãi vẫn không thấy tờ giấy, chúng đành phải lang thang, thất thểu hết phố này đến phố khác vì không biết về đâu.

Trong khi ấy, chú bé Gavroche rét run cầm cập trong bộ đồ rách nát đang đứng ngây trước cửa hàng thợ cạo. Mặt chú vẫn tươi rói mặc dù chú đang đói và rét. Chú say sưa ngắm bức tượng cô dâu rực rỡ. Cô dâu mặc áo cưới bằng sáp màu đỏ tươi, mái tóc vàng óng đính hoa trắng lấp lánh ánh bạc, chiếc khăn voan trên đầu. Bức tượng lộng lẫy đang quay vòng đằng sau cửa kính giữa hai ngọn đèn dầu và cười duyên với khách qua lại. Gavroche làm ra vẻ đang say sưa chiêm ngưỡng vẻ đẹp của cô dâu, nhưng thực sự chú đang quan sát xem có thể lấy được cái gì không. Có thể "trộm" một bánh xà phòng để lấy tiền ăn sáng chăng?

Chú có biệt tài về "chôm chỉa", mà chú vẫn gọi bóng là "sửa râu cho bác thợ cạo". Vừa ngắm tượng, vừa liếc bánh xà phòng, chú vừa lẩm bẩm: "Ngày thứ Ba... Không phải là ngày thứ Ba, ừ, đúng là ngày thứ Ba..." Thật ra hôm ấy là ngày thứ Sáu, có lẽ chú bé nhớ đến bữa ăn cuối cùng của mình vào ngày thứ Ba. Vậy là đã ba ngày chú chưa có cái gì ăn cả. Ngoài đường thì gió rét, còn trong hiệu thì có lò sưởi ấm áp. Lúc này bác thợ đang cạo mặt cho khách. Thỉnh thoảng bác vẫn liếc nhìn ra ngoài để canh chừng chú bé. Gavroche thì hai tay thọc vào túi, miệng huýt sáo trông có vẻ vô tư nhưng trí đã ra khỏi óc từ bao giờ.

Chợt có hai đứa bé tiến lại. Một thằng độ bảy tuổi, một thằng khoảng năm tuổi. Chúng ăn mặc khá đẹp. Cả hai đứa đều nhỏ hơn Gavroche. Chúng rụt rè vặn quả nắm cửa rồi đi vào cửa hiệu. Chúng nói gì nghe không rõ, có lẽ chúng xin ăn. Thằng nhỏ vừa khóc vừa nói, còn thằng lớn vừa nói, răng vừa va vào nhau lập cập. Người phó cạo quay lại, vẻ mặt giận dữ. Tay phải không rời con dao, hắn lấy tay trái xô thằng lớn, lấy đầu gối đẩy thằng nhỏ ra tận ngoài đường rồi đóng sầm cửa lại.

- Đồ quỷ! Tự nhiên đem gió lạnh vào nhà người ta.

Hai đứa bé vừa đi vừa khóc. Có đám mây bay tới, mưa bắt đầu rơi lác đác. Thấy thế, Gavroche động lòng thương, liền chạy theo chúng, gọi:

- Ê! Hai thằng nhỏ kia! Chúng mày làm sao thế?

- Chúng tôi không có chỗ ngủ. - Thằng lớn đáp.

- Có thế thôi ư? Tưởng là gì! Có thế mà cũng khóc được. Hai đứa này còn dại khờ quá!

Chú lấy giọng người lớn, vừa ỡm ờ vừa xúc động, dịu dàng, vừa có vẻ che chở:

- Hai đứa đừng có khóc nữa! Đi về với tao đi!

- Thưa vâng! - Thằng lớn nói.

Thế là hai thằng bé đi theo Gavroche như đi theo một vị tổng giám mục. Chúng không khóc nữa. Gavroche dắt chúng đi ngược phố Saint-Antoine, hướng về nhà ngục Bastille. Gavroche vừa đi vừa quay nhìn hiệu thợ cạo một cách tức tối. Chú lầm bầm:

- Con ngáo ộp ấy thực chăng có chút nhân tính nào!

Một lúc sau chú lại nói thêm, vẻ bực bội:

- Gọi là ngáo ộp cũng chưa đúng. Nó là một con rắn độc. Thằng thợ cạo kia! Ta sẽ gọi thợ khóa gắn cho mày cái lục lạc đeo ở đuôi [2].

Tên thợ cạo đã làm cho Gavroche trở nên hiếu chiến. Chú sẵn sàng gây gổ với bất kỳ ai. Vừa lúc ấy, chú làm văng bùn lên đôi giày bóng lộn của một ông khách qua đường. Ông ta tức quá, hét to:

- Thằng quỷ này!

- Ông tố cáo ai đây?

- Mày chứ còn ai nữa?

- Hết giờ rồi, văn phòng đã đóng cửa, tôi không nhận đơn của ông đâu.

Đi một quãng nữa, bầu đoàn của Gavroche gặp một con bé ăn xin độ mười ba, mười bốn tuổi đứng rét cóng với chiếc váy ngắn cũn cỡn để lộ hai đầu gối. Con bé đã quá lớn, cái váy đó quả thật bất tiện với nó,

mà trời thì lại rét như cắt. Gavroche dừng lại, nói:

- Con bé thật đáng thương! Chắc nó cũng không có quần đâu. Thôi, hãy cứ lấy cái này mà dùng tạm vậy.

Nói rồi Gavroche cởi ngay tấm khăn len ấm áp đang quàng quanh cổ, ném lên đôi vai gầy gò tím ngắt của con bé ăn mày. Chiếc khăn len trên vai con bé trở lại nguyên hình là một chiếc khăn quàng phụ nữ. Con bé nhận chiếc khăn quàng, ngơ ngác nhìn Gavroche, quên cả cảm ơn. Cho khăn quàng đi, Gavroche càng thêm rét. Chú vừa xuýt xoa kêu rét thì một cơn mưa tầm tã đã trút xuống. Gavroche kêu lên:

- Ô hay! Thế này nghĩa là làm sao? Lại mưa. Chúa phúc đức ơi! Nếu cứ như thế này thì tôi phải hủy việc mua mưa dài hạn mất thôi.

Gavroche lại đi. Chú bé liếc nhìn con bé hành khất đang thu mình trong chiếc khăn quàng và nói:

- Cũng chẳng can gì. Con bé này được tấm áo ấm ra phết đây!

Rồi chú ngửa mặt lên trời và thét:

- Thua nhé!

Hai đứa bé nối gót chú. Chúng đi qua một tấm lưới sắt. Tấm lưới sắt ấy chăng trước một cửa hiệu bánh mì. Ở đây, người ta cất bánh cũng như cất vàng, đằng sau rào sắt. Gavroche ngoái lại hỏi:

- Ơ này! Bé con. Bọn bay đã ăn tối chưa?

- Thưa ông, từ sáng tới giờ chúng cháu chưa có gì vào bụng cả. - Thằng lớn nói.

Rất uy nghi, Gavroche hỏi:

- Thế ra chúng mày không có cha, có mẹ gì cả à?

- Xin ông tha lỗi cho. Chúng cháu có cha có mẹ đấy ạ, nhưng không biết bây giờ họ ở đâu rồi.

- Đôi khi như thế mà lại hơn cơ đây! - Gavroche nói như một nhà hiền triết.

- Chúng cháu đi như thế này đã hai tiếng đồng hồ. Chúng cháu cũng cố tìm cái ăn bên các mốc trụ nhưng không có.

- Tao biết. Chó nó ăn tuốt, chẳng còn gì!

Ngừng một lát, Gavroche nói tiếp:

- Ra thế! Các ông nhóc lạc mất cha mẹ của các ông nhóc. Các ông nhóc không biết họ đi đằng nào, như vậy rất không tốt các ông nhóc ạ! Ai lại để lạc mất người lớn như vậy? Mất thế thì lấy cóc khô gì mà gặm đây?

Từ nãy đến giờ, Gavroche sờ hết túi này đến túi khác, lục hết các ngóc ngách trong bộ quần áo tã của mình. Cuối cùng chú ngẩng lên, ra vẻ vừa ý, nhưng ánh mắt của chú lại hân hoan rạng rỡ như một kẻ chiến thắng.

- Hai đứa chớ lo nữa! Cái này đủ để ba chúng ta ăn tối.

Vừa nói chú vừa móc túi lấy ra một đồng xu. Hai thằng bé chưa kịp kinh ngạc thì Gavroche đã đẩy

chúng vào hàng bánh. Chú đặt đồng xu lên bàn và gọi lớn:

- Bồi! Một xăng tim bánh!

Năm xăng tim là một xu nhưng Gavroche gọi thế cho oai. Người bán hàng vốn là chủ hiệu, lấy ra một cái bánh và một con dao. Gavroche dặn theo:

- Bồi! Cắt làm ba.

Rồi chú nói thêm một cách oai vệ:

- Bọn này ba người.

Sau khi nhìn kỹ ba đứa trẻ, người chủ hiệu lấy một chiếc bánh đen. Thấy thế, Gavroche thọc sâu ngón tay vào một lỗ mũi, hùng dũng hít một hơi dài và ném vào mặt ông chủ câu hỏi căm phẫn này:

- Têlatênao?

Đó không phải là một thứ tiếng nước ngoài hay tiếng kêu của một bộ tộc man rợ nào, mà chỉ là “thế là thế nào” nói một cách tinh nghịch đó thôi.

- Hừ! Đây là bánh chứ còn “tê nao tê niếc” gì! Bánh hạng nhì rất tốt!

Gavroche thản nhiên và khinh khỉnh:

- Anh muốn nói bánh mì đen à? Không đâu! Bồi! Đây ưng bánh trắng, bánh thượng hảo hạng. Đây thết người anh em kia mà.

Người chủ tiệm không thể không mỉm miệng cười. Khi ông cắt cái bánh trắng, ông nhìn ba đứa trẻ một cách thương hại. Cái nhìn ấy chạm vào lòng tự ái của Gavroche. Gavroche hất đầu về phía ông hàng bánh:

- Này, cái anh hàng bánh kia! Việc gì đến anh mà anh nhìn chúng tôi từ đầu đến chân như vậy?

Cắt bánh xong, người hàng bánh cất đồng xu, còn Gavroche thì bảo hai đứa bé:

- Chén thôi!

Hai đứa bé ngẩn ngơ nhìn Gavroche. Chú bật cười.

- Ừ nhỉ! Bọn nhóc còn nhỏ quá, đã hiểu gì đâu.

Rồi chú lại nói:

- Ăn đi!

Vừa nói, chú vừa đưa cho mỗi đứa một miếng bánh. Chú nghĩ rằng thằng anh xứng đáng nói chuyện với chú hơn. Để khuyến khích nó, làm cho nó ăn uống mạnh dạn, chú đưa miếng bánh to cho nó và bảo:

- Tọng vào nòng súng đi.

Trong ba phần chú lấy phần bé nhất. Mấy đứa bé khổ sở, đói meo, kể cả Gavroche. Chúng ăn ngốn ngấu và đứng dàn ra chật cửa hàng. Người chủ hiệu vì đã lấy tiền rồi nên nhìn chúng một cách bực bội. Gavroche hiểu ý liền bảo:

- Chúng ta trở về đường phố đi.

Chúng lại đi về hướng nhà ngục Bastille. Chốc chốc khi đi qua các cửa hiệu đèn sáng, thằng bé nhất dừng lại, giở cái đồng hồ chì buộc lủng lẳng trên cổ ra xem giờ. Gavroche bảo:

- Quả thật thằng này còn chưa biết gì cả.

Rồi nghĩ thế nào, chú lẩm bẩm:

- Chà! Nếu mà ta có con thì ta phải coi giữ kỹ hơn, kẻo không thì chúng lạc mất.

Khi ba đứa ăn hết bánh thì vừa đến chỗ rẽ sang đường. Lúc ấy có tiếng ai reo:

- Ô kìa! Gavroche, mày đấy ư?

Gavroche chào lại:

- Ôi! Montparnasse! Hóa ra cậu đấy à?

Lúc này, mặc dù Montparnasse đã cải trang nhưng Gavroche vẫn nhận ra. Chú nói thêm:

- Chó xồm ơi! Cậu hóa trang khéo quá! Này, đây bảo thật: Cậu trông có vẻ lắm!

- Suỵt! Nói nhỏ chứ!

Thế rồi Montparnasse kéo Gavroche ra khỏi chỗ ánh đèn và núp vào dưới vòm cuốn của cái cổng tối om, không bị mưa và cũng không ai nhìn thấy. Hai đứa bé bước theo sau như cái máy. Montparnasse hỏi:

- Gavroche, mày có biết tao đi đâu không?

- Lên máy chém!

- Xạo! Tao đi tìm thằng Babet.

- Tớ nhớ nó bị còng rồi kia mà!

- Phải, nhưng nó đã tự cởi còng.

Gavroche vừa nghe vừa cầm lấy cây gậy của Montparnasse. Tự nhiên chú kéo đầu gậy lên và thấy hiện ra một con dao găm. Chú vội vàng đẩy lưỡi dao vào và nói:

- Ồ! Cậu lại mang theo cả tên sen đầm trá hình tư sản này à?

Montparnasse nheo mắt ra hiệu. Gavroche tiếp:

- Ái chà! Cậu tính choảng nhau với bọn “cớm” kia ư?

Montparnasse trả lời như không để ý:

- Biết đâu đấy, lúc nào củng phòng sẵn vậy vẫn hơn chứ!

- Đêm nay cậu định làm vụ gì đây? - Gavroche hỏi vặn.

Montparnasse lấy giọng trầm hùng nói ấm ứ:

- Nhiều!

Bỗng gã đột ngột xoay sang chuyện khác:

- Mày này!

- Cái gì?

- Chuyện xảy ra hôm trước thật là kỳ cục. Mày tính tao gặp một lão tư sản. Hắn tặng tao một túi bạc và một bài giảng đạo đức. Bạc thì tao để vào túi. Vậy mà một phút sau, tao sờ túi thì chẳng còn gì.

- Ngoài cái bài giảng đạo đức phải không? - Gavroche cười châm chọc.

Montparnasse không để ý đến câu giễu cợt ấy nên hỏi lại Gavroche:

- Thế mày đi đâu bây giờ?

Gavroche chỉ hai đứa bé:

- Tớ đưa hai đứa này đi ngủ.

- Đi ngủ? Ngủ ở đâu?

- Nhà tớ.

- Nhà mày ở đâu? Mày mà có nhà cửa à?

- Phải, tớ có nhà cửa. Nhà tớ ở bụng con voi.

- Trong bụng con voi ư? - Montparnasse kêu lên kinh ngạc.

- Phải, ở trong bụng con voi. Đasao?

Đây lại là một tiếng ai cũng nói mà không ai viết: "đasao" tức là "thì đã làm sao". Câu trả lời sâu sắc của Gavroche làm cho Montparnasse trở nên bình tĩnh và biết điều. Gã có vẻ có cảm tình hơn đối với khoản nhà cửa của Gavroche.

- Ừ nhỉ. Ở trong bụng voi. Này, thế ở trong ấy có tốt không?

- Tốt lắm, thật đấy. Ở trong đó không có gió lùa như ở dưới gầm cầu đâu.

- Thế mày vào bằng cách nào?

- Tới chui vào.

- Vậy ra ở đấy có lỗ trống à?

- Đúng đấy! Nhưng đừng nói với ai nhé! Ở khoảng giữa hai chân trước ấy. Bọn cớm chưa biết đâu.

- Mày trèo vào ư? - Montparnasse hỏi lại - Ừ bây giờ thì tao hiểu rồi đấy, nhưng sau đó thì làm gì?

- Xoay tay một cái, a lê hấp! Thế là xong, không còn bóng dáng mình đâu nữa.

Lặng yên một lát, Gavroche nói thêm:

- Với hai thằng nhóc này thì tớ sẽ dùng một chiếc thang.

Montparnasse phì cười.

- Hai thằng nhãi này mày nhặt ở đâu đây?

Gavroche trả lời đơn giản:

- Lão thợ cạo đằng kia biếu tớ đây.

Montparnasse lại có vẻ suy nghĩ. Hắn lẩm bẩm:

- Mày nhận ra tao dễ dàng quá.

Gã lấy trong túi ra hai cái lông chim có quấn bông, đem đút mỗi ống vào một lỗ mũi. Mũi gã hóa ra khác hẳn.

- Ừ, mặt cậu khác đi đấy. Trông đỡ xấu hơn. Cậu cứ nên để mãi như thế!

Thật ra Montparnasse đẹp trai nhưng Gavroche vốn thích đùa giỡn nên nói như vậy. Montparnasse hỏi vẻ nghiêm túc:

- Thôi đừng đùa nữa, cứ nói thật xem mày thấy tao bây giờ thế nào?

Nét mặt, giọng nói của gã bây giờ lạ hẳn. Quả là Montparnasse bây giờ đã biến thành một người khác trong nháy mắt.

- Nào, làm hề cho chúng tớ xem chơi! - Gavroche khoái chí reo lên.

Trước đó, hai thằng bé không hề để ý đến câu chuyện, bây giờ nghe nói đến “hề”, chúng mới nhích lại gần, hân hoan và kính phục nhìn Montparnasse. Nhưng Montparnasse còn mải lo việc khác. Gã đặt tay trên vai Gavroche và nói dằn từng tiếng một:

- Nghe tao bảo đây nhóc! Nếu tao có đem theo con đốm, cây đao và con đầm mà ở giữa chợ mày đãi tao mười xu thì tao làm ngay, nhưng hôm nay đâu phải ngày lễ!

Câu nói kỳ quặc với nhiều phụ âm đi kèm có ý báo để Gavroche đề phòng. Nó có hiệu lực khác thường đối với Gavroche. Chú vội vã quay đầu lại, đưa đôi mắt nhìn quanh một lượt và chú trông thấy một tên cảnh sát quay lưng lại phía bọn chú. Chú buột miệng kêu lên: “Ái chà! Được đấy!”, rồi kịp thời giữ miệng. Chú lắc mạnh bàn tay Montparnasse:

- Chào cậu nhé! Tớ đưa hai đứa bé này về con voi đây. Giá thử có đêm nào cậu cần đến tớ thì cứ lại đấy mà tìm. Tớ ở ngay tầng một, không có người gác cổng. Cậu cứ hỏi ông Gavroche khắc có.

- Được!

Hai bên chia tay nhau. Gavroche kéo thằng anh, thằng anh lôi thằng em, nhưng thằng này vẫn ngoái cổ nhìn theo anh “hề” đang xa dần.

Chú thích:

[1] Mụ Magnon đã lừa gã nhà giàu đa tình và hào phóng rằng đó là hai đứa con của lão để lão phải chu cấp tiền nuôi dưỡng.

[2] Có một giống rắn hổ mang có dãy vảy ở đằng đuôi có thể bật lên tiếng kêu gọi là rắn đuôi chuông.

Bé Con Đừng Sợ:

Đi qua nhiều phố, chúng vào quảng trường Bastille, nơi có tượng đài voi to lớn. Năm tháng trôi qua, rồi mưa nắng... tất cả những cái đó đã làm cho con voi không còn nguyên vẹn như trước. Nó đang đổ nát. Song trong đêm tối, người ta không nhìn thấy những vết rạn nứt, những chỗ lồi lõm. Con voi có vẻ uy nghi lạ thường trong cảnh đêm thanh hùng vĩ. Đi gần đến chỗ con voi, Gavroche đề phòng bọn trẻ sợ, chú khuyên bảo trước:

- Lũ nhóc! Đùng có sợ nhé!

Rồi chú len qua một khoảng bao lơn mục gãy, sau đó kéo hai đứa đi qua. Hai đứa trẻ hơi sợ nên lặng lẽ đi theo Gavroche. Chúng tin cậy ở vị thần áo rách đã cho chúng ăn và còn hứa cho chúng ngủ nhờ nữa. Bên cạnh bao lơn có một chiếc thang để nằm. Chiếc thang ấy, anh em thợ vẫn dùng làm việc vào ban ngày. Gavroche nhấc bổng chiếc thang lên một cách mạnh mẽ lạ thường và dựa nó vào chân trước của con voi. Ở đầu trên chiếc thang có một lỗ đen ngòm trong bụng con voi. Gavroche chỉ chiếc thang và cái lỗ trống cho hai chú khách bé con và nói:

- Leo lên, rồi chui vào đi.

Hai đứa bé nhìn nhau kinh hãi. Gavroche kêu:

- Nhóc! Sợ ư? Đây! Các chú xem ta!

Gavroche không dùng thang, chú ôm cái chân nhám sì của con voi và chỉ trong nháy mắt, chú đã leo đến chỗ trống. Chú chui vào như con rắn chui qua kẽ hở. Lát sau, hai đứa bé trông thấy cái đầu của chú hiện ra ở cái lỗ tối om. Chú gọi:

- Nào! Trèo lên đi. Rồi các chú sẽ biết, sướng lắm nhé! Này, thằng lớn trèo lên trước đi. Tao đưa tay cho mà níu đây này!

Hai đứa bé đẩy nhau, chúng vừa sợ Gavroche lại vừa tin tưởng. Vả lại mưa to quá. Thằng lớn đành leo liều. Thằng nhỏ thấy anh leo lên thang, chỉ còn lại một mình nó ở dưới con vật khổng lồ đã toan khóc nhưng không dám. Thằng anh leo lên từng nấc một, loạng choạng. Gavroche reo hò khuyến khích như thầy dạy võ khuyến khích học trò, hoặc như bác chở ngựa thồ giục ngựa đi tới:

- Đừng sợ!

- Được đây! Cố lên đi!

- Đặt chân chỗ này này! Tay vịn vào đây đi.

- Cố lên tí nữa nào!

Khi thằng bé leo vừa đến tầm, Gavroche đột nhiên nắm chặt tay nó mà lôi ngược lên.

- Thế là xong!

Thằng anh đã qua chỗ hổng, Gavroche bảo:

- Bây giờ thì đợi ta một chút. Ồ, thưa ông! Mời ông vui lòng ngồi chơi!

Gavroche nói vậy rồi chui qua lỗ nẻ ra ngoài, nhanh nhẹn như một con khỉ. Chú ôm chân voi tụt xuống đât. Chân vừa chấm đất thì chú ôm xốc thằng bé em lên, đặt nó đứng ở giữa thang. Rồi chú leo theo sau và gọi thằng lớn:

- Tao đẩy ở dưới, còn ở trên mày lôi đấy nhé!

Thằng bé bị nhấc bổng lên, rồi bị đẩy, bị lôi, bị kéo, bị ấn, bị nhét vào lỗ hổng, chẳng kịp hiểu đầu đuôi ra làm sao. Gavroche vào tiếp sau nó và lấy chân hất thang rơi xuống cỏ. Làm xong, Gavroche vỗ tay reo to:

- Thế là ta đã về đến nhà rồi. Đại tướng Lafayette muôn năm!

Quá hứng khởi, Gavroche đã gọi tên vị tướng đã tham gia cách mạng Pháp. Qua cơn khoái trá ồn ào ấy, Gavroche trịnh trọng tuyên bố với hai đứa bé:

- Hai chú ạ! Đây là nhà của chúng ta.

Quả thật, đây là nhà của Gavroche. Con voi ở quảng trường Bastille là sáng kiến nói lên mộng tưởng của hoàng đế Napoléon, nhưng trong thực tế con voi lại có công dụng hơn thế. Nó che chở cho những trẻ em phiêu bạt đói khát. Cái lỗ hổng Gavroche chui qua là một kẽ nút đứng ngoài rất khó trông thấy bởi nó khuất dưới bụng con voi và hẹp lắm, chỉ có mèo và trẻ em là có thể chui qua được mà thôi. Gavroche nói:

- Trước hết chúng mình phải dặn người gác cổng nếu có ai hỏi thì bảo chúng mình đi vắng.

Nói rồi chú đi lấy ván đậy lỗ nứt lại. Mặc dù trong bụng con voi tối om song chú đi lại chắc chắn như một ông chủ nhà quen thuộc mọi ngóc ngách, xó xỉnh. Chú lại còn thắp đèn nữa, gọi là đèn nhưng thực ra đó chỉ là một chai đựng lân tinh và một mẩu dây nhúng nhựa. Một chút ánh sáng lờ mờ soi rõ bụng con voi. Hai đứa nhỏ đưa mắt quan sát "căn nhà" của Gavroche. Thật giống như ở trong bụng cá voi vậy. Cả một bộ xương khổng lồ hiện lên bao bọc lấy chúng. Vôi, gạch vụn từ trên lưng voi rơi xuống đã lấp bằng vùng trũng ở bụng voi nên có thể đi lại như trên sàn gỗ. Thằng em khiếp sợ, dịch sát vào người thằng anh, thì thầm:

- Tối quá!

Tiếng ấy khiến Gavroche phải thét lên. Chú nghĩ rằng hai đứa trẻ sợ hãi quá. Cần phải lay mạnh chúng, cần phải ra oai với chúng, làm cho chúng bớt sợ:

- Chúng mày lôi thôi cái gì đây? Đừng có đùa, cũng đừng làm bộ õng ẹo! Chúng mày đòi cung điện hả? Chúng mày là súc vật à? Có phải thế thì bảo tao! Tao nói cho chúng mày biết tao không phải là hạng người ngu ngốc đâu nhé! Hừ! Hay chúng mày lại là những cậu âm con quan?

Bị quát tháo cục cằn, hai đứa bé không dám ho he. Chúng nhích lại gần Gavroche. Thấy chúng tin cậy mình như thế, Gavroche mềm lòng, như người cha liền đổi giọng nghiêm khắc ra giọng dịu ngọt. Chú nói chuyện với thằng nhỏ, bắt đầu câu chuyện là một tiếng mắng yêu:

- Này chó con! Ở ngoài kia mới tối. Ở ngoài ấy mưa, ở trong này không mưa. Ở ngoài đó lạnh, còn ở đây không có gió lọt vào. Ở ngoài ấy trăng cũng không có, ở đây đã có ngọn nến của tao.

Hai đứa bé đã bớt sợ và bắt đầu đưa mắt nhìn quanh, nhưng Gavroche giục:

- Nhanh lên thôi!

Rồi chú đẩy chúng vào phía trong cùng của phòng ngủ. Giường của Gavroche đặt ở chỗ ấy. Giường của Gavroche có đầy đủ nệm, chăn, màn che. Nệm là một cái nệm rơm, chăn là một tấm áo khoác bằng len thô màu xám rất ấm, khá rộng và dường như còn mới nguyên. Còn cái chái thì tồi tàn, đổ nát với những tấm lưới bằng đồng thau. Tấm lưới ấy nguyên là tấm lưới chăng chuồng chim của đoàn xiếc thú vật. Lưới thau ấy là màn che cái chái của Gavroche. Gavroche nhấc mấy viên đá chặn tấm màn lưới phía đằng trước rồi giở hai tấm màn gấp lên nhau mà bảo:

- Hai đứa đi bốn chân vào.

Chú cẩn thận đưa hai vị khách vào lồng rồi chú bò vào sau, xong chú đậy kín màn lại và dằn đá xuống. Ba đứa nằm dài trên chiếu. Tuy ba đứa đều bé bỏng, vẫn không đứa nào có thể đứng lên trong cái chái ấy. Gavroche còn giữ ngọn đèn dây.

- Bây giờ thì giấc đi! Tao sắp tắt nến đây.

Thằng lớn chỉ tấm lưới thau, hỏi:

- Thưa ông, cái này là cái gì vậy?

- Cái ấy là để đề phòng ông tí. - Gavroche nghiêm trang bảo - Giấc đi!

Tuy đã giục ngủ, song chú vẫn thấy cần phải nói thêm đôi câu để kích thích lòng can đảm cho hai đứa bé còn quá nhỏ tuổi này. Chú nói tiếp:

- Những thứ này là của vườn bách thú, dùng cho thú dữ. Có cả một kho kia, chỉ việc trèo một bức tường, leo qua một cửa sổ, rúc dưới gầm cửa lớn, thế là tha hồ lấy.

Vừa nói, chú vừa kéo chăn đắp cho thằng nhỏ. Thằng bé kêu lên khe khẽ:

- Ôi! Sướng quá! Ấm quá đi mất!

Gavroche nhìn tấm chăn, đắc ý:

- Cũng là của vườn bách thú đấy. Tao vớ của lũ khỉ.

Rồi chỉ cho thằng anh xem chiếc đệm rơm rất dày và bện rất khéo, chú nói thêm:

- Còn cái này là của con hươu cao cổ.

Nghỉ một tí, chú lại nói:

- Bọn thú vật có đủ các thứ ấy. Tao lấy đi, chúng chả giận đâu. Tao bảo chúng: "Lấy cho con voi này đây".

Ngừng một lát, chú lại sôi nổi:

- Mình trèo tường, vượt vách và mình bất chấp tất cả! Như thế đấy, chúng bay ạ!

Hai đứa bé nhìn Gavroche với vẻ khâm phục xen lẫn kinh ngạc và sợ hãi. Tuy cũng lang thang, cũng trơ trọi, cũng bé bỏng như chúng, nhưng đây là một con người vừa khốn khổ vừa anh hùng, một con người khác thường. Trên nét mặt ấy có những cái nhăn nhó của ông kép xiếc già lẫn nụ cười thơ ngây dễ mến nhât.

- Thưa ông! - Thằng lớn rụt rè hỏi - Thế ông không sợ các ông cảnh sát sao?

Gavroche chỉ đáp gọn:

- Nhóc! Người ta không gọi là các ông cảnh sát, mà người ta gọi là “lũ cớm”.

Thằng bé mở mắt thao láo nhưng không nói gì hết. Vì nó nằm ngoài, còn thằng lớn nằm giữa nên Gavroche kéo chăn dém xuống chiếu cho nó như một bà mẹ, rồi nhét một mớ giẻ cho cộm lên để làm một cái gối cho nó gối. Xong chú quay sang thằng anh:

- Thế nào? Ở đây tốt chứ?

- Vâng, tốt lắm ạ!

Thằng anh vừa nói vừa liếc nhìn Gavroche với vẻ mặt của thiên thần được cứu nạn. Hai đứa bé ướt át thấy người ấm dần lại.

- Này! Sao lúc nãy chúng bay lại khóc thế?

Gavroche trỏ thằng bé mà bảo thằng lớn:

- Thằng con nít này thì không nói làm gì. Còn lớn như mày mà cũng khóc thì khỉ thật! Làm như còn bé lắm ấy.

- Vì lúc ấy chúng em không biết đi về đâu để có nhà ở.

- Nhóc ạ! - Gavroche nói - Người ta không nói là nhà mà nói là xó.

- Vả lại chúng em sợ phải ở một mình qua đêm.

- Không ai nói đêm, người ta nói là tối mò.

- Cảm ơn ông!

- Nghe tao bảo này: từ nay không được gặp việc gì cũng rên khóc. Tao sẽ chăm nom chúng mày. Chúng mày rồi sẽ thấy, chúng mình chơi đùa thích lắm. Mùa hè chúng ta đi Glacière với thằng bạn tao. Chúng mình tắm ở bến sông. Chúng mình cứ trần truồng mà chạy trên các đoàn thuyền gỗ trước cầu Austerlitz làm cho mấy bà thợ giặt phát cáu. Các bà ấy la lối mắng chửi, tức sôi gan lên trông buồn cười lắm. Rồi tao đưa chúng mày đi xem kịch, xem chính nghệ sĩ Frédérick-Lemaître đóng. Tao có vé vì tao quen với nhiều diễn viên. Có lần tao đã đóng trò trong một vở kịch. Bọn mày biết chúng tao làm gì không? Chúng tao chạy dưới một tấm vải căng giả làm biển. Tao sẽ xin cho hai đứa mày vào đóng trò ở rạp ấy. Rồi chúng ta sẽ đi xem người rừng. Những người rừng đó không phải thực đâu. Chúng nó mặc may-ô hồng có nếp nhăn, ở khuỷu tay có vết mạng bằng chỉ trắng. Rồi thì chúng ta đi xem Nhạc kịch viện. Đi với bọn vỗ tay mướn. Ở Nhạc kịch viện, bọn vỗ tay mướn đều là những tay chiến cả. Tao không đi với bọn vỗ tay ở các rạp hàng phố. Ở Nhạc kịch viện, bọn mày phải biết, có đứa phải trả hai mươi xu để được ngồi vỗ tay, đã đành đó là những “thằng ngốc”... Ôi chao! Anh em ta sẽ vui chơi như ngày hội!

Một giọt sáp nhỏ trên tay Gavroche làm chú sực nhớ tới thực tế trước mắt.

- Chết chửa! Bấc hao quá. Phải coi chừng. Mỗi tháng mình không thể tiêu quá một xu về khoản đèn lửa. Nằm xuống là phải ngủ. Chúng mình không có thì giờ để đọc truyện. Với lại chong đèn thì ánh sáng có thể lọt qua khe hở ở chỗ ra vào, tụi “cớm” dễ nhìn thấy.

Chỉ một mình thằng anh là dám chuyện vãn đối đáp với Gavroche. Nó rụt rè góp ý kiến:

- Với lại, tàn lửa có thể rơi xuống chiếu rơm, không khéo thì cháy nhà.

- Người ta không nói cháy nhà, người ta nói ra tro.

Cơn dông càng thêm dữ dội. Giữa hai hồi sấm rền vang, người ta nghe rõ tiếng mưa rào đập chan chát vào lưng con quái. Gavroche nói:

- Cứ mưa, tha hồ mưa đi! Không gì vui bằng nghe tiếng nước chảy dọc theo cột nhà. Mùa đông ngu lắm, mất công, mất của mà chẳng làm ướt được ai. Cái lão già xách nước ấy thấy mất công toi bèn tức tối làm ầm lên như thế đấy!

Nó vừa nhắc đến sét thì một làn chớp dài lóe lên lóa cả mắt, do khe nứt mà vào bụng voi, tiếp theo ngay sau đó là một tiếng sét dữ dội. Hai thằng bé kêu lên một tiếng và vùng dậy mạnh quá làm cho tấm màn suýt bật ra. Gavroche quay cái mặt gan góc lại phía chúng và thừa dịp tiếng sét nổ mà cười lên khanh khách.

- Yên! Lũ bay, yên! Đừng có đạp khỏe quá mà đổ nhà. Sấm chính tông đấy, sấm thế mới là sấm chứ! Không phải là sấm chớp nhì nhằng đâu nhé. Hoan hô Chúa! Thật chẳng kém sấm ở rạp Ambigu là mấy.

Nói xong Gavroche chữa lại màn, nhẹ tay đẩy hai đứa bé nằm xuống, rồi ấn lên đầu gối chúng để cho chúng duỗi thẳng chân ra.

- Trời đã thắp đèn lên thì ta có thể tắt đèn ta được. Ngủ đi, hai ông mãnh ạ! Nằm mà không ngủ là không tốt. Sáng ra lỗ mũi, lỗ mồm của chúng bay sẽ nặng mùi, nói như bọn trưởng giả thì là mồm chúng bay sẽ thối. Quấn chăn cho kín. Tao sắp tắt đèn đây. Xong chưa?

Thằng lớn đáp khe khẽ:

- Xong rồi, chỗ tôi tốt lắm. Rất êm, như có độn lông chim dưới đầu.

- Ai lại gọi là đầu, phải nói là sỏ chứ!

Hai đứa bé ôm rịt lấy nhau. Gavroche thu vén nốt cho chúng, kéo chăn lên tận vai chúng rồi đọc câu phù chú này lần thứ ba:

- Giấc thôi!

Rồi chú thổi nến.

Nến vừa tắt thì tấm lưới thau rung rung một cách kỳ dị, vô số cái gì cọ sát trên lưới làm nên những tiếng động, tiếng sắt lanh canh, y như có răng, có vuốt mài lên dây thau. Cùng với sự rung động ấy, có những tiếng rỉ rích. Thằng bé lên năm nghe thấy những tiếng động ấy trên đầu, suýt chết khiếp. Nó hích khuỷu tay vào sườn thằng anh, nhưng anh nó theo lệnh Gavroche đã “giấc rồi”. Không dằn lòng được vì khiếp đảm quá, thằng nhỏ đành liều, gọi Gavroche nhưng rất khẽ, vừa gọi vừa nín hơi:

- Ông ơi!

- Gì? - Gavroche vừa chợp mắt, tỉnh dậy hỏi.

- Cái gì động đậy đó ạ?

- À! Đó là ông tí ở cống đấy.

Gavroche lại đặt đầu xuống chiếu. Quả như chú nói, chuột cống nhung nhúc trong sườn voi. Khi bụng

voi chìm trong bóng tối, chúng ngửi thấy mùi "thịt tươi" trong lều của Gavroche thì đổ xô đến, leo lên tận đỉnh, gặm nhấm các mắt lưới để tìm cách chọc thủng. Thằng bé vẫn không ngủ được. Nó lại gọi:

- Ông ơi!

- Gì?

- Thế ông tí là gì?

- Ông tí là chuột.

Cách giải thích ấy làm cho thằng bé bớt sợ một phần. Nó đã từng trông thấy chuột bạch và nó không sợ chuột bạch. Tuy vậy nó vẫn lên tiếng hỏi:

- Thưa ông! Sao ông không nuôi một con mèo?

Nó thường nghe người ta nói nuôi mèo sẽ không có chuột. Lũ chuột là chúa sợ mèo.

- Trước, tao có một con, tao mang lại đây nhưng bị chúng ăn thịt mất.

Câu giải thích này làm tiêu tan ngay hiệu quả của câu thứ nhất. Thằng bé lại run sợ. Cuộc đối thoại giữa nó và Gavroche lại diễn ra lần thứ tư.

- Thưa ông! Ai bị ăn thịt ạ?

- Con mèo.

- Thế ai ăn thịt con mèo?

- Ông tí.

- Chuột ấy à?

- Phải, chuột.

Thằng bé chết khiếp về việc chuột ăn thịt mèo. Nó hỏi thêm:

- Thưa ông! Thế những con chuột ấy có ăn thịt được chúng mình không?

- Nó ăn đến đầu ấy chứ!

Nỗi kinh hoàng của đứa bé đã lên đến tột độ. Nhưng Gavroche vội vã vỗ về, an ủi nó:

- Bé con! Đừng sợ! Lũ nó không vào đây được đâu. Vả lại đã có tao. Thôi, hãy nắm lấy bàn tay tao rồi im đi mà ngủ thử nào!

Gavroche với tay qua mình thằng anh để cầm tay thằng em. Thằng bé ôm siết bàn tay ấy vào người và cảm thấy yên lòng. Quả thật lòng can đảm và sức mạnh có thể truyền cho người khác một cách mầu nhiệm.

Bây giờ quang cảnh chung quanh trở lại yên lặng, bởi vì lũ chuột nghe tiếng nói xì xào nên đã lánh xa. Mấy phút sau chúng trở lại và làm nhặng lên nhưng vô ích, ba đứa trẻ đã ngủ say, không nghe thấy gì nữa.

Cha Ta... Cũng Được Thôi...:

Trong khi đó ở nhà lao La Force, Thénardier đang tìm cách để vượt ngục với sự trợ giúp của đồng bọn bên ngoài. Lợi dụng đêm tối, trời mưa, bọn lính gác canh phòng không cẩn mật, Thénardier đã thoát ra khỏi phòng giam. Hắn đã trèo khỏi bức tường cổ. Song bức tường cao quá, trời mưa lạnh, tay tê cóng cộng với nỗi lo sợ bị bắt làm Thénardier kiệt sức. Hắn nằm dài dưới mưa, bên phải có một vực thẳm, bên trái có một vực thẳm, không được cựa, vừa hoa mắt vì sợ ngã vừa hồi hộp vì sợ bị bắt lại. Như một quả lắc trong cái chuông, tâm trí hắn chao qua đảo lại giữa hai tư tưởng: ngã thì chết, nằm yên thì sẽ bị bắt và trở lại nhà tù.

Trong cảnh hoang mang đó, bỗng nhiên Thénardier trông thấy những bóng người men theo chân tường một cách cẩn thận rồi tụ lại một chỗ trong khoảng đất có cái nhà nát. Họ đứng ngay dưới chính chỗ Thénardier nằm. Nghe họ dùng những tiếng lóng, Thénardier thoáng thấy có chút hy vọng. Người thứ nhất nói khẽ nhưng rất rõ ràng:

- Dông đi thôi! Còn lục đục gì nữa?

Người thứ hai đáp:

- Mưa như trút nước thế này mà bọn lính tuần sắp đi qua, còn thằng gác thì đứng như trời trồng ở đây. Không khéo bị hốt cả đám, lại tù rục xương!

Tên thứ ba chen vào:

- Không việc gì phải vội, hãy đợi một tí nữa! Chắc gì hắn không cần đến chúng ta?

Thénardier nhận ra qua giọng nói, qua thổ âm, qua cách dùng tiếng lóng, của từng đứa một trong đám đồng bọn. Hắn nghe thấy giọng nói khẽ nhưng sôi nổi của Brujon:

- Mày phun cái gì đó? Tao thì tao chắc rằng thằng bán cơm đó không trốn ra được. Muốn trốn được, phải khôn ranh cơ.

Babet tiếp lời:

- Tên chủ quán của mày chắc bị tóm tại trận. Phải là sói già mới được, còn hắn chỉ là chó con mới mở mắt. Này Montparnasse! Tao nghe có động trong nhà lao. Không biết chừng thằng bán cơm đó phải kéo cày hai mươi thu rồi. Tao thì tao không ngán. Tao không phải nhát như cáy nhưng giờ thì không làm gì được nữa. Thôi đừng giận dữ làm gì, đi với chúng tao tợp ít hớp rượu cho vui.

- Ai lại bỏ rơi bạn bè trong lúc hoạn nạn như thế này? - Montparnasse càu nhàu.

- Tao cam đoan với mày là nó bị còng lại rồi, giờ này thì thằng chủ quán đó chẳng còn đáng một trinh! Biết làm sao bây giờ? Vù thôi! Tao thấy như đã bị tên cớm nào thộp ngực rồi.

Montparnasse chỉ còn chống cãi yếu ớt. Thực ra theo luật giang hồ, bọn cướp không bao giờ bỏ nhau trong cơn nguy khốn. Bốn đứa chúng đã lò dò suốt đêm quanh nhà ngục La Force. Mặc dù việc này nguy hiểm, chúng vẫn không ngại vì chúng hy vọng Thénardier sẽ xuất hiện trong một bức tường nào đó. Nhưng đêm đã khuya. Trời mưa to và gió lạnh rồi đội tuần tra đi lại suốt đêm. Thời gian chờ đợi trôi qua, hy vọng tan dần, sợ hãi hiện đến... tất cả những thứ ấy thúc giục bọn chúng rút lui. Nằm trên tường, Thénardier thấy

trong lòng lo lắng, hồi hộp như những hành khách đắm tàu còn sống sót trên bè giữa biển đang nhìn thấy những chiếc tàu cứu nạn hiện ra rồi lại biến mất nơi chân trời. Hắn không dám gọi, gọi nhỡ người ta nghe thấy thì hỏng cả. Thế rồi hắn bỗng nảy ra một sáng kiến: hắn móc túi lấy mẩu dây của thằng Brujon. Mẩu dây ấy, hắn đã tháo được trên ống khói và ném xuống. Mẩu dây rơi xuống chân lũ cướp.

Babet nói:

- Một mẩu dây.

- Dây của tao! - Brujon bảo.

- Đích thị lão chủ quán rồi. - Montparnasse bảo.

Chúng ngẩng lên nhìn. Thénardier thò đầu ra một tí.

Montparnasse bảo:

- Mau lên Brujon. Mày có đoạn dây của mày ở đây không?

- Có đây.

- Nối hai đoạn dây với nhau rồi ném lên cho nó. Nó sẽ buộc dây vào tường mà tụt xuống. Có đủ dây để leo xuống đấy!

Thénardier đánh liều lên tiếng:

- Tao cóng rồi, không thể cựa được.

- Rồi chúng tao sẽ sưởi cho. Mày cứ thế mà tụt xuống, chúng tao sẽ hứng đón mày ở dưới này.

- Hai bàn tay tao tê giá rồi.

- Thì mày hãy cố buộc dây vào ngọn tường thôi mà.

- Chịu thôi!

- Chắc là phải có thằng nào trong bọn ta leo lên với nó mới xong. - Montparnasse nói.

- Những ba tầng gác. - Brujon buột miệng.

- Từ nhà gỗ, có một ống khói bằng thạch cao đâm lên và dựa theo bức tường cũ, lên thẳng gần đến chỗ Thénardier nằm. Cái ống khói ấy rạn lở cả và hẹp lắm.

Montparnasse nói:

- Có thể leo theo ống khói mà lên đây được.

- Leo theo ống khói mục nát, rạn vỡ này à? Nếu vậy một tướng thì không nổi, phải là một oắt mới được.

Brujon phụ họa:

- Ừ, phải có một chú ranh.

- Đào đâu ra một chú tép vào lúc này bây giờ? - Gueulemer bảo.

- Chờ một chút! - Montparnasse bảo - Tớ có rồi.

Nói xong, Montparnasse nhẹ tay hé mở cửa, nhìn xem chắc chắn là không có ai đi qua rồi mới cẩn thận lách mình bước ra. Gã khép cửa lại, nhằm hướng ngục Bastille mà chạy.

Đêm càng về khuya, bóng tối phủ trên quảng trường Bastille mênh mông. Gió đông thổi từng hồi lẫn với mưa. Gần sáng, có một người từ phố Saint-Antoine chạy ra, vượt qua quảng trường đi vòng qua mảnh đất quanh Cột Đồng Tháng Bảy [1], len qua bao lơn vào đứng dưới bụng voi. Quần áo gã ướt sũng vì gã đã ở ngoài trời suốt đêm. Đến dưới bụng voi, gã kêu lên một tiếng:

- Kirikikiu!

Đó là tín hiệu của Montparnasse, có thể hiểu là: “Tôi hỏi ông Gavroche”.

Khi Montparnasse gọi lần thứ hai thì có một giọng trong trẻo, vui vẻ và non nớt từ trong bụng voi reo lên:

- Có đây!

Liền sau đó có tấm ván chắn lôi ra bị đẩy đi và một thằng bé chui ra, theo chân voi tụt xuống đứng bên người mới đến. Montparnasse và Gavroche yên lặng nhận mặt nhau. Trong đêm tối Montparnasse chỉ nói:

- Chúng tao cần mày! Mày lại đằng này giúp chúng tao một tay.

Gavroche cũng chẳng đòi hỏi giải thích gì thêm.

- Được rồi, tớ đi ngay!

Hai đứa lao đi trong bóng đêm và trong cơn mưa tầm tã để đến phố Saint-Antoine. Chúng len lỏi nhanh nhẹn giữa những đoàn xe dài chở hoa quả bắt đầu đi về chợ.

Các bác hàng rau ngồi xổm trên xe đương ngủ gật giữa mấy đống rau quả, áo tơi kéo lên tới mang tai vì mưa tạt nghiêng. Họ không buồn để ý đến hai ông khách qua đường lạnh lùng ấy.

Bảy, tám phút trôi qua, đối với Thénardier là bảy, tám thế kỷ. Babet, Brujon, Gueulemer không hé răng nói nửa lời. Cánh cửa lại hé mở. Montparnasse trở về, mồm thở hồng hộc, Gavroche theo sau. Trời vẫn mưa nên đường vắng ngắt. Chú bé Gavroche vào, đưa mắt thản nhiên nhìn mấy bộ mặt kẻ cướp. Nước mưa trên đầu chú nhỏ xuống. Gueulemer hỏi:

- Oắt con! Mày là thằng người đấy chứ?

Gavroche nhún vai, đáp:

- Oắt như tớ là người, người như các chú là oắt.

- Ranh lém lắm! - Babet khen.

Brujon thêm:

- Ranh mà ranh Paris thì không phải là ranh rơm ranh rạ đâu nhé!

- Các ông tướng cần gì? - Gavroche hỏi.

- Leo ống này. - Montparnasse đáp.

Mấy thằng kia nói tiếp nhau:

- Với cái dây.

- Và buộc dây.

- Vào đầu tường.

- Chỗ chấn song cửa.

Gavroche hỏi:

- Rồi sao nữa?

- Chỉ vậy thôi. - Gueulemer đáp.

Chú bé ngắm cái dây, cái ống khói, bức tường và các cửa sổ, rồi làm một tiếng phì môi khinh thường thật khó tả, có ý như nói: "Chỉ có thế thôi ư?" Montparnasse bảo:

- Trên đó có một mạng người đang nhờ mày cứu sống.

Brujon hỏi:

- Mày có dám làm không?

Gavroche hình như cho câu hỏi đó là quá lạ lùng. Chú chỉ đáp: "Ngốc!" Rồi chú tháo giày. Gueulemer đỡ Gavroche lên mái nhà. Ván mục oằn xuống răng rắc dưới thân hình chú bé. Gueulemer đưa cho Gavroche sợi dây mà Brujon đã nối lại trong lúc Montparnasse đi vắng. Chú bé tiến lại ống khói và chui vào dễ dàng nhờ một kẽ khá rộng ở sát mái nhà. Lúc chú sắp leo lên thì Thénardier thấy mình gần được cứu thoát nên cũng chồm người ra xem. Ánh sáng ban mai vừa hiện ra soi vào cái trán nhễ nhại mồ hôi, hai gò má tím ngắt, cái mũi mỏng và nhọn có vẻ man rợ, bộ râu hoa râm lởm chởm. Gavroche nhận ra Thénardier, nói:

- Ơ kìa! Cha mình đây mà... Cũng được thôi!

Rồi chú ngậm sợi thừng, quả quyết leo lên. Leo đến đỉnh nhà nát, chú giạng chân cưỡi qua ngọn tường như cưỡi ngựa rồi buộc chặt thừng vào bậu cửa cũ.

Một lát sau, Thénardier đã xuống đường phố. Vừa chạm tới đất, thấy không có gì nguy hiểm thì hắn cũng thấy hết mệt, không lạnh, không run. Những cảnh nguy hiểm vừa tan như mây khói thì cái trí khôn kỳ quái, hiểm độc của hắn bừng tỉnh và nhởn nhơ đứng lên, sẵn sàng tiến lên phía trước. Câu đầu tiên của hắn là thế này:

- Giờ thì chúng mình thịt ai đây?

Brujon bảo:

- Cho khéo! Đứng nép cả vào đây. Nói ba điều bốn chuyện rồi chia tay ngay mới được. Này! Ở phố Plumet có một vụ xem chừng khá lắm. Phố vắng, nhà trơ trọi, chấn song cửa mục nát mà trong nhà chỉ có toàn đàn bà thôi.

- Ồ! Thế sao ta lại không làm? - Thénardier hỏi.

Babet đáp:

- Con gái của mày, con Éponine đã đi thăm dò, nó đã đưa một chiếc bánh quy [2] về cho con mụ Magnon. Ở đấy chẳng có nước mẹ gì đâu.

- Cái đĩ nhà tao chẳng phải đần độn đâu, tuy vậy cũng phải đến xem sao.

- Đúng! Đúng đấy! - Brujon nói thêm - Phải kiểm tra lại xem thế nào.

Trong lúc chúng nói chuyện, chẳng đứa nào để ý đến chú bé Gavroche ngồi trên trụ đá. Chú đợi một lúc cho cha chú quay lại, nhưng đợi mãi không được. Chú xỏ giày vào chân và nói:

- Xong rồi chứ? Các ông tướng không cần tớ nữa phải không? Các tướng thoát nạn rồi. Thôi! Ta đi đây. Ta phải về đánh thức hai thằng bé nhà ta dậy.

Thế rồi nó quay đi. Năm người kia cũng lần lượt bước ra ngoài giậu. Khi Gavroche đã khuất ở khúc rẽ qua con đường Ballets, Babet bấm Thénardier, hỏi:

- Lúc nãy mày có nhìn thằng oắt không?

- Thằng oắt nào?

- Thằng oắt đã leo lên ngọn tường đem dây cho mày ấy mà.

- Tao không nhìn kỹ lắm.

- Ôi! Tao cũng không biết chắc lắm, nhưng hình như là con mày đấy.

- Vậy à? - Thénardier nói - Mày thấy như thế ư?

Rồi không nói gì thêm và cũng chẳng có vẻ gì băn khoăn, Thénardier đi thẳng.

Chú thích:

[1] Cột đồng kỷ niệm ngày nhân dân Paris đánh chiếm nhà ngục Bastille (14/7/1789), công cụ chuyên chế của vua.

[2] Bánh quy là mật hiệu riêng của bọn cướp này, có nghĩa là “không có gì”.

Gavroche Hành Quân:

Bị áp bức bóc lột nặng nề, Paris đã khởi nghĩa. Cả một bầu không khí sôi sục ẩn náu dưới vỏ ngoài thầm lặng đã diễn ra trước ngày khởi nghĩa. Từng lúc, Paris có vẻ nhuốm thêm máu lửa chiến tranh ảm đạm và dữ dội của cuộc bạo khởi. Cuộc khởi nghĩa nổ ra từ sự va chạm giữa công chúng với quân đội ở trước xưởng quân khí. Sự va chạm đó làm nổ ra sự biến động của đám đông đi theo xe tang của tướng Lamarque, một vị tướng yêu nước và dũng cảm, được nhân dân yêu mến. Đám đông đó kéo dài suốt các đại lộ. Lúc bây giờ, đám tang dồn lại một cách đáng sợ. Dân chúng ùn ùn, mất cả hàng ngũ, nhốn nháo, kẻ đi, kẻ chạy, người tìm cách thoát ra, kẻ reo hò tấn công. Con sông người chảy trên các đại lộ chia dòng trong nháy mắt, tràn qua trái, lan qua phải, nhanh như dòng suối lũ ập qua hai trăm đường phố cùng một lúc, chảy xiết như mở cống sông đào.

Lúc ấy, một chú bé rách rưới từ phố Ménilmontant đi lại, tay cầm một cành hoa mà chú vừa hái được trên vùng đồi Belleville. Chú thấy trong quầy của bà hàng xén có một khẩu súng ngắn kỵ binh. Chú vứt cành hoa xuống đường, kêu:

- Này bà ơi, tôi mượn cái súng của bà...

Chưa nói hết câu, chú đã nhặt khẩu súng chạy biến đi. Vài phút sau, một đoàn tư sản sợ sệt chạy trốn qua phố Amelot và phố Basse, gặp chú bé đang vung súng hát:

"Đêm tối mò mò

Ngày thì sáng tỏ

Bởi sách đáng ngờ

Thằng giàu rối to

Đạo đức phải lo

Bo bo

Mũi nhọn chờ đó".

Đó là chú bé Gavroche ra trận. Đến đại lộ, chú nhận thấy súng không có cò. Chú ngừng hát.

Ai đã đặt khúc hát để cho chú hát nhịp bước hành quân và nói chung tất cả những bài hát mà chú thích hát khi có dịp? Biết đâu không phải là chính chú? Cũng phải công nhận rằng Gavroche rất am hiểu những bài hát bình dân lưu hành và chú cũng thường thêm thắt điệu ngân nga của chú. Lêu lổng và tinh nghịch, chú đem âm thanh của tạo vật và âm thanh của Paris làm thành một hợp ca hổ lốn. Chú hòa hợp tiếng chim với tiếng xưởng thợ.

Thực ra, trong cái đêm mưa mà Gavroche đã cho hai chú bé tạm trú với mình trong bụng voi, chú đâu có biết chú chính là cứu tinh đối với hai đứa em ruột của mình. Cứu em lúc chập tối, cứu cha lúc sắp sáng. Cái đêm của chú là thế đây.

Tảng sáng, trở về chỗ con voi, chú đã moi hai đứa bé một cách nghệ thuật từ bụng voi ra. Chia cho chúng bữa ăn sáng mà chú đã sáng tạo, sau đó chú gửi chúng trở lại cho đường phố - bà mẹ hiền đã hầu

như nuôi dưỡng chú. Rồi chú đi, không quên hẹn chúng đến tối lại cùng nhau trở về chỗ đó. Chú đọc bài diễn văn từ biệt này: “Tao bẻ gậy đây, tức là tao cút hoặc nói như bọn quan tòa: tao đi thẳng. Lũ nhóc, nếu chúng bay không tìm thấy cha mẹ thì tối nay lại cứ đến đây, tao sẽ kiếm cho cái mà ăn tối và tao cho ngủ”... Có thể cảnh sát đã hốt hai đứa bé và giữ lại để chờ cha mẹ chúng đến nhận. Hoặc là một tên xiếc rong nào đó bắt chúng hoặc chúng chỉ đi lạc trong cái bàn cờ Paris thôi. Song Gavroche không hề gặp lại hai đứa trẻ nữa. Đã nhiều lần chú gãi đầu tự hỏi: “Quái! Không biết hai đứa con ta đi đâu nhỉ?”

Vừa đi vừa vung súng, chú đã đến phố Pont-aux-Choux. Chú đã để ý ở phố đó chỉ còn một cửa hiệu mở cửa. Và điều đáng suy nghĩ, đó là một hiệu bánh ngọt.

Trước khi dấn thân vào nơi vô định, được ăn một cái bánh quai vạc nhân táo là một phúc lớn trời cho. Gavroche dừng lại, sờ hông, lục bao, lộn túi áo: không có lấy một đồng xu, không có gì cả! Chú bèn kêu lên: “Cứu tôi với! Cứu tôi với!” Không được ăn bánh ngọt lần cuối, rõ là cay đắng.

Tuy nhiên Gavroche vẫn tiếp tục đi lên. Chỉ vài phút sau, chú đã đến phố Saint-Louis. Đi qua phố Parc-Royal, thấy cần phải bù đắp nỗi thiệt thòi không được ăn bánh nhân táo, chú bèn tự thưởng cho mình cái thú xé toạc các tờ quảng cáo sân khấu giữa ban ngày ban mặt. Đi một đoạn nữa, chú thấy một nhóm người hồng hào đi qua, có vẻ như là những nghiệp chủ. Chú nhún vai và tuôn ra một tràng triết lý như sau:

- À, cái ngữ có lợi tức này, chúng mới béo làm sao! Chúng nhồi nhét đầy bụng. Chúng lội bì lõm trong cao lương mỹ vị. Thử hỏi chúng dùng tiền làm gì, chúng cóc biết. Chúng dùng để ăn chứ để làm gì nữa! Bụng mang được chừng nào thì mang mà!

Chỉ riêng cái việc đi giữa đường cái, tay hoa một khẩu súng ngắn mất cò cũng đã là một điều quan trọng ghê gớm nên Gavroche ta càng đi càng phởn chí, càng nói năng huyên thuyên. Chú vừa hát từng mẩu của bài Marseillaise vừa kêu to:

- Tốt lắm! Chân trái ông đau, xương cứ nhức nhối vì cái anh thấp khớp hành hạ, nhưng ông đang khoái đây, quốc dân ạ! Bọn tư sản! Chúng mày liệu hồn, ông phết cho vài câu hát biếm bây giờ! Mật thám là cái thá gì? Là chó. Hừ, chó đểu! Thôi, cũng đừng làm mất danh giá chó làm gì, chính ông cũng muốn một con [1] cho cái khẩu súng này quá. Anh em ơi, tớ ở đại lộ về đây, nóng ra phết, đang sôi âm ỉ, đang sủi bọt. Phải vớt bọt đi thôi. Nào anh em hãy tiến lên! Hãy lấy máu bọn hôi tanh tưới ngập luống cày! Tớ hiến đời tớ cho Tổ quốc. Vui vẻ muôn năm! Đánh nhau đi! Ông ngấy chuyên chế rồi.

Phố Thorigny thật là bình yên, tĩnh mịch, trái ngược với cảnh huyên náo xung quanh. Trước cửa một ngôi nhà, bốn bà già đang nói chuyện. Đó là các bà gác cổng và nhặt giẻ rách. Câu chuyện của họ chuyển từ chợ búa nhảy sang đống rác:

- Thịt đắt quá, bà Patagon ạ!

- Chao ôi! Đừng có nói chuyện đó với tôi. Thịt là điều ghê tởm. Loại nghèo như ta có đến hàng thịt cũng chỉ mua được toàn xương xẩu mà thôi.

Bà nhặt giẻ xen vào than vãn:

- Các bà ạ, việc buôn bán chẳng ra làm sao. Rác rưởi cũng bị phá hoại. Người ta có vứt gì đâu. Cái gì người ta cũng ăn tuốt.

- Thế mà có kẻ còn nghèo hơn bà đây, bà ạ.

- Ừ, đúng đấy. Tôi dù sao cũng có nghề sinh sống. Buổi sáng tôi về nhà lọc giẻ. Tôi làm cái việc chọc lọn (chắc mụ muốn nói việc chọn lọc), đổ từng đống trong buồng rồi tôi nhặt riêng mỗi loại để riêng từng

góc: áo quần trên ngăn tường, len dạ trong tủ, xương xẩu dưới giường... thứ nào ra thứ ấy.

Gavroche dừng lại đằng sau họ, lắng nghe rồi nói:

- Này các bà, các bà nói chuyện chính trị đấy à?

Cả bốn người hùa nhau mắng sa sả vào mặt thằng bé:

- Lại một thằng vô lại.

- Xem tay nó cầm cái gì kìa? Một khẩu súng ngắn!

- Tôi xin các bà đừng dây với thứ nhãi ranh ấy!

- Quân này chưa lật được chính phủ thì chưa chịu ngồi yên đâu.

Gavroche khinh bỉ, chỉ trả thù bằng cách lấy ngón tay cái hếch mũi lên và xòe bàn tay ra.

Mụ nhặt giẻ kêu lên:

- Đồ khố dây!

Mụ Patagón vồ tay vào nhau, tru tréo:

- Chuyến này nguy đến nơi! Cái thằng ranh con bên hàng xóm mới để râu ấy mà. Sáng nào tôi cũng thấy nó cắp nách một con bé mũ hồng, thế mà sáng nay tôi thấy nó cắp một khẩu súng. Bà Bacheux nói đâu tuần trước có cách mạng ở... ở... Mẹ nó, ở đâu rồi... à... ở Pontoise. Các bà cứ nhìn thằng bé trời đánh kia, oắt con thế mà đã cầm súng. Nghe đâu tu viện Célestins đầy cả đại bác.

- Này mụ kia! - Gavroche nói - Đừng khịt mũi nữa! Lấy khăn xì mũi đi thôi!

Rồi Gavroche bỏ đi. Đến đường Pavée, sực nhớ đến những người đàn bà vừa gặp, chú nói một mình:

- Này các bà, các bà chửi mắng những người cách mạng là sai. Khẩu súng này là vì các bà đấy. Để cho sau này trong cái sọt của các bà có nhiều cái ăn được.

Thình lình Gavroche nghe thấy sau lưng có tiếng động. Thì ra mụ gác cổng Patagón vẫn đuổi theo chú và từ đằng xa đang giơ quả đấm ra dọa:

- Đồ con hoang!

- Cái đó ông đếch cần!

Lát sau chú đi qua khách sạn Lamoignon, ở đấy chú hô:

- Tiến ra trận nào!

Nhưng rồi chú ỉu xìu ngay. Chú nhìn khẩu súng với vẻ buồn rầu như muốn làm cho khẩu súng cảm động:

- Tao thì ra trận, còn mày thì không chịu ra cho.

Một con chó gầy rạc đi qua. Con chó làm chú quên cái cò súng. Chú thương hại, kêu:

- Tội nghiệp con tu tu! Mày nuốt chửng cái thùng rượu hay sao mà đai thùng lòi ra hai bên như thế?

Rồi chú đi về phố Saint-Gervais.

Lúc này anh thợ cạo đang bận cạo râu cho một bác lính già đã chiến đấu dưới cờ hoàng đế. Đó chính là người thợ cạo đã xua đuổi hai đứa bé mà sau đó Gavroche mở bụng mẹ voi đón vào. Họ nói chuyện bạo khởi, chuyện tướng Lamarque, rồi từ tướng Lamarque bắt qua hoàng đế.

- Thưa ông! - Anh thợ cạo nói - Hoàng đế cưỡi ngựa thế nào ạ?

- Kém. Ngài không biết ngã đâu. Cho nên chẳng bao giờ ngài ngã ngựa.

- Ngài có ngựa đẹp không? Chắc ngài phải có ngựa đẹp chứ?

- Ngày ngài gắn huân chương cho tôi, tôi có để ý đến con ngựa của ngài. Đó là một con ngựa đua cái, trắng tuyền, tai xiêu, lưng trũng, đầu thon nhỏ có đốm đen, cổ rất dài, khớp gối chắc, sườn nở, vai chếch, mông khỏe, cao quá thước năm.

- Ngựa đẹp nhỉ! - Anh thợ cạo kêu.

- Đó là con ngựa tiên của hoàng thượng.

Anh thợ cạo cảm thấy cần phải im lặng một chút khi nghe tiếng đó thì mới đúng lễ. Anh làm thế, sau đó mới nói:

- Hoàng đế chỉ bị thương có một lần thôi, có phải không ông?

Người lính già trả lời với giọng nói lớn và bình tĩnh của người tai nghe mắt thấy:

- Có một lần, tại Ratisbonne, vết thương ở gót chân. Tôi chưa bao giờ thấy ngài ăn mặc đẹp đẽ như hôm ấy, sạch bong như đồng xu.

- Còn ông? Thưa ông cựu chiến binh, chắc là ông bị thương nhiều lần?

- Tôi ấy à? Sơ sơ thôi, chỉ vài ba lần, cũng chả lấy gì làm ghê gớm lắm. Khi thì hai nhát kiếm vào gáy, lúc thì hai viên đạn vào cánh tay phải...

Anh thợ cạo lấy giọng cầu kỳ, hùng tráng kêu:

- Ôi! Đẹp biết bao khi được chết ở chiến trường! Tôi, viện danh dự mà thưa rằng tôi không đành chết trên giường vì bệnh hoạn, chết dần chết mòn mỗi ngày một ít vì thuốc men, tôi thích chết vì một viên đạn đại bác bắn trúng bụng hơn.

- Ông cũng có vẻ dễ tính đấy nhỉ? - Người lính nói.

Vừa dứt lời thì cửa hiệu rung chuyển vì một tiếng động kinh khủng. Một tấm kính ở quầy hàng bị vỡ đột ngột. Anh thợ cạo tái mặt.

- Ối trời ơi! - Anh ta kêu lên - Đúng là nó!

- Gì kia?

- Đạn đại bác.

- Nó đấy.

Người lính nói vậy rồi cúi xuống nhặt một vật gì dưới đất. Đó là một hòn cuội. Anh thợ cạo chạy ra chỗ cửa vỡ và trông thấy Gavroche đang ba chân bốn cẳng chạy về phía chợ Saint-Jean. Số là đi qua hiệu lão thợ cạo, Gavroche vẫn nặng lòng về hai đứa bé. Không thể cưỡng được cái ý thích chào hỏi lão, chú bèn ném một hòn đá vào cửa kính của lão ta...

- Bàn dân thiên hạ có thấy không chứ! - Anh thợ cạo hét tướng lên, mặt từ xanh nhạt đã trở thành xanh tím - Cái ngữ này hại người vì tính ác. Cái thằng ranh ấy, ai làm gì nó mà nó lại thế chứ?

Sau một hồi vắt chân lên cổ mà chạy, Gavroche bây giờ đã đến chợ Saint-Jean. Bốt ở đây đã bị tước khí giới. Chú "liên lạc" được với đoàn do Enjolras, Courfeyrac, Combeferre và Feuilly chỉ huy. Họ được vũ trang tạm đủ. Bahorel và Jean Prouvaire đã gặp họ và cùng nhập bọn. Enjolras có một khẩu súng săn hai nòng, Combeferre cầm khẩu súng trường của quốc dân quân vẫn còn cả số hiệu của trung đoàn, áo khoác ngoài không cài cúc áo để lộ hai khẩu súng ngắn giắt ở thắt lưng. Jean Prouvaire có một khẩu súng ngắn, Courfeyrac múa cây gậy tra gươm đã tuốt trần. Feuilly với mã tấu trong tay đi đầu, vừa đi vừa hô: "Ba Lan muôn năm [2]!"

Họ từ bên Morland lại, cổ không cà vạt, đầu không mũ, thở hổn hển, ướt như chuột lột, nhưng mắt nảy lửa. Gavroche gặp họ, thản nhiên hỏi:

- Ta đi đâu bây giờ?

- Cứ đi với chúng tao. - Courfeyrac nói.

Đằng sau Feuilly là Bahorel. Chàng bước đi, hay nói đúng hơn là đang nhảy chồm chồm lên, chàng gặp bạo động như cá gặp nước. Chàng mặc áo gi-lê đỏ thẫm, miệng toàn nói việc dữ dội. Áo gi-lê của chàng làm một khách qua đường sợ mất vía, hét lên:

- Bọn đỏ đây rồi!

- Màu đỏ! Bọn đỏ! Ồ, tư sản! Sợ gì mà kỳ lạ thế! Ông đây thấy hoa mào gà đỏ ối ông cũng cóc run, thấy con bé quàng khăn đỏ ông cũng chẳng sợ. Anh tư sản kia! Anh cứ tin tôi, hãy để cho lũ thú có sừng sợ màu đỏ.

Chàng nhìn vào góc tường, ở đấy dán một tờ giấy lời lẽ hòa bình nhất thế giới. Đó là thông báo của ông Tổng giám mục Paris cho phép "con chiên" ăn trứng trong ngày kiêng thịt. Chàng kêu to:

- "Con chiên" hay "con cừu" đó chỉ là một cách lịch sự để nói "con tườu [3]" mà thôi!

Rồi chàng xé toạc tờ giây. Cử chỉ này làm Gavroche phục lăn. Từ phút ấy, Gavroche bắt đầu học tập Bahorel. Enjolras trách:

- Cậu làm thế là sai. Cứ để yên tờ thông báo đấy, chúng ta có liên quan gì tới nó đâu. Cậu giận bừa giận bãi chẳng ích gì. Phải để dành lòng uất hận. Không ai bắn lung tung. Giận dữ hay bắn súng cũng phải có đích chứ.

- Mỗi người một tính. - Bahorel cãi - Cái lối văn chương giám mục này làm tớ bực mình. Tớ muốn ăn trứng mà chẳng cần phải xin phép ma nào hết. Cậu thuộc hạng lạnh như tiền mà đốt chết người ta. Tớ thì thích quậy. Với lại, tớ có phải làm việc vô ích đâu. Tớ đang lấy đà. Tớ xé tờ thông báo là để cho nó ngon miệng, ăn được nhiều hơn sau này. Mẹ tiên nhân nó!

Chữ "tiên nhân" làm Gavroche chú ý. Chú tìm mọi cơ hội để học hỏi và chú hâm mộ anh chàng xé tờ áp phích kia. Chú hỏi:

- Tiên nhân nghĩa là gì?

- Thì cũng là tổ cha đấy thôi, có điều nói chữ là vậy.

Đến đây Bahorel nhận ra một thanh niên xanh xao, râu mọc đen sì đứng nhìn họ đi qua, ý chừng là một hội viên hội ABC [4]. Chàng gọi lớn:

- Mau mau mang đạn đến! Chuẩn bị chiến đấu!

Gavroche lần này làm như hiểu chữ nghĩa lắm:

- Ừ, ừ, phải!...

Đằng sau họ là một đoàn người nhốn nháo, sinh viên, nghệ sĩ, thanh niên vào hội Cougourde [5], công nhân, phu khuân vác... Người cầm gậy, kẻ cầm lưỡi lê, có người như Combeferre giắt súng ngắn ở quần. Một cụ già, rất già không có khí giới, bước vội để không bị tuột lại sau, mặc dù cụ có vẻ tư lự. Gavroche nhìn thấy, hỏi Courfeyrac:

- Têlatênao?

- Một cụ già.

Người ấy là cụ Mabeuf. Cụ Mabeuf đã ở tình trạng kiệt quệ và tuyệt vọng. Cụ đã bán hết những đồ đạc trong nhà và những bộ tranh ảnh, sách quý để trang trải nợ nần và chi tiêu lặt vặt. Cụ chỉ còn lại một quyển sách quý hiếm và có giá trị. Thường cụ vẫn giở ra xem và tự hào về điều ấy. Song bà Plutarque bị bệnh. Không có tiền thuốc thang, bệnh càng trở nặng. Cụ đành phải lấy cuốn sách cuối cùng đem bán. Được một trăm franc, cụ đem số tiền đó đặt ở đầu giường của bà Plutarque rồi trở về phòng riêng. Cụ trở nên thẫn thờ và đăm chiêu lo nghĩ. Buổi sáng, cụ dậy thật sớm, ra vườn ngồi rầu rĩ nhìn những luống hoa khô héo.

Chốc chốc, trời đổ mưa nhưng hình như cụ không biết. Một lúc sau, nghe có tiếng kỳ lạ vang dội trong thành Paris. Hình như có tiếng người la hét. Cụ ngẩng đầu lên, thấy một người làm vườn đi qua bèn hỏi:

- Cái gì thế?

Người làm vườn điềm nhiên trả lời:

- Khởi nghĩa.

- Thế nào? Khởi nghĩa à?

- Phải. Người ta lại đánh nhau.

- Tại sao người ta lại đánh nhau?

- Chao ôi! Nào ai biết được!

- Ở đâu thế?

- Phía xưởng quân khí.

Cụ Mabeuf vào nhà đội mũ. Quen như mọi khi cụ cũng tìm một quyển sách để cắp đi bán, nhưng không còn quyển nào nữa. Cụ nói: “Ừ nhỉ!” Rồi cụ ra đường với vẻ nhớn nhác. Đi mãi, cụ gặp đoàn người

của Enjolras. Cụ liền nhập bọn với họ. Cụ làm cho họ chú ý vì cụ đi chệnh choạng như người say. Tuy cả buổi sáng trời mưa và ngay lúc bây giờ mưa khá nặng hạt, cụ vẫn cầm mũ mà đi. Courfeyrac nhận ra cụ Mabeuf. Vốn biết tính cụ già ham sách này xưa nay không hiếu sự, lại rụt rè đến nhút nhát, anh sửng sốt khi thấy ông cụ dấn thân vào cuộc khởi nghĩa, giữa nơi gươm đao và súng đạn này, nơi có thể chết bất cứ lúc nào. Anh chạy lại phía cụ và nói:

- Cụ Mabeuf, cụ về nhà đi!

- Tại sao?

- Sắp choảng nhau to.

- Tốt.

- Sắp đâm nhau, chém nhau, cụ Mabeuf ạ.

- Tốt.

- Có cả đại bác đây.

- Tốt! Các anh đi đâu?

- Đi lật đổ chính phủ.

- Tốt lắm.

Ông cụ đi theo họ. Từ lúc này, ông cụ không nói nửa lời. Bước chân cụ bỗng trở nên chững chạc. Mấy công nhân đưa tay dắt, cụ lắc đầu. Cụ tiến lên hàng đầu, cử chỉ là của người đang đi nhưng vẻ mặt lại là vẻ mặt của người đang ngủ. Bọn sinh viên thì thầm:

- Ông cụ này hăng máu gớm!

Cả bọn đi qua phố Verrerie. Chú bé Gavroche đi đầu, vừa đi vừa hát rống lên như một anh lính kèn. Chú hát:

"Kìa trăng mới mọc

Bao giờ ta vào rừng?

Chariot hỏi Charlotte

Tu tu tu

Đi Chaton.

Ta chỉ có một Chúa, một vua, một chiếc giày và một đồng xu...

Vì uống sương sớm quá

Ở ngọn lá kê minh

Đôi chim di say lả

Di di di

Đi Passy.

Ta chỉ có một Chúa, một vua, một chiếc giày và một đồng xu...

Tội nghiệp hai con lang

Say tít như sáo sậu.

Hổ bật cười trong hang.

Đông đông đông

Đi Meudon.

Ta chỉ có một Chúa, một vua, một chiếc giày và một đồng xu...

Người rủa, người văng tục,

Bao giờ ta vào rừng?

Chariot hỏi Charlotte

Tanh tanh tanh

Đi Pantin.

Ta chỉ có một Chúa, một vua, một chiếc giày và một đồng xu..."

Như bị cơn lốc cuốn đi, say sưa và hoan hỉ, họ kéo nhau ra phố Saint-Merry. Tiếng hát lanh lảnh của Gavroche vẫn tiếp tục ngân vang trên các đường phố.

Chú thích:

[1] Một con chó. Nguyên văn: Chien vừa có nghĩa là chó vừa có nghĩa là cò súng.

[2] Hồi bấy giờ nhân dân Ba Lan đang nổi lên chống quân Áo. Phổ và Nga hoàng đã chia cắt và thống trị Ba Lan.

[3] Nguyên văn chơi chữ giữa ouaille (cừu cái; nghĩa bóng: tín đồ, thường gọi là con chiên) và oie (ngỗng). Con cừu: con khỉ.

[4] Hội ABC là một hội kín.

[5] Hội Cougourde là một hội kín.

Đôi Cánh Trên Chiến Lũy:

Đám đông mỗi lúc một đông thêm. Đến phố Billettes, một người cao lớn, tóc hoa râm cũng nhập bọn. Courfeyrac, Enjolras thấy hắn có vẻ lầm lì và táo tợn, nhưng không ai biết rõ hắn. Gavroche chỉ lo hát hỏng, huýt sáo, nói chuyện, lấy báng súng của cái súng không cò mà đập vào cửa chớp các hiệu buôn nên cũng không để ý đến hắn.

Đến phố Verrerie, cả bọn đi qua cửa nhà Courfeyrac, Courfeyrac nói:

- Hay quá! Tớ quên tiền lại mất cả mũ!

Anh bỏ đám đông chạy lên cầu thang bốn bậc một. Anh lấy ra cái mũ cũ và cái túi tiền. Anh còn lôi ra một cái thùng vuông to như một cái va-li lớn, bấy lâu vẫn khuất trong đống quần áo bẩn. Anh mang tất cả chạy vội xuống thang gác thì bà gác cổng gọi với:

- Ông De Courfevrac ơi!

Courfevrac hỏi vặn lại:

- Tên bà là gì?

- Ông biết chán tên tôi mà! Tôi là bà Veuvain.

- Này, tôi nói cho bà biết: bà còn gọi tôi là ông De Courfeyrac thì tôi sẽ gọi bà là bà De Veuvain cho mà xem. Bây giờ bà hãy nói nhanh đi! Có việc gì thế?

- Có người muốn nói chuyện với ông.

- Ai vậy?

- Tôi không biết.

- Ở đâu?

- Trong buồng của tôi.

- Mặc xác!

- Nhưng người ta đã đợi ông hơn một tiếng đồng hồ rồi!

Vừa lúc ấy, một người ở trong buồng đi ra, trông có vẻ là một công nhân trẻ tuổi, gầy gò, xanh xao, nhỏ nhắn, mặt có những nốt đỏ. Hắn mặc áo bờ-lu, quần nhung vá, giống như con gái mặc giả trai. Nhưng giọng nói của hắn không có vẻ đàn bà chút nào.

- Thưa ông, tôi muốn gặp ông Marius.

- Ông ta không có nhà.

- Tối nay ông ta có về không?

- Tôi không biết. - Và Courfeyrac nói tiếp - Còn tôi thì tôi không về!

Người trẻ tuổi nhìn anh chăm chú và hỏi:

- Tại sao thế?

- Bởi vì...

- Ông đi đâu vậy?

- Anh hỏi làm gì?

- Ông có muốn tôi mang cái thùng này hộ ông không?

- Tôi ra chiến lũy.

- Tôi đi với ông có được không?

- Tùy ý! Đường phố thênh thang ai muốn đi thì đi.

Và anh bỏ chạy ra ngoài để đi với các bạn. Gặp họ, anh đưa cái thùng cho một người mang. Một khắc đồng hồ sau, anh mới nhận ra rằng gã thanh niên kia cũng nhập bọn với họ.

Một đám đông ngẫu nhiên tụ họp như có ngọn gió cuốn đi nhưng không phải muốn đi đâu thì đi. Họ vượt qua phố Saint-Merry và không hiểu sao lại đưa nhau đến phố Saint-Denis.

Ở đây, một nhóm thanh niên đang tụ tập tại một quán rượu. Họ vừa uống rượu vừa tranh luận về thời cuộc, về khởi nghĩa. Bossuet say khướt nhưng vẫn bình tĩnh. Anh ngồi lên bậu cửa sổ để ngỏ, đưa lưng ra hứng mưa và nhìn các bạn. Bỗng nhiên anh nghe tiếng ồn ào sau lưng, tiếng chân chạy hấp tấp, tiếng kêu: "Hãy cầm súng". Anh quay lại và nhận thấy ở phố Saint-Denis, cuối phố Chanvrerie có một đoàn người. Đó là Enjolras đang đi qua, súng cầm tay rồi Gavroche với khẩu súng ngắn của nó, Feuilly cầm mã tấu, Courfeyrac cầm gươm, Jean Prouvaire với khẩu mút-cơ-tông, Combeferre mang súng, Bahorel xách các-bin cùng với tốp vũ trang ồn ào sôi nổi đi theo họ. Phố Chanvrerie dài không quá một tầm các-bin. Bossuet lấy hai bàn tay làm ống loa gọi:

- Courfeyrac! Courfeyrac! Lại đây.

Courfeyrac nghe tiếng gọi, nhìn thấy Bossuet, anh tiến mấy bước vào phố Chanvrerie, hỏi to:

- Cậu cần gì?

Câu hỏi ấy cùng lúc với câu Bossuet hỏi:

- Cậu đi đâu đấy?

Courfeyrac trả lời:

- Dựng một chiến lũy.

- Nào, thì ta dựng ở đây đi. Chọn chỗ này thật là tuyệt!

- Đúng đấy, Phượng hoàng ạ! - Courfeyrac đáp.

Courfeyrac ra hiệu, cả đoàn lao vào phố Chanvrerie. Chỉ trong mấy phút họ đã tháo được hai mươi cái

song sắt ở chỗ trước cửa quán và nạy được hai mươi thước đá lát đường. Gavroche và Bahorel rồi Enjolras, Feuilly... mọi người đều cố gắng làm một việc để góp phần xây dựng chiến lũy. Các xe bò được lật úp xuống, thùng rượu trống đã được khuân ra, các chồng đá to tướng được xếp vào để chống đỡ cỗ xe.

Họ tháo cả những đòn chống trước mặt một nhà lân cận và đặt nó nằm trên các thùng rượu. Khi Bossuet và Courfeyrac quay lại thì một nửa phố đã bị một bức lũy cao quá đầu người chắn ngang.

Thực không ai bằng quần chúng trong việc phá hoại để xây dựng. Bahorel say sưa với chiến lũy, kêu lên:

- Xem đường phố mặc áo cổ bẻ đẹp chưa?

Courfeyrac vừa dỡ quán rượu vừa an ủi bà chủ quán:

- Bà Hucheloup! Chẳng phải hôm nọ bà đã phàn nàn rằng người ta làm biên bản và phạt bà chỉ vì con Gibelotte đã giũ nệm qua cửa sổ là gì?

- Đúng thế, ông Courfeyrac tốt bụng ạ! Lạy Chúa! Ông cũng vứt cái bàn ấy vào chiến lũy của ông à? Cũng vì cái nệm ấy và cũng vì một chậu hoa trên cửa sổ rơi xuống mà nhà nước lấy của tôi mất năm franc tiền phạt. Ông thấy có phải quá vô lý không?

- Bởi thế chúng tôi báo thù cho bà đây, bà Hucheloup ạ!

Họ đốt một số lò sưởi trong nhà bếp để thổi chảy tất cả những thìa nĩa, ly cốc bằng thiếc mạ bạc trong quán rượu rồi đổ vào khuôn đạn. Họ vừa làm vừa uống rượu. Trên bàn bày la liệt những hạt kíp, những đạn lớn, đạn con cùng với những cốc rượu vang. Trong buồng bi-a, thầy trò bà Hucheloup xé khăn lau cũ để làm băng rịt thuốc.

Courfeyrac, Combeferre và Enjolras có để ý đến một người dáng vóc cao lớn, nhập bọn lúc đoàn người đi qua phố Billettes. Nhưng rồi công việc bận rộn làm họ lãng quên. Người ấy bây giờ đang góp sức xây dựng chiến lũy nhỏ, trông chừng cũng được việc. Gavroche thì làm việc ở chiến lũy lớn một cách hăng say, bền bỉ, hào hứng và có sức thúc đẩy công việc lạ thường. Chú đi, chú lại, chú chạy lên chạy xuống, lúc thì xuýt xoa, khi thì tươi cười. Hình như chú đến đây để khuyến khích mọi người. Chú có kim chích chăng? Có đấy, đó là do cảnh nghèo đói của chú. Chú có cánh chăng? Cũng có, đó là sự hân hoan của chú. Chú là sự quay cuồng, là cơn lốc. Người ta luôn luôn trông thấy chú, luôn luôn nghe tiếng chú. Chú là cái ám ảnh gần như khó chịu vì không thể nào dừng lại một phút với chú. Cái chiến lũy to tướng như cảm thấy có chú cưỡi trên lưng. Chú làm cho những anh lêu têu, lè phè phải ngượng ngùng, xấu hổ. Chú kích thích người làm biếng. Chú hồi sức cho người mệt nhọc. Chú chọc tức những anh mơ màng. Vì chú mà kẻ này vui lên, kẻ kia thêm hăng hái, kẻ nọ nổi nóng. Có điều ai ai cũng hoạt động sôi nổi hơn lên. Chú châm anh sinh viên này, đốt anh thợ kia, đáp xuống, dừng lại, bay đi, lượn trên cảnh huyên náo, nhảy từ người này qua người nọ, vo ve, vù vù, hành tội đoàn ngựa kéo. Gavroche là con ruồi của cỗ xe cách mạng vĩ đại. Đôi cánh tay nhỏ của chú là sự chuyển động thường trực, hai lá phổi tí hon của chú chứa đựng sự huyên náo không ngừng.

- Giỏi lắm! Chất thêm gạch đá lên! Thêm thùng rượu nữa! Nữa, thêm cái gì nữa chứ! Ở đâu có những thứ này nhỉ? Nào, cho tôi một giỏ vôi gạch vụn để nhét vào lỗ hổng này. Ồ, cái chiến lũy của các ông chả ra làm sao cả. Nó nhỏ quá! Phải cho nó cao, to hơn nữa đi. Có cái gì đem xếp cả lên đây! Vứt cả lên đây! Ném mẹ nó cả lên đây! Đập nhà ra mà bỏ vào. Một chiến lũy chứ có phải cái chợ đâu. Một chiến lũy cũng như một bữa tiệc trà ở nhà hàng mụ Gibou. À đây này! Còn cái cửa kính nữa này.

Mọi người la ó:

- Cửa kính à? Cửa kính để làm quái gì, hỡi chú bé hạt mít kia?

Gavroche cãi lại:

- Các anh là bị thịt thì có! Dựng chiến lũy mà có cửa kính thì tuyệt. Cửa kính không ngăn được tấn công, nhưng chiếm được chiến lũy cũng khó. Thế các anh chưa bao giờ trèo tường có cắm mảnh chai để hái trộm táo à? Cửa kính, ừ cửa kính sẽ cắt mẹ chân của lũ quốc dân quân nếu chúng leo lên chiến lũy. Lạ gì, cái thứ thủy tinh là chúa phản phúc. Thế ra các anh em chẳng có chút trí tưởng tượng nào cả, các anh em ạ!

Gavroche lại còn tức điên ruột vì khẩu súng ngắn không có cò của mình nữa. Chú chạy hết từ người ngày đến người khác, luôn mồm đòi hỏi:

- Súng đâu? Tôi cần một khẩu súng! Tại sao không phát cho tôi một khẩu súng?

- Phát súng cho mày à? - Combeferre nói.

- Ơ kìa! Sao lại không kia chứ? Năm 1830, khi đánh nhau với Charles X, tôi vẫn được phát một cây súng mà.

Enjolras nhún vai.

- Khi nào người lớn có đủ súng thì sẽ phát cho trẻ con.

Gavroche kiêu hãnh quay lại, bảo:

- Hễ đằng ấy chết trước thì tớ sẽ lột súng tớ lấy đấy!

- Đồ nhãi con! - Enjolras buột miệng.

- Còn hơn là bạch diện. - Gavroche trả miếng, giễu cái dáng học trò của Enjolras.

Vừa lúc ấy, một chàng công tử bột đi thơ thẩn lạc đến, làm cho họ quên phắt chuyện cãi cọ. Gavroche gọi hắn:

- Ê! Thanh niên kia! Lại đây với chúng tớ. Nào, cũng phải làm một cái gì cho bác Tổ quốc già này với chứ?

Chàng công tử hoảng quá bỏ chạy mất.

Sau một thời gian tập trung sức lực, chiến lũy đã được dựng xong. Các vị trí chiến đấu đã có người giữ. Súng đã nạp đạn, người gác đã được bố trí. Họ cùng đứng vững bên nhau giữa những đường phố vắng tanh, xung quanh là những ngôi nhà lầm lì yên lặng, vắng hết bóng người như đã chết. Xung quanh họ, bóng sẫm của buổi chiều tà mỗi lúc một dày. Giữa cảnh âm u, tĩnh mịch, người ta cảm thấy có một cái gì ghê gớm, hãi hùng đang tiến đến và mọi người tay nắm vũ khí cương quyết và bình tĩnh chờ đợi.

Người ta thắp một ngọn đèn con ở chiến lũy nhỏ. Còn ở chiến lũy lớn thì có một cây đuốc cháy sáng. Đường phố và chiến lũy vẫn chìm trong bóng tối nên chỉ thấy ngọn cờ đỏ uy nghi rực rỡ như được soi sáng bởi một ngọn đuốc được vây quanh bởi một cái lồng bằng đá. Ánh đuốc đỏ nhuốm thêm cho màu đỏ của lá cờ một màu huyết dụ dữ dội.

Đêm xuống hẳn, vẫn chưa xảy ra việc gì. Nghe vẳng tiếng ồn ào không rõ tiếng gì, thỉnh thoảng có tiếng súng đì đùng nhưng rời rạc và xa xôi.

Enjolras cảm thấy nóng ruột như tất cả những người dũng cảm khi phải chờ đợi một sự việc hiểm nghèo. Anh tìm Gavroche. Nó đang lo chế đạn trong phòng thấp, dưới ánh đèn lờ mờ của hai ngọn nến đặt rất xa trên quầy hàng, để lửa khỏi bén vào thuốc súng trên bàn. Ánh sáng của ngọn nến không tỏa ra ngoài... Nghĩa quân đã đề phòng không thắp gì trên các tầng gác.

Bây giờ, Gavroche đang đăm chiêu suy nghĩ, không phải suy nghĩ về việc chế đạn. Thằng cha gặp ở đường Billettes vừa bước vào phòng. Hắn đến ngồi cạnh cái bàn xấu nhất. Hắn cặp vào đùi một khẩu súng trận lớn. Nãy giờ Gavroche cứ nghĩ đến trăm ngàn trò thú vị nên không nhìn thấy hắn.

Lúc hắn bước vào, Gavroche đưa mắt nhìn một cách tự nhiên. Chú khen thầm khẩu súng. Đột nhiên khi hắn ta ngồi xuống thì thằng bé đứng dậy. Giá có ai theo dõi hắn ta từ trước thì đã thấy hắn ta quan sát tất cả mọi việc trong chiến lũy và theo dõi nghĩa quân rất chăm chú. Nhưng từ khi bước vào phòng thì hắn có vẻ trầm ngâm như không nhìn thấy cái gì ở xung quanh. Chú bé lại gần anh chàng tư lự kia, rón rén đi xung quanh như sợ đánh thức hắn dậy, đồng thời trên khuôn mặt trẻ con của chú, cái bộ mặt vừa lấc cấc lại vừa đứng đắn, vừa bộp chộp đồng thời rất sâu sắc, có khi vui vẻ mà có lúc lại buồn não ruột, ta thấy xuất hiện những cái nhăn nhó của ông già. Hình như chú đang tự hỏi: “Phải rồi! Không thể thế được! Mình đoán sai chăng? Mình mê ngủ chăng? Hay chính là... Không phải đâu! Đúng rồi chứ gì nữa! Không phải”. Gavroche lắc lư thân người, hai tay nắm chặt đút trong túi quần, cổ quay quay như cổ một con chim. Chú bĩu dài môi dưới ra vẻ thạo đời. Chú ngơ ngác hoài nghi, không chịu tin nhưng rồi lại như vỡ lẽ và cảm thấy bàng hoàng. Tất cả con người của chú đang làm việc, bản năng đang đánh hơi, óc đang suy tính. Rõ ràng Gavroche gặp phải biến cố gì đây. Chính lúc chú đang băn khoăn cao độ như thế thì Enjolras đến gần, nói:

- Chú nhỏ người, người ta không trông thấy chú. Chú hãy ra ngoài chiến lũy, men theo hai dãy phố xem thử ngoài đó có gì không, rồi về đây báo cho tôi biết...

Gavroche đứng rướn người lên.

- Thế ra trẻ con cũng được việc đây nhỉ! May thế chứ! Em xin đi ngay. Nhân tiện nói cho anh biết, anh nên tin trẻ con chứ đừng tin người lớn...

Rồi Gavroche ngước đầu lên và hạ thấp giọng, chỉ thằng cha gặp ở phố Billettes:

- Anh thấy thằng cha cao lớn ấy chứ?

- Có, thì sao?

- Mật thám đây!

- Chắc không?

- Thì mới mười lăm hôm trước, em hóng mát trên cầu Royal, bị nó xách tai.

Enjolras liền bỏ chú bé và quay qua nói thầm mấy tiếng với một công nhân đang đứng đấy. Anh này ra khỏi phòng rồi lại quay vào ngay với ba người nữa. Tất cả bốn người đều là phu khuân vác lực lưỡng. Họ lẳng lặng đến đứng sau cái bàn có kẻ khả nghi đang ngồi, không để cho hắn biết gì hết, rõ ràng họ chỉ chực vồ lấy hắn. Enjolras đến gần hắn, hỏi:

- Anh là ai?

Nghe câu hỏi đột ngột ấy, hắn giật nẩy mình. Hắn nhìn chòng chọc vào cặp mắt trong sáng, trung thực của Enjolras và đọc ý nghĩ của anh. Hắn mỉm cười, nụ cười khinh bỉ nhất trên đời nhưng cũng quả quyết

nhất, cương nghị nhất. Hắn trả lời đàng hoàng:

- Ta biết rồi... phải đấy!

- Anh là mật thám phải không?

- Ta là nhân viên nhà nước.

- Tên anh là gì?

- Javert.

Enjolras ra hiệu cho bốn người kia. Chỉ trong chớp mắt, Javert chưa kịp quay lại đã bị túm cổ, vật ngã xuống đất, trói gô lại và lục soát khắp người.

Trong người hắn có một thẻ tròn dán ép vào giữa hai miếng kính, một mặt in quốc huy nước Pháp, dưới có dòng chữ "Giám sát và cảnh giác", còn mặt kia "Javert, thanh tra cảnh sát, năm mươi hai tuổi", và chữ ký của Thị trưởng cảnh sát lúc bấy giờ là Gisquet. Hắn lại có một cái đồng hồ và một túi tiền, trong đó chỉ có mấy đồng tiền vàng. Người ta trả lại cái đồng hồ và túi tiền cho hắn. Dưới cái đồng hồ ở đáy túi con, họ lần ra được một tờ giấy bỏ trong phong bì. Enjolras mở ra. Có những dòng chữ do chính tay Thị trưởng cảnh sát viết: "Làm xong nhiệm vụ chính trị, thanh tra Javert sẽ đi thám thính đặc biệt, xem có đúng là bọn gian phi hành động ở phía hữu ngạn sông Seine, gần cầu Léna không". Khám xong, người ta dựng Javert dậy, trói giật cánh khuỷu buộc vào cái cột ở giữa phòng thấp. Gavroche từ nãy giờ vẫn theo dõi mọi việc vui vẻ gật đầu. Chú bé đến gần Javert, nheo nheo đôi mắt.

- Chuột bắt mèo đấy nhé!

Công việc này hoàn thành rất nhanh. Khi xung quanh biết thì đã đâu vào đấy rồi. Javert không kêu một tiếng. Thấy hắn bị trói vào cột, Courfeyrac, Bossuet, Joly, Combeferre và những người đứng tản mát ở hai chiến lũy chạy lại. Enjolras nói:

- Một thằng mật thám!

Và quay về phía Javert.

- Mày sẽ bị bắn trước khi chiến lũy thất thủ hai phút.

Javert đáp, giọng hách dịch vô cùng:

- Làm ngay đi có được không?

- Còn phải tiết kiệm đạn chứ!

- Thế thì cho một nhát dao là xong!

- Đồ mật thám! - Chàng Enjolras đẹp trai nói - Chúng tao xử án mày chứ có phải ám sát mày đâu.

Rồi quay lại phía Gavroche, anh bảo:

- Còn chú, chú đi đi. Nhớ làm cái điều tôi dặn đấy.

- Em đi đây!

Gavroche trước khi đi còn dừng lại, nói:

- Nhân tiện anh cho em khẩu súng của hắn.

Và chú nói thêm:

- Em giao ông nhạc sĩ cho anh đấy, em chỉ xin cái kèn thôi.

Chú bé chào quân sự rồi vui vẻ chui qua khe hở của chiến lũy lớn, lách ra ngoài.

Trong số những người đã gia nhập đám đông do Enjolras, Combeferre và Courfeyrac dẫn đầu, có một người mặc áo phu khuân vác sờn vai. Người ấy múa may hò hét như một tên say rượu hung hãn. Người ấy là Le Cabuc. Le Cabuc đã say mềm - hoặc vờ như thế - cùng mấy người nữa kéo bàn ra trước quán đánh chén với nhau. Hắn vừa chuốc rượu cho mấy người nhâm nhi cùng mình vừa ngắm nghía ra chiều nghĩ ngợi về tòa nhà to ở tận cùng bên trong chiến lũy. Tòa nhà năm tầng ấy đứng lù lù trên đường phố đối diện với phố Saint-Denis. Bỗng Le Cabuc kêu:

- Các đồng chí! Các đồng chí có biết không? Phải đứng trong tòa nhà ấy mà bắn ra. Chúng mình mà núp ở các cửa sổ thì liệu hồn mấy thằng dám bén mảng tiến lên.

- Đúng! Nhưng nhà đó đóng kín cửa cả rồi! - Một anh cùng bàn đáp.

- Ta gõ cửa!

- Người ta không mở đâu.

- Thì ta phá cửa!

Le Cabuc chạy đến cửa. Trên cửa có treo một cái búa khá nặng. Hắn lấy búa gõ. Cửa không mở. Hắn đập một lần nữa. Cũng không ai trả lời. Một tiếng thứ ba. Vẫn yên lặng. Le Cabuc thét:

- Có ai ở trong nhà này không?

Vẫn không thấy có gì động đậy. Le Cabuc bèn vớ một khẩu súng, trở báng nện thình thình. Cái cửa ấy làm bằng gỗ sồi có nẹp sắt rất chắc chắn. Báng súng làm rung động cả ngôi nhà nhưng cửa vẫn không lay chuyển. Tuy vậy, tiếng báng súng cũng làm kinh động đến những người ở trong nhà, cho nên ở tầng ba có một cái cửa sổ vuông nhỏ bừng sáng và mở ra.

Người gác cổng cầm một cây nến, nhô mái đầu bạc, mặt ngẩn ngơ hốt hoảng.

- Thưa các ông! Các ông cần gì ạ?

- Mở cửa!

- Thưa các ông, không thể được ạ!

- Cứ mở!

- Không thể được, các ông ạ!

Le Cabuc đưa súng lên vai ngắm người gác cổng. Trời tối mà hắn lại đứng dưới thấp nên ông già không nhìn thấy hắn.

- Mày có mở cửa không nào? Mày nhất định nói không đấy à?

- Không được! Thưa quý...

Người gác cổng chưa nói hết câu, súng đã nổ, viên đạn trúng vào dưới cằm, xuyên mạch cổ, chui ra phía sau gáy. Ông già ngã ngục xuống. Cây nến rơi tắt phụt, chỉ còn làn khói lờ mờ. Le Cabuc thả rơi báng súng xuống nền phố, nói:

- Thế là hết đời!

Hắn vừa nói xong thì cảm thấy có một bàn tay nặng trịch như móng chim ưng đặt lên vai hắn và nói bằng giọng ra lệnh:

- Quỳ xuống!

Tên sát nhân quay lại và nhận ra khuôn mặt trắng trẻo, lạnh lùng của Enjolras. Bàn tay trái anh vừa tóm cổ, vừa tóm áo choàng, áo sơ-mi và dây đeo quần của Le Cabuc. Anh lặp lại:

- Quỳ xuống!

Bằng một miếng võ tuyệt diệu, chàng thanh niên mảnh khảnh uốn thằng du côn nở nang, mạnh khỏe như uốn một cây lau và đè nó quỳ lên bàn. Le Cabuc cố cưỡng lại nhưng không được, hắn run cầm cập. Enjolras buông hắn ra rồi rút đồng hồ xem và nói:

- Mày hãy tĩnh tâm đi. Cầu nguyện hay suy nghĩ gì tùy ý. Cho mày một phút.

Thằng sát nhân van vỉ:

- Tha chết cho tôi!

Enjolras vừa nhìn đồng hồ vừa lên đạn. Le Cabuc rú lên kinh hãi, thu người áp vào đầu gối anh. Anh nắm tóc hắn, gí miệng súng vào tai hắn. Súng nổ. Tên sát nhân ngã sấp mặt xuống đường. Enjolras lấy chân hất xác chết ra ngoài. Anh đăm chiêu suy nghĩ. Nghĩa quân vẫn đứng vây quanh anh. Bỗng anh cất giọng trầm hùng:

- Đồng bào! Tội ác của thằng ấy thật là ghê rợn, mà việc tôi làm cũng đáng kinh tởm biết bao! Nó giết người nên tôi phải giết nó. Làm cách mạng phải nghiêm lệnh. Giết người ở đâu cũng là tội ác, ở đây lại càng là một tội ác lớn. Chúng ta là những người xả thân vì nghĩa vụ, chúng ta không được để cho ai có cớ vu khống cuộc chiến đấu của chúng ta. Vì vậy, tôi đã nhân danh cách mạng xử tử tên kia. Về phần tôi, bị bức bách phải làm việc đó, tôi cũng đã luận tội và lát nữa tôi sẽ xử tội mình.

Những người đứng nghe đều rùng mình. Combeferre thét lớn:

- Chúng tôi tự nguyện chịu chung số phận với đồng chí!

- Vâng, thế cũng được! Tương lai sẽ không còn bóng tối, không còn sự tàn ác ngu dại, không có những hình phạt đẫm máu. Tương lai sẽ không còn ai giết ai, con người chỉ biết yêu thương. Cái ngày ấy sẽ đến, đồng bào ạ! Cái ngày mà tất cả sẽ là thân ái, là ánh sáng, là vui, là sống. Cái ngày ấy không xa. Và chính vì muốn cho nó đến mà chúng ta sắp phải hy sinh đấy!

Jean Prouvaire và Combeferre lặng lẽ siết tay nhau. Cả đoàn nghĩa quân đang xúc động về vụ án bi hùng kết thúc nhanh chóng thì Courfeyrac mới thấy người thanh niên bé bỏng lúc sáng đã đến tìm Marius cũng ở trong chiến lũy. Người thanh niên có vẻ dạn dĩ, vô tư ấy đã đến gia nhập nghĩa quân lúc chập tối.

Về sau, khi cuộc chiến đấu kết thúc. Lúc kiểm tra xác chết, người ta tìm thấy trong người Le Cabuc một tấm thẻ nhân viên Sở An ninh. Có lẽ hắn được phái đến để chia rẽ, phá rối nghĩa quân.

CHÚ BÉ THÀNH PARIS

Victor Hugo

Nhiều Người Dịch - Huỳnh Phan Thanh Yên Biên Soạn

Lá Cờ Và Thùng Thuốc Súng:

Chiến sự vẫn chưa xảy ra. Chuông nhà thờ Saint-Merry điểm mười giờ từ lâu. Enjolras và Combeferre xách súng đến ngồi bên cạnh chỗ khe hở ở chiến lũy chính. Hai người không nói gì với nhau, chỉ lắng tai nghe cả tiếng chân người dù dội nhẹ nhất và xa nhất.

Bất thình lình, giữa không khí yên tĩnh và hãi hùng ấy, hình như từ phố Saint-Denis, một giọng hát trẻ thơ trong trẻo, vui vẻ cất lên lanh lảnh. Giọng hát theo điệu Dưới ánh trăng, một điệu dân ca cổ nhưng lời là một bài thơ, mà câu cuối cùng là một tiếng reo giống như tiếng gà gáy:

"Mũi ta nó ướt đầm

Hỡi ông bạn Bugeaud!

Cho mượn mấy sen đầm

Ta nói với chúng cho

Mình khoác áo tơi xanh

Trên mũ hình gà gô

Đây đã đến ngoại thành

Ò ó o o... o!"

Hai người siết tay nhau. Enjolras bảo:

- Tiếng Gavroche.

- Nó báo tin cho bọn mình đây. - Combeferre tiếp.

Có tiếng chân chạy hấp tấp qua đường phố vắng rồi một bóng người nhanh nhẹn hơn cả một anh hề rạp xiếc leo qua chiếc xe hàng. Gavroche nhảy phóc vào bên trong chiến lũy, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Súng của em đâu? Chúng nó đến rồi kìa!

Cả chiến lũy như bị điện giật. Nghe tiếng những bàn tay sờ soạng cầm súng lên. Enjolras hỏi:

- Em muốn lấy khẩu các-bin của anh không?

- Em thích khẩu súng trường kia. - Gavroche đáp.

Và chú cầm lấy cây súng trường của Javert. Những người gác cảnh giới ở các phố cũng rút vào chiến lũy theo gót Gavroche. Đó là hai người ở phía đường phố và ở phía Petite-Truanderie. Người gác ở ngõ Prêcheurs vẫn còn ở tại chỗ, như thế nghĩa là chưa có dấu hiệu tấn công từ phía chợ.

Trên đường phố Chanvrerie chỉ thấy lấp loáng mấy phiến đá lát nhờ ánh sáng lù mù chiếu lên lá cờ của chiến lũy. Cả dãy phố trông mơ hồ như một cái cổng tò vò lớn tối om mở ra trong bầu trời đầy khói. Ai nấy đều đến vị trí chiến đấu của mình. Nghĩa quân có bốn mươi ba người, trong đó có Enjolras,

Combeferre, Courfeyrac, Bossuet, Joly, Bahorel và Gavroche. Mọi người đều quỳ xuống, đầu mấp mé với đỉnh chiến lũy lớn. Súng trường, súng ngắn đều chĩa nòng lên trên đá như từ những lỗ châu mai. Tất cả đều chăm chú, im lặng, sẵn sàng nhả đạn. Sáu người khác dưới quyền chỉ huy của Feuilly đã đến nấp sẵn ở cửa sổ của hai tầng gác quán Corinthe, súng áp vai.

Mấy phút trôi qua, có tiếng chân người đều đặn nặng nề, đông đảo nghe rõ mồn một từ phía Saint-Leu. Ban đầu còn nhỏ, sau to dần, rồi nặng nề âm vang. Tiếng chân từ từ đến gần, đến gần nữa rồi dừng lại. Nghe như ở cuối phố có hơi thở của rất nhiều người. Bóng tối dày đặc, không trông thấy gì, nhưng lại đoán biết rất rõ. Một rừng dây thép nhỏ như kim và gần như không nhận ra đang cử động giống hệt những tia sáng lân tinh chằng chịt mà những lúc mắt đã nhắm nghiền và ta mơ màng sắp ngủ, song vẫn như nhìn thấy. Đó là lưỡi lê và nòng súng lờ mờ trong ánh sáng ngọn đuốc ở đầu này chiếu vọng tới.

Một phút im lìm. Cả hai bên dường như đang chờ đợi. Bỗng từ đáy bóng tối, một giọng người hô to: “Ai?” Nghe hô mà không thấy bóng người, chẳng khác gì bản thân đêm tối tự thét lên, nên càng ghê rợn. Cùng lúc đó có tiếng súng lách cách chực bắn. Enjolras đáp lại bằng một giọng tự hào sang sảng:

- Cách mạng Pháp.

- Bắn! - Giọng người bên kia hô.

Một làn chớp làm đỏ rực mặt trước các dãy phố như thế có một cánh cửa lò vụt mở ra rồi đóng sập ngay lại. Một loạt súng kinh khủng nổ ầm ầm vào chiến lũy. Lá cờ đỏ rơi xuống. Loạt đạn bắn sát và dày đến nỗi làm gãy ngang cán cờ, nghĩa là đầu mút cái càng của chiếc xe khách. Nhiều viên đạn từ bờ tường dội ra, lạc vào chiến lũy làm một số người bị thương.

Loạt súng ban đầu ấy nghe lạnh cả người. Cuộc tấn công thật dữ dội. Nó đáng làm những người can đảm nhất cũng phải suy nghĩ. Rõ ràng nghĩa quân phải đương đầu với cả một trung đoàn là ít.

- Các đồng chí! - Courfeyrac thét to - Đừng phí đạn! Chờ cho chúng nó tiến sâu vào trong phố rồi hãy bắn trả.

- Và trước hết, - Enjolras nói - phải giương ngọn cờ lên.

Anh nhặt lá cờ vừa rơi ngay chỗ chân mình. Bên ngoài có tiếng que thông nòng, quân đội chính phủ lại lắp đạn. Enjolras hỏi lại:

- Ai là người can đảm? Ai dám dựng lại cây cờ trên chiến lũy?

Không ai trả lời. Leo lên đỉnh chiến lũy trong lúc quân địch đang nhằm vào để nổ súng lần nữa, nhất định là chết. Kẻ gan dạ nhất cũng ngập ngừng, không muốn dấn thân vào chỗ chết như thế. Bản thân Enjolras cũng thấy việc đó thật nguy hiểm. Song nếu lá cờ không dựng lên thì nhuệ khí nghĩa quân sẽ giảm, cho nên anh nhắc lại lần nữa:

- Không có ai cả à?

Từ lúc xây dựng chiến lũy, không ai để ý đến cụ Mabeuf nữa. Vài giờ trước khi chiến lũy bị tấn công, cụ đã ngồi yên như pho tượng, dáng điệu không hề thay đổi. Khi cuộc tấn công bắt đầu, súng nổ làm cụ giật mình và cũng hình như đánh thức cụ dậy. Tự nhiên cụ đứng lên, đi ngang qua gian phòng và lúc Enjolras kêu gọi lần thứ hai “không có ai cả à”, thì cụ hiện ra trên ngưỡng cửa quán rượu. Sự có mặt của cụ làm cho các nhóm người chiến đấu như bị điện giật. Có tiếng kêu:

- Người bỏ phiếu xử vua đấy! Đại biểu Viện khế ước! Đại biểu nhân dân đấy kìa!

Chắc là cụ chẳng nghe thấy. Cụ đi thẳng tới chỗ Enjolras. Nghĩa quân dãn ra kinh hãi và kính cẩn. Cụ giật lá cờ trong tay Enjolras. Enjolras lùi lại sửng sốt. Trong lúc không ai dám ngăn cụ hoặc giúp cụ một tay thì ông già tám mươi ấy bắt đầu leo lên các phiến đá xếp thành bậc trong chiến lũy, đầu vẫn lắc lư nhưng bước chân thì vững chắc. Cảnh tượng rất đỗi vĩ đại làm cho mọi người chung quanh cụ buột miệng: "Bỏ mũ xuống!" Cứ mỗi bậc cụ tiến lên, cảnh tượng lại càng khủng khiếp. Đầu tóc bạc, nét mặt già nua, vầng trán rộng, hói và nhăn nheo, cặp mắt lõm sâu, cái mồm ngẩn ngơ mở rộng, cánh tay gầy gò giương cao lá cờ đỏ. Tất cả đều từ trong bóng tối tiến ra và hiện to dần trong ánh đuốc màu máu. Ông cụ đã leo đến bậc đá cuối cùng. Cụ đứng thẳng người lên trên đống đồ đạc gãy nát, đối diện với một nghìn hai trăm miệng súng vô hình ở đằng kia và nhìn thẳng vào cái chết như chẳng coi chúng ra gì. Tất cả cái chiến lũy đang chìm trong bóng tối bỗng dưng có một vẻ gì phi thường, kỳ vĩ.

Một phút im lặng long trọng như chỉ thấy ở những cảnh tượng kỳ diệu. Giữa cảnh im lặng ấy, cụ già phất cao lá cờ đỏ và thét lên:

- Cách mạng muôn năm! Cộng hòa muôn năm! Bình đẳng và bác ái.

Bên kia nghe có tiếng thì thầm rất nhỏ và mau tựa hồ như tiếng một cha cố cầu kinh hấp tấp. Có lẽ là tiếng người cảnh sát ở cuối phố kêu gọi giải tán. Giọng người oang oang ban nãy đã hô "ai" lại thét lớn:

- Hãy đi đi!

Cụ Mabeuf mặt trắng nhợt, đờ đẫn, cặp mắt hoảng loạn sáng rực lên. Cụ giơ ngọn cờ lên khỏi đầu và lặp lại:

- Cộng hòa muôn năm!

- Bắn! - Giọng người bên kia ra lệnh.

Lần thứ hai, một loạt súng nổ ầm ầm vào chiến lũy. Ông cụ khuỵu xuống, lại cố gượng đứng lên. Lá cờ trong tay rơi ra. Cụ ngã người ra đằng sau, rơi xuống mặt đất như tấm ván, sóng sượt, hai tay dang thẳng thành hình chữ thập. Máu chảy lênh láng. Gương mặt tái xanh, rầu rầu vẫn như còn nhìn lên trời cao. Mọi người xúc động đến nỗi quên cả quân địch, ùa đến bên cạnh xác ông cụ, trong lòng vừa kính vừa sợ. Enjolras nói:

- Thật lạ lùng! Những con người dám bỏ phiếu giết vua!

Courfeyrac ghé vào tai Enjolras:

- Tớ nói cho cậu nghe riêng thôi nhé! Tớ không muốn làm giảm lòng hăng hái của mọi người. Ông cụ ấy chẳng phải là tay giết vua đâu. Tớ biết rõ ông cụ Mabeuf đây. Không hiểu hôm nay ông cụ lòng dạ như thế nào, chứ ông cụ thật là một con người ngây ngô đáng mến. Đây này! Cậu nhìn cái đầu ông cụ!

- Cái đầu ngây ngô nhưng quả tim đầy nghĩa khí! - Enjolras cảm kích đáp.

Anh cất tiếng kêu gọi:

- Các đồng chí! Đây là gương người già nêu cho bọn trẻ chúng ta. Chúng ta đang ngập ngừng thì cụ chạy đến. Chúng ta đang lùi bước thì cụ tiến lên. Rõ ràng đó là bài học mà những người run rẩy vì tuổi tác dạy cho những người run rẩy vì sợ hãi. Đối với Tổ quốc, cụ là một con người cao cả. Cụ đã sống và hy sinh anh dũng. Chúng ta hãy khiêng cụ già vào trong nhà và mỗi chúng ta phải bảo vệ cụ già đã chết này như bảo vệ cha mẹ đang sống của chúng ta. Mong rằng sự có mặt của cụ trong bọn chúng ta sẽ làm cho chiến lũy không bao giờ rơi vào tay quân địch.

Tiếp theo lời nói ấy là những tiếng rì rào tán thành vừa đau buồn vừa kiên quyết. Enjolras cúi xuống nâng đầu ông cụ lên, đôi mắt anh long lanh dữ tợn. Anh thành kính hôn vào trán và cầm tay ông cụ đặt ra hai bên, nhẹ nhàng âu yếm như sợ làm đau cụ. Sau đó anh cởi áo cụ ra, đưa lên cho mọi người nhìn rõ những vết đạn đẫm máu. Anh nói to, giọng trầm ấm, xúc động:

- Từ giờ, đây là lá cờ của chúng ta!

Người ta lấy chiếc khăn quàng đen dài của bà Hucheloup đắp lên thi hài cụ Mabeuf. Sáu người lấy súng xếp thành một cái cáng, đặt thi hài cụ lên đấy và khiêng vào để trên một cái bàn to trong nhà. Cả sáu người đều bỏ mũ, bước đi thong thả, nghiêm trang. Mọi người đều để hết tâm trí vào công việc thiêng liêng ấy, không nghĩ đến tình hình nguy hiểm lúc bấy giờ. Lúc thi hài cụ đi qua gần chỗ Javert, tên này vẻ mặt vẫn phớt tỉnh. Enjolras nói:

- Chốc nữa sẽ đến phiên mày.

Khi ấy chỉ có mình chú bé Gavroche là không rời khỏi vị trí chiến đấu của mình. Chú vẫn để ý quan sát và hình như trông thấy có người mon men đến gần chiến lũy. Bất thình lình chú thét lớn:

- Coi chừng!

Courfeyrac, Enjolras, Prouvaire, Combeferre... tất cả ùa ra khỏi quán rượu. Thiếu chút nữa thì chậm mất. Hàng loạt lưỡi lê sáng loáng, nhấp nhô trên đỉnh chiến lũy. Bọn lính cảnh vệ cao lớn tràn vào. Đứa thì phóc qua chiếc xe khách, đứa thì lẻn vào khe hở của chiến lũy. Gavroche bị đẩy lui, cứ lùi dần chứ không bỏ chạy. Giờ phút vô cùng nghiêm trọng, chẳng khác gì lúc nước lũ trong dòng sông dâng lên mấp mé bờ đê và bắt đầu rỉ qua lỗ mối. Chỉ một giây nữa là chiến lũy bị hạ. Bahorel nhảy đến tên lính đầu tiên vừa lọt vào và lấy cho hắn một phát các-bin làm hắn chết ngay. Tên thứ hai phóng lê đâm chết Bahorel. Một tên khác quật ngã Courfeyrac, anh kêu lên:

- Cứu tôi với!

Tên lính cao lớn nhất, to như hộ pháp giơ lưỡi lê xông thẳng vào Gavroche. Chú bé khẳng khiu nắm chắc khẩu súng to tướng của Javert, gan góc nhằm vào tên hộ pháp mà bóp cò. Không nổ. Súng của Javert không nạp đạn. Tên lính bật cười khanh khách, giơ cao lưỡi lê chực đâm xuống thì cây súng đã rời khỏi tay tên lính. Bị một viên đạn bắn trúng vào trán, hắn ngã ngửa ra chết ngay. Một viên đạn khác trúng giữa ngực tên lính vừa quật ngã Courfeyrac. Hắn ngã quay lơ trên mặt đường.

Đây là Marius, anh vừa xông vào chiến lũy.

Nép mình trong góc phố Mondétour, Marius đã chứng kiến pha thứ nhất của cuộc chiến đấu, trong lòng lưỡng lự và hồi hộp. Trước sự khẩn cấp của hiểm họa, trước sự hy sinh của cụ Mabeuf, trước cảnh Bahorel bị đâm, Courfeyrac kêu cứu, chú bé Gavroche sắp bị giết... Trước tình thế cần phải viện trợ, để trả thù cho bạn bè, mọi ngập ngừng đều tiêu tan đâu mất. Anh xông thẳng vào cuộc hỗn chiến, hai tay cầm hai khẩu súng. Phát thứ nhất anh cứu Gavroche và phát thứ hai anh giải thoát Courfeyrac. Giữa tiếng súng nổ, tiếng kêu của bọn lính bị giết, quân xung kích của chính phủ đã trèo lên các công sự. Bọn chúng chiếm lĩnh đến hơn hai phần ba công sự, nhưng chưa nhảy vào bên trong, hình như còn do dự có cạm bẫy gì chăng. Chúng nhìn vào chiến lũy tối om như người ta nhìn vào hang hùm. Ánh đuốc soi rõ lưỡi lê, vào mũ lông, vào những gương mặt lo lắng và tức giận.

Marius chẳng còn vũ khí nào trong tay cả. Hai khẩu súng ngắn hết đạn, anh đã ném đi rồi. Anh chợt thấy trong gian phòng thấp gần bên cửa có thùng thuốc súng. Anh vừa quay người đi về phía đó thì một tên lính chĩa súng ngắm anh. Một bóng người vụt nhảy đến, đưa bàn tay bịt kín họng súng. Súng nổ, viên đạn

xuyên qua bàn tay và chừng như xuyên qua cả người anh ta nên anh ta nhào xuống. Nhưng Marius thì không việc gì cả. Tất cả xảy ra trong khói mờ mờ. Nghĩa quân bị đánh bất ngờ nhưng không hoảng hốt, nên dần dần củng cố được hàng ngũ. Sợ anh em bắn nhầm nhau trong lúc lộn xộn, Enjolras hô to: “Thong thả, không được bắn ẩu!” Phần đông các chiến sĩ đã cố tìm được vị trí chiến đấu. Họ không nấp trong công sự nào cả mà ngang nhiên đối diện với quân lính và cảnh sát đứng dày trên chiến lũy. Cả hai đều chĩa súng nhằm vào nhau, họng súng gần như chạm tới đích. Hai bên sát nhau đến nỗi có thể nói chuyện với nhau được. Sắp đến lúc nổ súng, một sĩ quan áo cổ cao, ngù vai rộng, giơ gươm lên nói:

- Hạ khí giới đi!

- Bắn! - Enjolras đáp lại.

Hai loạt súng nổ một lần, mọi vật đều bị xóa nhòa trong khói súng. Khói tan, hàng ngũ mỗi bên có thưa đi một ít, nhưng mọi người vẫn giữ nguyên chỗ cũ và đang im lặng lắp đạn vào nòng. Thình lình có tiếng người thét lên như sấm:

- Cút ngay! Không ta cho nổ tung cả cái chiến lũy này!

Mọi người quay cả lại phía tiếng thét. Thì ra đó là Marius, thừa lúc khói đạn mù mịt và màn sương tối đục bao phủ công sự, anh đã khuân thùng thuốc súng ra, len lỏi dọc chiến lũy đến đống đá chỗ cắm cây đuốc. Nhanh như chớp, anh nhổ cây đuốc lên, đặt thùng thuốc vào đấy, xô đổ chồng đá dưới thùng thuốc làm thùng thuốc bục vỡ ra. Mọi người ở hai bên chiến lũy đều nhìn anh sửng sốt. Chân đặt lên đống đá, tay cầm đuốc, nét mặt cương quyết, Marius vừa nghiêng dần ngọn đuốc xuống thùng thuốc nổ vừa thét lên cái câu ghê rợn vừa rồi. Một viên đội kêu to dọa dẫm:

- Nổ chiến lũy thì nổ luôn cả mày.

- Nổ cả tao cũng được! - Marius nói.

Rồi anh đưa dần ngọn đuốc tới thùng thuốc súng. Nhưng chẳng còn ai trên chiến lũy. Quân lính của chính phủ bỏ mặc những kẻ bị chết và bị thương, hàng ngũ rối loạn, mạnh ai nấy chạy, ùa nhau lùi lại đến tận cuối phố, khuất vào trong đêm tối như trước.

Thế là chiến lũy được giải thoát.

Mọi người vây quanh Marius. Courfeyrac nhảy lên bá cổ anh.

- Hóa ra là cậu! Bọn mình biết trước sau gì cậu cũng có mặt ở trên chiến lũy này mà.

- May quá! - Combeferre nói.

- Cậu đến thật đúng lúc. - Bossuet tiếp.

- Không có cậu thì tớ đi đời. - Courfeyrac nói thêm.

- Không có anh, chúng đã nuốt em mất! - Gavroche chen lời.

Marius hỏi:

- Ai chỉ huy ở đây?

- Cậu đấy. - Enjolras bảo.

Cả ngày hôm ấy, đầu óc Marius đã như một lò lửa, bây giờ thì lại là một cơn lốc. Cơn lốc ở trong lòng

mà như một cơn lốc ở ngoài trời, nó cuốn cả anh đi. Anh phải cố hết sức mới nhớ mọi việc xảy ra xung quanh mình là thật. Đang vui mừng vì vừa qua khỏi cơn nguy thì một nỗi đau xót đến làm mọi người rầu rầu. Điểm danh lại, nghĩa quân thấy thiếu một người. Đó là Jean Prouvaire, một người thân thiết, anh dũng nhất trong các bạn họ. Chắc anh bị bắt làm tù binh. Combeferre bảo Enjolras:

- Chúng bắt bạn ta, nhưng ta lại giữ tên tay sai của chúng. Cậu thấy có cần phải giết tên chó săn này không?

- Cần chứ, nhưng không cần bằng cứu sống Prouvaire.

Combeferre lại nói:

- Thế thì tớ cột cái khăn tay vào đầu gậy, sang bên kia điều đình với bọn chúng để đổi người nhé?

Enjolras ngồi yên, đặt bàn tay lên cánh tay Combeferre.

- Này, nghe kìa.

Cuối phố có tiếng súng lách cách một cách có ý nghĩa. Một giọng cứng cỏi thét vang:

- Cộng hòa Pháp muôn năm! Tương lai muôn năm!

Đó là tiếng Prouvaire. Một ánh chớp vụt lóe, tiếp liên là một loạt súng nổ, rồi lại im lặng như cũ. Combeferre kêu lên căm phẫn:

- Chúng giết Prouvaire rồi.

Enjolras nhìn Javert, lạnh lùng nói:

- Cánh mày vừa bắn mày đấy.

Cuộc Tấn Công Ban Đêm:

Người đã cứu Marius thoát chết chính thức là một cô gái. Đó là Éponine, con gái đầu của Thénardier. Éponine là cô gái có tâm hồn trong sáng song lại bị đày trong cảnh cùng khổ, bất lương. Nhà nàng trước ở cạnh nhà Marius. Cuộc khởi nghĩa bùng nổ, Éponine đã mặc giả trai theo đám sinh viên có mặt ở chiến lũy ngay từ phút đầu. Thấy Marius bị nguy, cô dũng cảm xông ra bịt miệng súng để cứu Marius. Bị thương nặng, cô đã cố lết ra chiến lũy nhỏ để chờ và trao thư của Cosette gửi cho anh.

Lúc đó, mọi người đều chăm chú vào phía chiến lũy chính. Đó là phía bị đe dọa nhiều nhất và chắc sẽ có cuộc tấn công trở lại. Nhưng Marius lại nghĩ đến phía chiến lũy nhỏ và đi về phía ấy. Chiến lũy vắng tanh, chỉ có một ngọn đèn dầu chập chờn giữa các đống đá canh giữ ở đó. Kiểm tra xong, Marius vừa quay đi thì anh nghe có ai gọi tên mình trong bóng tối:

- Ông Marius!

Tiếng gọi yếu ớt như hơi thở. Marius rùng mình nhìn quanh và chẳng thấy một ai cả. Cho là mình nghe nhầm, anh tiến thêm một bước ra khỏi chỗ ngách sâu của chiến lũy. Cái tiếng ấy lại gọi lần nữa:

- Ông Marius! Ông hãy nhìn dưới chân ông kia!

Marius cúi xuống và thấy trong bóng tối, một hình người đang cố bò trên mặt đường. Nhờ ánh đèn, anh thấy được cái áo bờ-lu, cái quần nhung thô đã rách và một gương mặt tái nhợt đang ngước lên nhìn và nói:

- Ông không nhận ra em ư? Em là Éponine đây!

Marius vội vàng quỳ xuống. Đúng là cô bé đáng thương ấy đã cải trang thành đàn ông.

- Sao cô lại ở đây? Cô làm gì thế?

- Em chờ chết!

Nhìn thấy vết thương chảy máu của Éponine, Marius giật mình kêu:

- Tay cô làm sao vậy?

- À, lúc nãy thấy súng chĩa vào ông, em nhảy đến, dùng tay bịt lấy miệng súng ấy.

Marius rùng mình. Anh kêu lên:

- Trời ơi! Sao lại làm thế! Thôi, để tôi cõng cô vào bên trong để anh em băng bó cho. - Anh an ủi thêm - Thủng bàn tay thì không chết đâu.

Éponine thì thào:

- Viên đạn xuyên qua bàn tay nhưng nó lại ra đằng lưng. Không phải đưa em đi chỗ khác làm gì ông ạ! Vô ích! Ông hãy ngồi xuống đây.

Marius ngồi xuống, nàng kê đầu lên đầu gối của Marius, mắt không nhìn anh, chỉ nói:

- Chao ôi! Dễ chịu quá đi mất! Nhờ ông mà em hết cả đau rồi!

Marius lặng người xúc động. Anh thầm biết ơn Éponine. Lúc này Éponine quá yêu. Vẻ mặt nàng như điên như dại, lại trầm lặng não nùng. Cái áo bờ-lu bị rách để hở cả ngực trần. Nàng vừa nói vừa lấy bàn tay bị thủng ấp lên ngực. Ở đây cũng có một lỗ thủng khác, thỉnh thoảng máu lại trào ra như thùng rượu đã mở vòi. Marius nhìn kỹ cô gái đau khổ, lòng xót thương vô hạn.

Bỗng nhiên nàng kêu lên:

- Ôi nó lại ra! Ngạt thở quá! - Nàng cầm cái áo bờ-lu lên, cắn chặt lấy. Hai chân cứng đờ trên mặt đường.

Vừa lúc ấy, tiếng hát trong trẻo của Gavroche lại vang lên trong chiến lũy. Cậu bé đứng lên bàn để lắp đạn vào súng và véo von bài hát mà nhân dân ưa thích lúc bấy giờ:

“Thấy bóng Lafayette

Chú sen đầm la chí chết:

Chạy đi! Chạy đi! Chạy hết đi!”

Éponine nhỏm dậy, lắng nghe rồi lẩm bẩm:

- Đúng nó!

Nàng quay qua Marius:

- Thằng em của em đấy. Đừng để nó trông thấy em. Nó la chết.

- Em cô? Ai là em cô? Chú bé đang hát đấy à?

- Chính nó!

Marius định đi gọi Gavroche, nhưng Éponine vội ngăn:

- Ông đừng cho nó biết. - Nàng nói tiếp - Ông khoan đi đã! Bây giờ thì em không còn sống lâu đâu. Ông gắng ngồi lại bên em một lát.

Nàng gần như nhỏm hẳn dậy. Tiếng nàng đã rất yếu và xen lẫn những tiếng nấc. Chốc chốc, hơi thở khò khè làm nàng phải ngừng nói. Nàng cố hết sức ghé sát mặt Marius và nói bằng một giọng khác thường:

- Này! Em không lừa ông đâu nhé! Có cái thư cho ông, em còn bọc trong túi đây. Ông cầm lấy bức thư đi!

Bàn tay bị thủng của nàng run rẩy đưa lên cầm tay Marius nhưng hình như nàng không còn thấy đau nữa. Nàng đặt bàn tay Marius lên túi áo bờ-lu của mình. Có cái gì bằng giấy thật. Nàng bảo:

- Lấy đi!

Marius cầm lấy bức thư.

Nàng gật đầu ra vẻ bằng lòng. Cảm thấy cái chết đến gần, nàng ngả đầu lên gối Marius, hai mắt nhắm lại. Marius tưởng thế là hết, linh hồn trẻ tuổi tội nghiệp ấy đã bay đi. Bỗng nàng từ từ mở mắt, cặp mắt đã

đờ đẫn cái màu sẫm của thần Chết. Nàng nhìn Marius. Giọng nàng nghe êm dịu như từ thế giới nào đưa lại:

- Với lại, ông Marius này! Hình như em cũng đem lòng yêu ông.

Nàng cố nở nụ cười rồi tắt thở.

Anh cúi xuống hôn vào cái trán nhợt nhạt lấm tấm mồ hôi lạnh ngắt. Bây giờ Marius mới nghĩ ra anh có hai nhiệm vụ phải làm tròn, việc đầu tiên là báo tin cho Cosette biết anh sẽ chết và gửi lời chào vĩnh biệt nàng, việc thứ hai là cứu Gavroche. Anh có mang trong người một cái ví da, chính cái ví đựng cuốn sổ trong đó anh đã ghi bao nhiêu lời tình tứ cho Cosette. Anh xé một tờ giấy và ghi nguệch ngoạc mấy dòng bằng bút chì, sau đó gấp tờ giấy lại và ghi địa chỉ này lên trên: Gửi cô Cosette Fauchelevent, ở nhà ông Fauchelevent, số 7 phố Homme-Armé. Anh bỏ ví vào túi áo rồi gọi Gavroche. Nghe Marius gọi, chú bé liền chạy đến, vẻ mặt hớn hở và sốt sắng. Marius nói:

- Em có muốn làm giúp anh một việc không?

- Làm tất. - Gavroche nhanh nhảu đáp - Trời cao đất dày ơi! Không có anh thì chúng xơi tái em rồi còn gì!

- Em có thấy bức thư này không?

- Có!

- Em cầm bức thư này, lập tức rời khỏi chiến lũy (Gavroche lo lắng, bắt đầu gãi tai), và sáng mai thì đem đến tận nơi cho cô Cosette ở nhà ông Fauchelevent, số 7 phố Homme-Armé.

Cậu bé anh hùng đáp:

- Được, nhưng mà trong lúc em đi, nếu chúng đánh chiếm chiến lũy thì lại vắng mặt em mất.

- Tình hình này chắc là sáng sớm chiến lũy mới bị tấn công và có bị mất, sớm nhất cũng đến trưa mai.

- Này anh! - Gavroche hỏi - Sáng mai em sẽ mang đi cho anh có được không?

- Chậm mất em ạ. Chiến lũy chắc chắn sẽ bị bao vây, chúng sẽ canh gác tất cả các ngõ, em không ra được đâu. Em đi ngay bây giờ đi!

Gavroche không biết cãi lại bằng cách nào, vẫn lưỡng lự đứng đấy, tay cứ gãi tai, vẻ mặt buồn buồn. Bỗng nhanh như cắt, chú giật lấy bức thư.

- Thôi được!

Gavroche vừa thoáng tìm ra một sáng kiến làm chú quả quyết nhưng chú không dám nói sợ Marius ngăn trở. Chú nghĩ: “Bây giờ mới mười hai giờ, phố Homme-Armé không xa lắm, ta đưa đi ngay thì trở về cũng kịp”. Nghĩ vậy, Gavroche liền giằng lấy bức thư rồi vụt chạy qua ngõ Mondétour, băng qua chiến lũy.

Đường phố vắng tanh. Chỉ một vài người đang lo lắng rảo bước về nhà là thoáng nhìn thấy một người ngồi yên lặng trên trụ đá, trong bóng tối. Đó là Jean Valjean. Mặc dù bóng đêm đã bủa vây nhưng từ chiến lũy vẫn vọng tới những tiếng nổ, những tiếng chuông gióng giả, những tiếng ồn ào huyên náo dữ dội... Tất cả những cái đó cũng không kéo được Jean Valjean ra khỏi trạng thái suy tư buồn bã. Jean Valjean vẫn ngồi im lìm trên trụ đá. Bỗng ông ngước mắt lên. Có tiếng chân người trên đường phố, ở gần mình. Dưới ánh sáng của cây đèn bên kia đường, ông nhìn thấy ở đầu kia, một gương mặt xám xanh nhưng trẻ măng và tươi tỉnh. Đó là Gavroche vừa đến phố Homme-Armé. Gavroche đang ngước nhìn lên cao, ra dáng tìm tòi.

Chú thấy rõ Jean Valjean nhưng chẳng thèm chú ý. Chú hết nhìn lên cao lại nhìn xuống thấp. Chú bước đi rón rén, đưa tay sờ khắp các cửa lớn, cửa sổ ở tầng dưới, cửa nào cũng đóng then, cài khóa cẩn thận. Sờ năm bảy lần thấy chỗ nào cũng đóng chặt, chú bé nhún vai.

- Cóc khô!

Rồi chú lại đưa mắt nhìn trở lên phía trên cao. Jean Valjean trông thấy tất cả. Mấy phút trước, lúc tâm thần rối loạn, nhất định là ông chẳng nói với bất kỳ ai, nhưng bây giờ, bỗng nhiên ông thấy có cái gì mãnh liệt thúc đẩy ông lên tiếng hỏi chú bé:

- Chú bé, chú có việc gì thế?

- Tôi có việc gì à? Tôi đói. - Gavroche đáp rành mạch - Bé à? Có ông mới bé thì có!

Như con choai choai, Gavroche luôn luôn từ cử động này chuyển qua cử động khác, chú cúi nhặt một hòn đá. Chú vừa nhìn thấy cái đèn đường.

- À, ở đây các ông còn để đèn à? - Chú nói - Không đúng với lệnh ban bố, các ông bạn ạ. Như thế này là vô trật tự. Đập vỡ đi cho tôi!

Và chú ném hòn đá vào cái đèn. Mảnh kính rơi choang xuống đường làm cho mấy người thị dân hốt hoảng kêu lên: “Lại Chín mươi ba [1] rồi!”

Ngọn đèn lắc mạnh rồi phụt tắt. Đường phố bỗng tối đen như mực. Gavroche đắc chí.

- Thế đây! Bà phố già ạ, bà đi ngủ đi cho tôi nhờ.

Xong chú quay lại Jean Valjean.

- Cái lâu đài to tướng ở cuối phố kia, người ta gọi là cái gì đó nhỉ? Có phải là nhà Lưu trữ văn thư không? Đập mẹ cái lũ to bự ấy mà làm một cái chiến lũy có phải gọn không nhỉ? Như thế chiến lũy mới oai chứ!

Jean Valjean bước đến bên cạnh Gavroche, lẩm bẩm trong miệng như nói một mình:

- Tội nghiệp thằng bé! Nó đói.

Jean Valjean thò tay vào túi quần, móc một đồng năm franc, đặt đồng năm franc vào lòng bàn tay Gavroche. Gavroche hếch mũi lên, ngạc nhiên thấy đồng bạc to quá. Chú nhìn đồng bạc qua bóng tối, màu bạc sáng trắng làm cho chú hoa mắt. Từ trước đến nay, chú chỉ nghe chứ chưa hề thấy đồng năm franc. Chỉ nghe ca tụng cũng đủ thích rồi, lần này lại thấy tận mắt, chú mê tít. Chú bảo: “Nào, nhìn con hổ một tí”. Chú say sưa nhìn, rồi quay lại phía Jean Valjean, đưa trả đồng bạc và cất giọng oai nghiêm nói:

- Này ông tư sản, tôi thích đập vỡ đèn phố hơn, ông cầm lại con thú dữ của ông đi. Không mua chuộc được tôi đâu. Thứ bạc này thế mà có vuốt đấy, có năm vuốt. Có vuốt cũng mặc, nó không cào được tôi đâu.

Jean Valjean hỏi:

- Cháu có mẹ không?

- Chắc là có hơn ông! - Gavroche đáp.

- Thế thì cứ giữ đồng bạc này về đưa cho mẹ cháu! - Jean Valjean bảo.

Gavroche cảm thấy lòng mình xúc động. Với lại chú vừa nhận thấy người đang nói chuyện với chú đầu không có mũ, nên chú thấy tin tin.

- Thực à? Không phải ông cho tiền để tôi khỏi đập vỡ đèn à?

- Cháu muốn đập thì cứ đập.

- Ông tốt lắm. - Gavroche nói và bỏ đồng năm franc vào túi.

Ông già dần dần làm chú thêm tin cậy, chú hỏi thêm:

- Có phải ông ở phố này không?

- Phải, cháu hỏi làm gì?

- Ông có thể chỉ cho tôi nhà số 7 được không?

- Hỏi nhà số 7 làm gì?

Chú bé sợ đã lỡ lời, dừng lại. Chú thọc mạnh năm ngón tay vào tóc, trả lời cụt ngủn:

- À, ra như thế đấy.

Một ý nghĩ thoáng qua trong trí Jean Valjean. Con người đang lo hoảng cũng có những phút sáng suốt như thế. Ông bảo chú bé:

- Có phải cháu mang cho tôi cái thư mà tôi đang đợi không?

- Ông ấy à? Ông có phải là đàn bà đâu.

- Bức thư gửi cho Cosette chứ gì, có phải không?

Gavroche lẩm bẩm:

- Cosette? Phải, hình như cái tên quái quỷ ấy là như thế thực.

- Thế thì chính tôi có nhiệm vụ trao lại bức thư cho cô ta đây. Cháu hãy đưa cho tôi.

- Vậy chắc ông phải biết rằng tôi được lệnh từ chiến lũy đến đây.

- Biết chứ!

Gavroche thọc tay vào túi, móc ra miếng giấy gấp tư rồi đứng nghiêm chào.

- Phải tôn trọng bức thông điệp của chính phủ lâm thời đấy!

Jean Valjean giục:

- Đưa đây!

Gavroche cầm tờ giấy giơ cao lên trên đầu.

- Không phải thư tình đâu nhé! Gửi cho một người đàn bà nhưng lại là gửi cho toàn thể nhân dân đấy. Bọn chúng tôi chiến đấu và chúng tôi tôn trọng nữ giới. Chả như ở chốn cao sang, sư tử lại đi biên thư tình cho lạc đà [2] đâu nhé!

- Đưa đây!

Gavroche nói tiếp:

- Thực tình, trông ông có vẻ là người tốt thật.

- Đưa mau!

- Đây, cầm lấy!

Gavroche trao tờ giấy cho Jean Valjean.

- Nhanh lên ông cụ Chose ơi, cô Chosette đang chờ đấy.

Gavroche thích thú khi bịa ra được tiếng ấy. Jean Valjean hỏi:

- Thư trả lời có phải mang đến Saint-Merry không?

Gavroche đáp:

- Ông dẫn xác đến đó để cho vỡ ra như bánh tráng nướng ấy à! Thư này từ chiến lũy phố Chanvrerie đến đấy. Thôi, tôi trở về đằng ấy đây. Chào đồng bào!

Nói xong, Gavroche bỏ đi, hay nói đúng hơn là vỗ cánh bay trở về chỗ mình vừa thoát ra. Chú lăn vào đêm tối nhanh vun vút như một viên đạn xuyên thủng bóng đêm. Phố Homme-Armé trở lại im lìm, vắng vẻ. Trong nháy mắt, chú bé lạ lùng mang trong mình cả bóng tối lẫn thơ mộng ấy đã chìm sâu vào trong khoảng nhà cửa đen ngòm và mất hút như làn khói tan trong bóng đêm. Nếu không có tiếng kính vỡ choang và tiếng đèn rơi xuống đường làm cho các nhà thị dân bực bội phải giật mình thức dậy lần nữa thì người ta có cảm tưởng chú đã biến thành mây khói và tiêu tan không còn vết tích. Lúc này Gavroche đã đi qua phố Chaume.

Sau khi đã cố tình ném vỡ cây đèn ở phố Chaume, Gavroche rẽ sang phố Haudriettes. Phố vắng tanh không một người qua lại. Chú thấy đây là dịp tốt để hát trọn bài mà mình biết. Miệng hát nhưng chân cứ đi, không chậm lại mà nhanh thêm lên. Các dãy nhà chú đi qua đều đóng cửa im ỉm vì ngủ yên hay là vì hoảng sợ, và chú ném ra hai bên phố điệu hát nảy lửa này:

"Con chim nó mách trên cành

Rằng Atala đã theo tình đi xa

Bạn tình là một chàng Nga

Đi đâu hỡi các tố nga?

Dô ta!

Đẹp thay cái chiếc áo choàng

Của cô Suzette và nàng Zéïla

Áo người đã quấn hồn ta

Đi đâu hỡi các tố nga?

Dô ta!

Tình ơi, trong tối sáng ngời

Hoa hồng đem kết vào đời Lola

Yêu nàng ta xả thân ta

Đi đâu hỡi các tố nga?

Dô ta!

Vũ về, vào lúc nửa đêm

Chỉ em, anh nói với ngàn sao xa

Sao nào! Hãy ngắm Stella

Đi đâu hỡi các tố nga?

Dô ta!"

Gavroche vừa hát vừa làm điệu bộ tha hồ không dè sẻn. Điệu bộ là điểm tựa cho điệp khúc. Mặt chú là một kho chứa mặt nạ. Chú làm đủ điệu nhăn nhó giật gân và kỳ dị như các lỗ thủng của một cái khăn treo dưới gió. Buồn thay, vì chỉ có một mình chú trong đêm tối, cho nên không ai xem và cũng không thể trông thấy. Có những tài hoa hoài phí như vậy đấy. Bỗng nhiên chú ngừng hát.

- Thôi, dẹp bài ca ân tình lại đã.

Cặp mắt mèo của chú vừa nhìn thấy một cái xe ba gác, mà anh chàng người vùng Auvergne đang ngủ trong xe. Càng xe thả xuống mặt đường, còn đầu người kia lại gác trên ván xe, chân chấm đất, thân nằm trên xe bị chúc ngược. Có kinh nghiệm về việc đời, Gavroche biết ngay là một anh chàng say rượu. Đích thị là một anh chàng chở thuê ở xó này, ních rượu đầy vào rồi ngủ cũng đẫy. Gavroche nghĩ bụng: Đêm mùa hè cũng được việc đấy chứ! Đánh một giấc ngay trong xe. Thôi, ta "mượn" chiếc xe này cho chính phủ cộng hòa, còn ta để anh chàng này cho chế độ quân chủ.

Trong trí Gavroche vụt lóe lên một tia sáng: Anh ba gác này mà thượng lên trên chiến lũy thì thật là hay!

Anh chàng phu xe vẫn ngáy khò khò. Gavroche se sẽ đẩy lùi cái xe, đồng thời nắm chân anh chàng kéo ngược lại. Chỉ một phút là xong đâu đấy. Anh chàng phu xe đã nằm dài trên mặt đường ngủ li bì, còn chiếc xe thì đã rời ra. Vốn phải luôn đối phó với mọi hoàn cảnh bất ngờ nên cái gì Gavroche cũng có sẵn trong người. Chú lục túi lấy ra một mảnh giấy và một mẩu bút chì đỏ cuỗm được của một anh chàng thợ mộc nào đó. Chú viết mấy chữ:

"Chính phủ Cộng hòa Pháp

Biên nhận chiếc xe ba gác của anh".

Rồi ký tên: "Gavroche".

Viết xong, chú nhét mảnh giấy vào trong túi chiếc gi-lê nhung của anh phu xe đang ngáy như sấm. Sau đó, chú nâng càng xe đi về phía chợ, vừa đi vừa đẩy chiếc xe ầm ầm. Chú lấy làm khoái chí lắm. Trò ấy nguy hiểm. Ở Nhà in Hoàng gia có một bốt canh mà Gavroche quên không để ý tới. Suốt một giờ qua,

Gavroche đã làm ồn ào giữa khu phố yên tĩnh này như một con nhặng rơi vào chai vo ve không ngớt. Viên đội cảnh binh ngoại ô đã lắng tai nghe ngóng. Vốn là một người thận trọng, y chờ xem. Tiếng ầm ầm của chiếc xe ba gác đã làm cho y không còn đợi chờ được nữa.

Y quyết định đi quan sát tình hình. "Chúng nó chắc là có cả lũ, phải hết sức cẩn thận mới được". Y nghĩ thầm như vậy. Y đánh liều ra khỏi bốt canh, bước đi từng bước rón rén, lẩm bẩm:

- Rõ ràng là quân phiến loạn như con bạch tuộc đã thoát ra khỏi vòng vây và đang trăm tay trăm chân làm náo loạn cả khu phố.

Gavroche đang đẩy chiếc xe, sắp rẽ từ phố Haudriettes sang thì đột nhiên chạm trán với một bộ quân phục, một mũ sắt có giắt lông, một cây súng. Chú dừng lại.

- À, lại nó rồi. - Gavroche nói - Chào ông trật tự công cộng!

Sự ngạc nhiên của Gavroche ngắn ngủi và tan nhanh. Người cảnh binh thét lớn:

- Thằng ranh kia đi đâu?

Gavroche đáp:

- Ông công dân kia, tôi chưa gọi ông là tư sản, sao ông lại chửi tôi thế!

- Thằng nhãi! Mày đi đâu?

- Thưa ông, hôm qua chắc ông còn là một người thông minh, nhưng sáng nay thì ông đã bị hạ bệ rồi.

- Đồ chó chết! Tao hỏi mày đi đâu?

- Ông ăn nói nhã nhặn đấy. Người ta thật không dám nói ông là người có tuổi đâu nhé. Ông nên đem bán tóc của ông đi, mỗi sợi một trăm franc, chắc được năm trăm franc đấy.

- Đồ ăn cướp, mày đi đâu? Đi đâu? Đi đâu?

Gavroche tiếp:

- Ăn nói gì thô bỉ thế! Mẹ ông từ nay có cho ông bú thì nhờ bà ấy lau mồm cho ông kỹ hơn nhé!

Viên đội cảnh binh chĩa mũi súng vào người Gavroche.

- Đồ khốn nạn, mày có nói là mày đi đâu không thì bảo?

- Bẩm đại tướng, con đi mời thầy thuốc cho vợ con nó đang trở dạ.

Viên đội kêu to:

- Có địch!

Dùng cái đã làm nguy mình để cứu cho mình, kẻ tài tình mới có được nghệ thuật ấy. Nháy mắt Gavroche đã bao quát được tình thế: cái xe ba gác đã làm hại mình thì chính nó phải che chở cho mình được.

Vừa lúc viên đội cảnh binh sắp xông đến thì Gavroche dang thẳng cánh tay văng mạnh chiếc xe vào bụng y như một quả đạn, làm y nhào ngửa trên đường và phát đạn nổ đoàng trên không. Nghe tiếng viên

đội kêu, lính trong bốt canh đều ùa ra ngoài. Thấy có tiếng súng nổ, họ cũng nổ bừa theo một loạt, rồi lắp đạn bắn tiếp. Những loạt súng bắn bừa kiểu "bịt mắt bắt dê" ấy kéo dài đến những mười lăm phút và hạ sát đến mấy miếng cửa kính.

Trong lúc ấy, Gavroche đã bán sống bán chết tháo lui. Cách năm, sáu phố, Gavroche mới dám ngồi xuống một trụ đá ở góc đường, thở hổn hển. Chú lắng tai nghe ngóng. Ngồi thở được một chốc, chú quay mình về phía có tiếng súng nổ giòn, nâng bàn tay trái lên mũi rồi đưa tay ra phía trước ba lần, vừa đưa vừa lấy tay phải vỗ vỗ phía đằng sau gáy. Cái cử chỉ ngạo nghễ ấy của bọn trẻ ranh Paris là kết tinh của tinh thần châm biếm của người Pháp. Cố nhiên là nó rất hiệu nghiệm, chả thế mà nó đã kéo dài hàng nửa thế kỷ nay.

Phút tươi vui ấy lại bị một ý nghĩ chua chát làm vẩn đục ngay. Gavroche càu nhàu:

- Ừ, cười cho lắm, cười lăn, cười bò ra đến nỗi lại lạc đường, giờ thì phải đi quanh rồi. Thôi! Miễn sao về chiến lũy cho kịp là được!

Nói đoạn chú lại cắm đầu chạy. Vừa chạy vừa tự hỏi:

- Ta hát đến đâu rồi nhỉ? A, nhớ ra rồi.

Chú lại cất tiếng hát bài hát ban nãy:

"Đời còn lắm ngục Bastille

Nền chuyên chế ấy ta thì phá ra

Bất bình há dễ bỏ qua?

Đi đâu hỡi các tố nga?

Dô ta!

Có ai chơi ta thì chơi

Cho lăn cho lóc cho rời vỡ ra

Vỡ rồi xã hội thối tha!

Đi đâu hỡi các tố nga?

Dô ta!

Dân ta ơi! Cầm gậy lên

Kéo nhau ta đập tan quyền nhà vua

Diệt nền quân chủ xa hoa

Đi đâu hỡi các tố nga?

Dô ta!

Đạp xong ta sẽ xông vào

Charles X chẳng dám đương đầu với ta!

Kinh hoàng vua đã trốn ra...

Đi đâu hỡi các tố nga?

Dô ta! Hò dô ta!”

Bóng chú chìm nhanh vào trong các ngõ phố và tiếng hát cũng xa dần, nhỏ dần trong đêm.

Cuộc nổ súng ở bốt canh không phải là không có kết quả. Người ta chiếm lĩnh chiếc xe ba gác và bắt được anh phu xe say rượu làm tù binh. Chiếc xe thì đem tông vào nhà chứa đồ tịch thu, còn anh chàng say rượu thì về sau đó có bị truy tố chút ít trước tòa án binh như kẻ tòng phạm.

Câu chuyện Gavroche đến nay vẫn còn là truyền thuyết ở khu phố Temple và là một kỷ niệm rùng rợn nhất đối với các bà thị dân già phố Marais. Trong ký ức họ, câu chuyện ấy được mệnh danh là “Cuộc tấn công ban đêm vào bốt gác Nhà in Hoàng gia”.

Chú thích:

[1] Năm 1793 là năm dân chúng Paris sôi sục nhất trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền dẫn đến chế độ Cộng hòa Pháp lần thứ I.

[2] Lạc đà là mồi của sư tử. Ý Gavroche muốn nói bọn quý tộc giàu sang thường dụ dỗ, gạ gẫm những cô gái nghèo, sau đó thì hại họ.

Người Làm Việc Thiện Bằng Súng:

Enjolras vừa trở về. Như con chim ưng, anh vừa âm thầm dạo quanh một vòng trong vùng bóng tối ngoài chiến lũy. Hai tay khoanh lại, một bàn tay đặt lên miệng, anh lắng nghe trong chốc lát nỗi vui vẻ của anh em đang vừa kháo chuyện vừa chuẩn bị đón trận tấn công sắp tới. Trong ánh bình minh sáng tỏ, nét mặt anh hiện ra tươi tắn và ửng hồng. Anh nói:

- Toàn bộ quân đội Paris sẽ tấn công. Một phần ba đội quân ấy đè lên chiến lũy của các đồng chí đấy! Ngoài ra còn có quốc dân quân. Tôi đã trông rõ bọn chúng. Độ một giờ nữa, các đồng chí sẽ bị tấn công. Dân chúng hôm qua thì sôi sục nhưng sáng nay lại im lìm... có lẽ không ai đến chi viện cho chúng ta đâu!

Từ chỗ tối nhất trong đám đông, một tiếng người cất lên nói to với Enjolras:

- Đành vậy! Xây chiến lũy lên cao bảy thước và anh em ta sẽ ở cả đây. Các đồng chí! Hãy lấy xác chúng ta mà phản kháng. Phải tỏ ra rằng nếu dân chúng bỏ rơi những người cộng hòa thì những người cộng hòa vẫn sẽ không bỏ rơi dân chúng!

Lời nói ấy xé tan đám mây nặng nề của những lo lắng cá nhân, làm cho trí óc mọi người bớt căng thẳng. Một tràng pháo tay hoan nghênh nhiệt liệt. Mãi sau này cũng không ai biết được tên người đã nói. Có lẽ một người thợ không ai để ý hay một người qua đường anh hùng nào đó đã nói. Kiểu người vô danh vĩ đại ấy bao giờ cũng có mặt trong những biến động của loài người, những cơn thai nghén của xã hội và đến giờ phút nhất định, họ nói lên lời quyết định cuối cùng rồi tan biến ngay trong bóng tối sau khi đã thay mặt nhân dân và Chúa một phút trong ánh chớp sáng ngời.

Không khí chung ngày mồng Sáu tháng Sáu năm 1832 là không khí của sự quyết tâm sắt đá không gì lay chuyển nổi. Cho nên, cũng giờ ấy, ở chiến lũy Saint-Merry, nghĩa quân cũng đồng thanh hô to: “Có viện trợ hay không viện trợ cũng mặc! Chúng ta quyết tử đến người cuối cùng ở đây!” Câu nói ấy đã trở thành câu nói lịch sử.

Khi người vô danh nào đó đã ban bố cái quyết định “lấy xác mà phản kháng” và đem lại cho mọi người phương thức thống nhất tâm hồn như thế đã dứt lời thì từ khắp cửa miệng đều vang lên những tiếng hô thoải mái và rùng rợn. Tiếng hô ấy về ý nghĩa thì buồn thảm thật, nhưng trong giọng hô lại đầy khí thế chiến thắng.

- Tinh thần quyết tử muôn năm! Tất cả ở lại!

- Tại sao lại tất cả? - Enjolras hỏi.

- Tất cả! Tất cả!

Enjolras nói tiếp:

- Địa thế ở đây thuận lợi, chiến lũy lại kiên cố. Ba mươi người cũng đủ. Sao lại hy sinh những bốn mươi?

Mọi người đáp:

- Vì chẳng ai chịu bỏ đi.

Enjolras nói to, giọng nói rung vang gần như gắt:

- Các đồng chí! Nền cộng hòa không thừa người đâu mà đem phung phí vô ích. Khoa trương là xa xỉ. Nếu có vài người phải lánh đi, thì nhiệm vụ ấy cũng phải được thi hành như mọi nhiệm vụ khác.

Enjolras là người nguyên tắc. Đối với các đồng chí, anh có một thứ uy lực vô thượng gần như tuyệt đối. Mặc dù thế, lần này người ta vẫn xì xào. Là người có khiếu chỉ huy từ trong mạch máu, Enjolras nghe có tiếng xầm xì nên anh thấy cần phải nhấn mạnh, làm rõ thêm. Anh cất giọng nghiêm nghị nói:

- Ai sợ chỉ có ba mươi người là không đủ thì cho biết?

Tiếng bàn tán tăng lên gấp bội. Có tiếng người trong một nhóm nào đó nhận xét:

- Lánh đi ư? Nói nghe dễ lắm, nhưng chiến lũy đã bị bao vây cả rồi.

- Phía chợ chưa bị bao vây. - Enjolras nói - Con đường Mondétour còn tự do, từ đó đi qua phố Prêcheurs thì có thể đến chợ Innocents.

- Đến đó cũng lại bị bắt vì thấy người từ trong chiến lũy ra, bọn lính sẽ soát rất kỹ, nếu tay có mùi thuốc súng sẽ bị bắn liền.

Enjolras không đáp, để tay lên vai Combeferre. Cả hai bước vào gian phòng thấp. Một lát sau họ trở ra. Enjolras hai tay rộng mở với bốn bộ quân phục anh đã cho để riêng một nơi. Combeferre theo sau mang các mảnh yếm da và mũ giất lông. Enjolras nói:

- Với các bộ quân phục này, ta có thể trà trộn vào hàng ngũ địch rồi trốn thoát. Hãy được cho bốn người đã.

Anh ném các bộ quần áo xuống mặt đường đã cạy hết đá. Đám đông vẫn không hề nhúc nhích. Combeferre lên tiếng:

- Nào, các đồng chí đã có gia đình! Các đồng chí hãy bắt tay anh em và đi đi, để mặc bọn tôi ở đây làm nhiệm vụ. Các đồng chí thân mến! Đời còn có ngày mai! Ngày mai các đồng chí có thể sẽ không còn nữa nhưng gia đình các đồng chí sẽ còn với bao nhiêu đau khổ, khó khăn. Con cái các đồng chí sẽ mất cha. Mọi gánh nặng sẽ đè lên vai những người đàn bà, những người mẹ già, vợ trẻ... Chúng tôi biết các đồng chí đều là người can đảm. Các đồng chí đều vui sướng và tự hào vì được hy sinh vì nghĩa lớn. Nhưng các đồng chí không phải chỉ có một thân một mình trên đời này. Còn có nhiều người khác cần đến các đồng chí.

Cảnh này làm cho Marius xúc động, thức tỉnh anh. Trong tâm trí anh chỉ có một ý nghĩ là chết nhưng anh cũng mơ màng nghĩ rằng trong khi mình sắp chết chẳng có ai ngăn cấm mình không được cứu người khác. Anh cất tiếng:

- Enjolras và Combeferre nói đúng. Không cần sự hy sinh vô ích. Chúng ta hãy nhanh lên! Combeferre đã nói những lời quyết định. Trong số các đồng chí, ai là người có gia đình, có cha mẹ, có vợ con, có em dại phải nuôi... hãy bước ra.

Không một ai cả. Marius lặp lại:

- Những người có vợ con và gánh nặng gia đình, bước ra khỏi hàng ngũ!

Marius có uy tín lớn, dẫu Enjolras vẫn là người chỉ huy nhưng Marius lại là cứu tinh của chiến lũy. Enjolras thét:

- Tôi ra lệnh!

Marius nói:

- Tôi van các đồng chí!

Lời nói của Combeferre làm cho họ nao nao, lệnh của Enjolras khiến họ lung lay và câu van xin của Marius khiến họ xúc động. Thế là đám người anh dũng ấy bắt đầu tố cáo nhau. Và cuộc đấu tranh hiếm có ấy nổ ra. Đấu tranh để khỏi bị đẩy ra ngoài cái chết. Đấu tranh nhường sự sống cho người khác, giành cái chết cho mình. Courfeyrac thúc giục:

- Mau lên! Mười lăm phút nữa thì sẽ trễ mất!

- Các đồng chí! - Enjolras tiếp - Ở đây là chế độ cộng hòa và phổ thông đầu phiếu là nguyên tắc cao nhất. Các đồng chí hãy chọn lấy những người phải ra đi. Mọi người phải tuân theo.

Mấy phút sau, năm người được sự đồng thanh chỉ định bước ra khỏi đám đông. Marius kêu lên:

- Những năm người!

Marius đếm kỹ từng người và nhìn bốn bộ quân phục. Làm sao để chọn một người phải rời sự sống đây? Vừa lúc đó, một bộ thứ năm như từ trên trời rơi xuống chồng lên bốn bộ kia. Người thứ năm được cứu thoát. Marius ngước lên và nhận ra ông Fauchelevent. Jean Valjean vừa vào trong chiến lũy. Không biết vì hỏi dò được hay vì bản năng, vì ngẫu nhiên thế nào mà ông đã theo đường Mondétuor đến đó. Nhờ bộ quân phục quốc dân quân, ông đã đi qua dễ dàng. Người lính gác của nghĩa quân không ra hiệu báo động gì vì thấy chỉ có một quốc dân quân đi lẻ một mình. Anh ta đã để cho người ấy tự nhiên vào ngõ phố. Anh ta nghĩ bụng, chắc là một người đến tăng cường lực lượng cho ta, cho dù là kẻ địch thì chắc chắn cũng sẽ trở thành tù binh mà thôi. Giờ phút vô cùng nghiêm trọng này, người lính gác không thể xao nhãng nhiệm vụ, rời xa vị trí quan sát của mình được.

Khi Jean Valjean bước vào trong chiến lũy, chẳng ai nhìn thấy ông cả. Mọi con mắt đang đổ dồn vào năm người được chọn và bốn bộ quân phục. Ông đã trông thấy và nghe rõ hết. Ông lặng lẽ cởi bộ quân phục ra và ném vào đống quần áo kia. Nỗi vui mừng thật khó tả. Bossuet hỏi:

- Người này là ai thế?

Combeferre đáp:

- Một người ra tay cứu kẻ khác.

Marius, giọng nghiêm chỉnh, tiếp:

- Tôi biết ông ấy.

Sự bảo đảm của Mairius đủ làm cho mọi người thỏa mãn. Enjolras quay về phía Jean Valjean.

- Đồng chí! Cảm ơn đồng chí!

Và anh nói thêm:

- Đồng chí biết chúng ta sắp chết chứ?

Jean Valjean không đáp, im lặng giúp người nghĩa quân được ông cứu thoát mặc bộ quân phục vào người. Năm người được chỉ định theo ngõ Mondétuor ra khỏi chiến lũy. Họ hoàn toàn không khác gì bọn

quốc dân quân. Một người trong bọn họ vừa ra đi vừa khóc. Trước khi lên đường, cả năm người ôm hôn thắm thiết các đồng chí còn ở lại.

Năm người được trả lại cuộc sống vừa đi xong, Enjolras chợt nhớ đến tên tù binh đã bị khép vào tội chết. Anh vào gian thấp. Javert bị trói vào cây cột đang có dáng nghĩ ngợi. Enjolras hỏi:

- Mày cần gì không?

- Khi nào các người giết ta? - Javert nói.

- Chờ đã! Bây giờ chúng ta đang cần đạn.

- Thế thì cho ta xin ít nước!

Enjolras đưa cho hắn ly nước. Hai tay Javert bị trói nên anh cầm cho hắn uống luôn. Enjolras hỏi lại:

- Không cần gì nữa à?

- Đứng ở cây cột này khó chịu lắm. Các người muốn trói ta thế nào thì trói, nhưng các người cũng nên để ta nằm trên một cái bàn như người kia kìa.

Y hất đầu chỉ thi hài cụ Mabeuf.

Theo lệnh của Enjolras, bốn nghĩa quân cởi trói cho Javert khỏi cây cột và dẫn hắn đến cái bàn ở cuối phòng, đặt hắn nằm lên đây, buộc chặt dây ngang bụng hắn. Để cho chắc chắn, người ta dùng thêm dây buộc theo kiểu dây đai trong nhà tù.

Trong khi người ta trói Javert, một người đứng ở bậc cửa đưa mắt nhìn hắn chăm chăm. Thấy bóng người ấy trải trên mặt đất, Javert quay đầu lại, ngước mắt nhìn và nhận ra Jean Valjean. Javert đã từng là cai ngục ở Toulon, thanh tra ở Montreuil là người đã tố cáo Thị trưởng Madeleine chính là tù khổ sai Jean Valjean. Nhờ từng trải, có nhiều kinh nghiệm, nhờ bản lĩnh, nhiều mưu mẹo, Jean Valjean đã thoát khỏi sự truy lùng của hắn. Hắn cũng chẳng giật mình, cứ kiêu hãnh sụp mắt xuống và chỉ lẩm bẩm mấy lời:

- Cũng dễ hiểu thôi!

Trời mỗi lúc một sáng nhanh nhưng chẳng thấy nhà ai mở lấy một cái cửa sổ hay hé lấy một cánh cửa lớn. Các đường phố lặng câm. Mặt đường loang loáng ánh nắng sớm mai trắng nhạt, cũng không có một bóng người. Enjolras cắt thêm người canh gác ở phố Mondétuor đề phòng bị tấn công bất ngờ từ sau lưng. Chẳng có gì lạ mắt bằng một chiến lũy chuẩn bị đón một cuộc xung phong. Mọi người đều cố chọn cho mình một vị trí chiến đấu thuận lợi nhất. Người chỉ huy vừa hạ lệnh chuẩn bị chiến đấu thì mọi cử động lộn xộn đều chấm dứt. Thời gian chờ đợi không lâu lắm. Tiếng động rõ rệt lại vang lên từ phía Saint-Leu nhưng không giống những lần trước. Toàn thể chiến sĩ đều trông về cuối phố, mắt nhìn chằm chằm không chớp.

Một khẩu pháo hiện ra. Bọn pháo thủ đang đẩy pháo tới. Khẩu pháo đã sẵn sàng bắn. Enjolras thét:

- Bắn!

Cả chiến lũy bắn ra một loạt. Tiếng nổ vang lên ghê gớm. Một thác khói phủ lên, xóa nhòa khẩu pháo và bọn lính. Vài giây sau, làn khói tan đi, khẩu pháo và bọn pháo thủ lại hiện ra. Bọn pháo thủ đã đẩy khẩu pháo vào trước mặt chiến lũy. Cái họng dữ dội của nó há hốc ra nhằm vào chiến lũy. Enjolras nói:

- A ha! Vui nhỉ! Thằng cộc cằn đã đến! Hôm qua là búng chơi, hôm nay mới đấm thật đây. Quân đội

giơ cái chân voi ra với bọn mình rồi đấy. Chiến lũy rồi sẽ bị giã ra trò. Hôm qua súng trường nắn thử, bây giờ đại bác đến phá đây.

Rồi anh hô to:

- Lắp đạn lại!

Trong khi nghĩa quân lắp đạn lại thì bọn pháo thủ cũng nạp đạn vào nòng khẩu pháo. Khắp chiến lũy đều hết sức lo lắng. Khẩu pháo bắn, tiếng nổ vang rền.

- Có mặt! - Một tiếng reo vui vẻ cất lên.

Phát đạn đại bác đập vào chiến lũy thì đồng thời Gavroche cũng nhảy phóc vào giữa.

Cả chiến lũy xao xuyến và ngạc nhiên vì sự xuất hiện bất ngờ của Gavroche nhiều hơn là vì quả đại bác. Quả đại bác đã mất hút vào trong mớ gạch đá chằng chịt. Nó chỉ làm gãy một bánh của chiếc xe khách và hủy hoại cái xe bò Anceau, chứ không gây thiệt hại gì khác. Thấy thế, cả chiến lũy phá lên cười. Bossuet gọi bảo bọn pháo thủ:

- Tiếp tục đi!

Trong khi đó, một nhóm khác vây quanh Gavroche. Nhưng chú chẳng kịp kể chuyện gì. Marius lòng hồi hộp, kéo chú ra một nơi.

- Em trở lại đây làm gì?

- Ô hay! Chứ còn anh? - Chú bé hỏi lại và nhìn chằm chằm Marius với vẻ liều lĩnh "yêng hùng" của chú. Một thứ ánh sáng kiêu hãnh ngời lên trong khóe mắt làm cho mắt chú to thêm.

Marius nói tiếp, giọng nghiêm nghị:

- Ai bảo em trở lại đây? Em đưa cái thư của anh đến đúng địa chỉ chứ?

Về chuyện cái thư, Gavroche không phải là không có chút hối hận. Vì nôn nóng trở lại chiến lũy, chú đã làm cái việc trút cho xong nợ hơn là trao cho người có thư. Chú đành phải tự thú với mình là chú đã nhẹ dạ đem gửi bừa cho người lạ mà chú không nhận cho rõ mặt. Tuy người ấy để đầu trần thật nhưng chắc đâu là người nhà. Tóm lại, chú tự mắng thầm chú về việc ấy và chú sợ những lời trách móc của Marius. Để thoát nạn, chú bèn dùng phương pháp đơn giản nhất. Chú nói đại cho xong:

- Đồng chí ạ, em đã trao cái thư cho người gác cổng. Cô nương đang ngủ. Thức dậy sẽ có thư đến tay.

Đưa bức thư kia đi, Marius nhằm hai mục đích: Vĩnh biệt Cosette và cứu Gavroche. Bây giờ chỉ đạt được một nửa, anh cũng đành bằng lòng vậy. Nhưng bức thư gửi đi và ông Fauchelevent có mặt ở chiến lũy, trong tâm trí anh, bỗng nhiên hai sự việc ấy chắp nối lại. Anh đưa tay chỉ ông Fauchelevent và hỏi Gavroche:

- Em biết ông ấy không?

- Không.

Ong Fauchelevent chính là ông Jean Valjean mà Gavroche vừa trao thư, nhưng Gavroche chỉ thấy ông trong bóng tối nên chú không nhận ra. Còn Marius chỉ biết Jean Valjean dưới cái tên Fauchelevent mà anh tưởng là cha của Cosette, người anh đeo đuổi. Thật ra, Jean Valjean là con người quả cảm, nhân hậu nhưng

cuộc đời phải chịu nhiều gian khổ, cay đắng. Khi làm Thị trưởng ở Montreuil, biết Fantin bị đuổi việc oan và rơi vào cảnh túng quẫn sắp chết, ông đã tìm cách giúp đỡ và hứa sẽ tìm Cosette con của cô. Giữ lời hứa với người đã khuất, ông đã cứu Cosette thoát khỏi sự đày đọa của vợ chồng Thénardier. Tuy bị săn đuổi, truy lùng ráo riết nhưng ông vẫn cố nuôi nâng, chăm sóc, dạy dỗ Cosette như chính con của mình. Nhưng khi nhận được bức thư vĩnh biệt của Marius gửi Cosette, với bản chất nhân hậu và lòng hy sinh quên mình vì người khác, ông đã đi ngay đến chiến lũy. Trong bộ quân phục quốc dân quân, ông dễ dàng vượt qua mọi trạm gác của quân chính phủ để đến chiến lũy, trước khi Gavroche trở về.

Nghe Gavroche trả lời vậy, những ước đoán, nghi ngờ về sự có mặt của ông Fauchelevent trong lòng Marius cũng tan biến. Anh dần tin sự có mặt của ông là một chuyện hết sức tự nhiên. Trong khi đó, Gavroche đã ở đầu kia chiến lũy, miệng kêu to:

- Súng của tôi đâu?

Courfeyrac bảo đem trả súng cho chú. Gavroche báo cho "các đồng chí" biết rằng chiến lũy đã bị bao vây. Chú phải khó nhọc lắm mới quay về đây được. Một tiểu đoàn quân chính quy chia thành nhiều cánh trong khu vực Petite-Truanderie, đang quan sát phía phố Cygne. Phía đối diện lại có cảnh vệ thành phố chiếm đường Prêcheurs. Trước mặt chúng ta là đại bộ phận quân đội. Nói xong mấy điều về địch tình ấy, Gavroche vui vẻ pha trò:

- Tôi cho phép các đồng chí phết cho chúng một trận nhớ đời!

Trong lúc đó, Enjolras vẫn không ngừng theo dõi. Bỗng anh nghe có thứ tiếng đặc biệt như khi người ra rút các hộp đạn ra khỏi hòm. Và anh nhìn thấy tên khẩu đội trưởng thay đổi hướng súng, hơi nghiêng nòng về phía trái. Xong, bọn pháo thủ bắt đầu lắp đạn. Tên khẩu đội trưởng tự tay cầm lấy mồi lửa, đưa gần đến mồi thuốc. Enjolras liền thét to:

- Cúi xuống, chạy vào tường, tất cả quỳ xuống dọc chiến lũy.

Nghĩa quân đứng rải rác trước quán rượu và đã rời khỏi vị trí chiến đấu từ lúc Gavroche vào, bỗng xô nhau lộn xộn để trở về vị trí. Nhưng mọi người chưa kịp thi hành xong mệnh lệnh của Enjolras thì phát súng đã nổ xé trời. Phát súng nhằm chỗ khe hở của pháo đài nên đạn ria chạm vào tường, thia lia trở vào trong chiến lũy. Những mảnh sắt tai hại ấy làm hai người chết và ba người bị thương. Nếu cứ như thế thì không sao giữ nổi chiến lũy nữa. Cả chiến lũy ồn ào hoảng hốt. Enjolras nói:

- Hãy cứ chặn lại, không cho chúng bắn phát thứ hai nữa đã!

Anh hạ mũi súng, nhằm tên khẩu đội trưởng đang cúi xuống khóa nòng khẩu pháo để chỉnh và ổn định đường bắn lần cuối cùng. Sau khi ngắm kỹ tên khẩu đội trưởng, anh bóp cò. Một làn chớp lóe lên, tên pháo thủ quay tròn hai vòng rồi ngã xuống, nằm yên không động đậy. Phía bên kia phải ngừng bắn để khiêng tên pháo thủ và cử người khác thay vào. Nghĩa quân đã tranh thủ được mấy phút. Khẩu pháo sắp bắn lại. Với thứ đạn ghém ấy, chiến lũy sẽ không thể chịu đựng quá mười lăm phút. Nhất thiết phải làm cho sức bắn thia lia yếu đi. Enjolras hô to:

- Phải để ở đây một tấm đệm!

- Làm gì có đệm. - Combeferre nói - Đệm đã để các anh em bị thương nằm hết rồi.

Jean Valjean từ nãy đến giờ vẫn ngồi riêng trên một trụ vôi ở góc quán rượu, kẹp súng giữa hai chân, không tham dự vào công việc đang diễn ra. Nghe Enjolras ra lệnh, ông đứng dậy. Ở phía ngoài, cách chiến lũy không xa có một ngôi nhà, căng một tấm đệm ở cửa sổ để ngăn đạn. Tấm đệm được căng bằng hai sợi dây thừng. Đằng xa, người ta trông thấy rõ hai sợi dây ấy trên nền trời như hai sợi tóc. Jean Valjean nói:

- Cho tôi mượn khẩu các-bin hai nòng một chút.

Enjolras vừa lắp xong đạn khẩu súng của mình, bèn đưa cho ông. Jean Valjean ngắm cái cửa sổ và nổ súng. Một trong hai sợi dây đứt ra. Tấm đệm chỉ còn treo có một sợi. Jean Valjean bắn phát thứ hai. Sợi dây thứ hai đứt đập vào cửa kính. Tấm đệm tụt dần và rơi xuống mặt đường. Cả chiến lũy vỗ tay. Mọi người đồng thanh kêu lên:

- Có đệm đây rồi!

- Ừ. - Combeferre nói - Nhưng ai ra lấy về?

Tấm đệm quả đã rơi ngoài chiến lũy, nằm giữa quãng một bên là bọn lính bao vây và một bên là nghĩa quân bị bao vây. Cái chết của tên pháo thủ đã làm cho bọn lính tức giận nên chúng đã xả súng bắn vào chiến lũy, đồng thời tổ chức lại đội pháo thủ. Nghĩa quân không bắn trả vì tiết kiệm đạn. Song trên đường phố, đạn vẫn bay như mưa, trông rất dễ sợ.

Jean Valjean lách qua khe hở, bước ra đường phố, băng qua làn đạn đến chỗ tấm đệm, nhặt lấy, vác lên lưng và trở vào chiến lũy. Cũng tự tay ông đem đặt tấm đệm vào khe hở. Ông treo tấm đệm vào tường, cố ý làm cho bọn pháo thủ không nhìn thấy nó được. Khẩu pháo bên kia lại gầm lên, tuôn ra một mớ đạn ghém nhưng gặp tấm đệm, đạn lại rơi xuống hết. Cả chiến lũy được che chở. Enjolras nói:

- Đồng chí! Chính phủ cộng hòa cảm ơn đồng chí!

Bossuet khoái chí cười và kêu to:

- Một tấm đệm mà có sức mạnh đến thế, tuyệt quá! Thật là phi lý, phi lý quá! Cái mềm lại chiến thắng sấm sét! Cũng hay đấy! Hoan hô tấm đệm đã trị được khẩu thần công!

Quân chính phủ vẫn tiếp tục tấn công. Đủ loại súng đạn thi nhau dội vào chiến lũy. Các chiến sĩ nấp ở các cửa sổ phải tránh đi nơi khác. Đó cũng là một chiến thuật trong cách tiến công chiến lũy. Họ bắn để nghĩa quân bắn trả cho đến khi hết đạn, thì họ mới xung phong. Biết được ý đồ của đối phương, Enjolras cùng các chiến sĩ cố cầm cự để giữ vững chiến lũy. Cứ sau mỗi loạt súng trường của quân địch, chú bé Gavroche lại phùng má ra vẻ khinh bỉ cực độ. Chú nói:

- Tốt lắm! Cứ xé vải đi, chúng tớ đang cần băng mà.

Courfeyrac kêu hỏi đạn ghém sao ít công hiệu thế và nói với khẩu đại bác:

- Bố ơi! Bố chệch choạc rồi bố ơi!

Quân chính phủ thấy bên nghĩa quân im lặng không bắn trả nên sinh nghi. Nghĩa quân bỗng thấy một cái mũ lấp lánh ánh nắng trên một nóc nhà gần chiến lũy. Một tên lính cứu hỏa tựa lưng vào cái ống khói cao ngất, ra vẻ đứng gác. Từ chỗ ấy, y ngó thẳng xuống chiến lũy. Enjolras nói:

- Cái thằng kia nó giám sát chúng mình mới rầy rà chứ!

Jean Valjean không nói không rằng, giương khẩu súng trường. Trong nháy mắt, cái mũ bị viên đạn đập phải và rơi độp xuống đường. Tên lính hốt hoảng vội vã biến mất.

Tên thứ hai lên thay để quan sát. Tên này là một sĩ quan. Jean Valjean đã lắp lại đạn xong, giương súng lên và cho luôn cái mũ của hắn bay theo cái mũ của tên lính kia. Tên sĩ quan không lôi thôi nữa, cút ngay tức khắc. Cách cảnh cáo ấy, lần này thì bọn quân lính nghe thủng. Chẳng còn ma nào dám lên ló mặt ra trên nóc nhà nữa. Việc do thám tình hình chiến lũy thế là phải từ bỏ. Bossuet hỏi Jean Valjean:

- Tại sao ông không bắn chết người?

Jean Valjean không đáp.

Bossuet thì thầm vào tai Combeferre:

- Hắn không trả lời tôi.

Combeferre đáp:

- Đó là một người làm việc thiện bằng súng.

Cuộc Sống Bất Diệt:

Khi đạn to đã làm cho các chiến sĩ không ở được trên đỉnh chiến lũy và khi đạn ghém khiến họ phải rời các cửa sổ của quán rượu thì các toán quân tấn công có thể xông vào giữa đường phố mà không sợ ai nhắm bắn và có thể là không sợ ai trông thấy nữa. Có thể quân tấn công bất thình lình leo lên chiến lũy như hồi đầu hôm và biết đâu chúng sẽ bất ngờ chiếm lấy chiến lũy.

Enjolras suy tính: "Nhất định phải làm cho hai khẩu đại bác bớt làm phiền ta mới được".

Anh thét:

- Bắn vào bọn pháo binh!

Ai nấy đều đã sẵn sàng. Từ lâu phải im lặng, cả chiến lũy bỗng nổ súng như điên cuồng, bảy, tám loạt nối liền nhau như căm hờn, như reo vui. Vài phút sau, qua làn mây mù rạch ánh lửa đạn lập lòe, người ta thấy lờ mờ đến hai phần ba số pháo thủ ngã gục bên bánh xe của các khẩu pháo. Bọn còn sót lại cứ bình tĩnh, nghiêm nghị, tiếp tục bắn nhưng bắn chậm đi nhiều. Bossuet bảo Enjolras:

- Thế là tốt. Thắng lợi.

Enjolras lắc đầu, đáp:

- Cứ thắng lợi kiểu ấy thì chỉ mười lăm phút nữa, cả chiến lũy sẽ không còn lấy mười viên đạn.

Câu nói ấy hình như đã lọt vào tai Gavroche.

Chợt Courfeyrac trông thấy có ai ở phía ngoài dưới chiến lũy, trên đường phố, trong luồng đạn của quân địch. Đó là Gavroche. Gavroche đã xách một chiếc giỏ dùng để đựng chai trong quán rượu, rồi luồn qua khe hở mà ra ngoài. Bây giờ thì chú điềm nhiên lật bị của bọn quốc dân quân đã chết trên bờ lũy mà trút đạn vào giỏ. Courfeyrac kêu hỏi:

- Em làm gì đấy?

Gavroche ngẩng đầu lên, đáp:

- Tôi hốt cho đầy giỏ đồng chí ạ.

- Em không thấy đạn vãi ra đó ư?

- Ừ thì như mưa đấy. Thế thì sao?

Courfeyrac thét:

- Đi vào!

- Lát nữa đã!

Gavroche chỉ đáp gọn lỏn có thế rồi đi sâu vào đường phố. Khoảng hai mươi xác người nằm rải rác suốt chiều dài đường phố cũng đủ cho Gavroche tha hồ mà lấy đạn tiếp tế cho nghĩa quân. Khói súng luẩn quẩn trong thành phố như một đám sương mù. Bị dồn lại giữa hai dãy nhà cao tầng, khói càng dày đặc

giống như đám mây lọt vào thung lũng, giữa hai sườn núi dựng đứng. Nó bốc lên chầm chậm, bốc lên chừng nào thì dưới chân đã có khói mới tỏa ra thay chừng ấy, do đó không gian càng lúc càng mờ mịt. Mặc dầu giữa ban ngày mà trời vẫn cứ tối sầm. Con đường rất ngắn nhưng qua đám mây mù ấy, chiến sĩ ở đầu phố, cuối phố khó mà trông thấy nhau.

Có lẽ những người chỉ huy cuộc tấn công chiến lũy đã muốn tạo ra một đám khói mù như thế. Dẫu sao nó cũng rất có lợi cho Gavroche. Vóc người đã nhỏ bé, lại lẫn vào trong làn khói, nhờ vậy Gavroche tiến sâu vào đường phố mà không bị lộ hình. Chú dốc bảy, tám cái bị đầu một cách yên ổn. Chú nằm bẹp xuống đất mà lết, chú chống hai tay, hai chân phi nước đại, chú ngậm vành giỏ vào mồm để lướt tới. Chú lê, chú lết, chú trườn, chú xoay mình, chú uốn khúc như một con rắn. Chú bò từ xác này sang xác khác. Chú mở rộng cái bị hay cái nịt đạn như con khỉ bóc quả hạnh đào. Chú đi cũng không xa chiến lũy là mấy nhưng chẳng ai dám mở miệng gọi chú trở lại, vì sợ làm cho quân thù để ý sẽ phát hiện thấy chú. Chú tìm thấy một bị thuốc súng hình quả lê trên thây một hạ sĩ.

- Cái này để dành cho lúc khác.

Chú vừa nói thế vừa tước bị thuốc bỏ túi. Vì tiến lên quá xa, chú đã đến cái quãng mà khói súng bắt đầu thưa và phố đã bắt đầu sáng. Lúc bấy giờ bọn lính chính quy xếp hàng sau chồng đá và bọn pháo thủ ngoại ô dồn trong góc phố đột nhiên chỉ trỏ cho nhau xem một vật gì động đậy trong làn khói. Khi Gavroche dốc bị của một tên trung sĩ nằm trên trụ đá thì một viên đạn bắn trúng xác tên đó. Gavroche nói:

- Ái chà, chúng giết cả những xác chết!

Một viên đạn thứ hai làm cho tảng đá bên cạnh chú tóe lửa. Lại viên nữa lật chiếc giỏ. Gavroche nhìn lên và thấy đạn đi từ phía quân ngoại ô. Chú đứng thẳng người lên, tóc bay trước gió, hai tay chống nạnh, mắt đăm đăm nhìn bọn quốc dân quân đang bắn và chú hát:

"Bởi cụ Voltaire

Nên bọn Nanterre

Mặt mày xấu xí

Sự quá vô lý

Là tụi Palaiseau

Chúng ngu như bò

Vì bác Jean Jacques".

Rồi Gavroche xách giỏ lên, nhặt những viên đạn rơi ra ngoài bỏ vào giỏ, không sót viên nào và chú tiến về phía súng bắn để moi lấy đạn ở bị khác.

Lúc này, một viên đạn thứ tư bay đến, nhưng vẫn không trúng chú. Chú lại hát:

"Ta làm chim non

Không làm thừa lại

Lỗi này bởi tại

Ông cụ Voltaire

Ta làm chim non

Ta ca véo von

Vì bác Jean Jacques".

Viên đạn thứ năm chỉ đem lại kết quả là làm cho Gavroche hát một khúc hát thứ ba nữa:

"Tính ta vui vẻ

Sự ấy có lẽ

Bởi cụ Voltaire

Áo ta rách xơ

Quần ta rách xác

Sự này tại bác

Jean Jacques Rousseau".

Tình thế ấy cứ tiếp diễn.

Cảnh tượng trên trông thật là ghê rợn mà cũng thật là hấp dẫn. Gavroche làm bia cho súng đạn mà lại đùa với súng đạn. Chú có vẻ thích thú lắm. Chú như một con chim sẻ quẹt mỏ mổ người đi săn. Cứ nghe một tiếng súng chú trả lời bằng một khúc hát. Họ luôn luôn ngắm chú mà bắn, song họ luôn luôn bắn trượt. Quốc dân quân và quân chính quy vừa cười vừa nhắm bắn chú. Chú nằm xuống, chú đứng lên, chú lẩn sau hốc cửa rồi thình lình nhảy ra. Chú ẩn, chú hiện, chú chạy đi rồi quay trở lại. Chú xỉa tay lên mũi nhạo những tên bắn chú và trong lúc ấy chú cũng không ngừng lục bị lấy đạn bỏ đầy giỏ. Nghĩa quân hồi hộp trông theo chú. Cả chiến lũy lo sợ, mà chú thì nhởn nhơ ca hát.

Chú không phải là trẻ con. Chú không phải là người lớn. Chú là một trẻ ranh thần tiên. Trông chú, người ta nghĩ đến thằng lùn không thể xâm phạm trong cuộc ẩu chiến. Đạn chạy theo chú nhưng chú nhanh hơn đạn. Chú đang chơi một trò ú tim khủng khiếp với thần Chết. Mỗi khi vị thần tẹt mũi ấy đến gần thì chú bé lại búng hắn một cái.

Nhưng cuối cùng, một phát đạn ngắm đúng hơn hoặc giảo hoạt hơn đã bắn trúng chú bé ma trơi. Chú lảo đảo rồi ngã quỵ xuống. Toàn thể chiến lũy hét lên một tiếng. Nhưng chú lùn ấy lại có đặc tính của Antée [1] chạm mặt đất. Chú ngã xuống chỉ để lại chồm lên. Chú ngồi thẳng người, một dòng máu đỏ chảy dọc mặt chú. Chú đưa hai tay lên trời, nhìn về phía bọn bắn súng và cất tiếng hát:

"Ta ngã trên hè

Bởi cụ Voltaire

Mũi ta chảy nước

Vì bác..."

Chú hát không hết câu. Một viên đạn thứ hai cũng của tên lính ấy đã làm chú ngưng bặt. Lần này chú ngã sấp mặt xuống đường, không động đậy nữa.

Linh hồn bé bỏng vĩ đại ấy đã bay lên trời...

Marius đã nhảy ra ngoài chiến lũy. Combeferre cũng phóng theo. Nhưng quá chậm. Gavroche đã chết rồi. Marius mang chú bé về, còn Combeferre thì mang giỏ đạn.

Marius ngẫm nghĩ: Thénardier mang cha ta về giữa vòng tên đạn thì giờ đây ta cũng mang con Thénardier giữa vòng tên đạn. Nhưng hỡi ôi! Thénardier cứu sống cha ta, còn ta, ta chỉ mang về cái xác chết của chú bé.

Khi Marius ẵm được Gavroche vào trong chiến lũy thì mặt cũng đầm đìa máu không khác gì Gavroche. Đó là vì lúc anh cúi xuống bê chú bé thì một viên đạn đã sượt trên đầu anh mà anh không biết. Courfeyrac tháo cà vạt băng trán cho Marius. Nghĩa quân mang Gavroche đặt nằm bên cạnh cụ Mabeuf, rồi phủ cái khăn choàng đen lên hai người. Cái khăn đủ rộng để trùm ông già và chú bé.

Combeferre lấy đạn trong giỏ phân phối cho mọi người. Mỗi chiến sĩ nhận được mười lăm viên.

Jean Valjean vẫn ngồi lì một chỗ im lặng trên trụ đá. Khi Combeferre đưa đạn cho ông, ông lắc đầu. Combeferre bảo khẽ Enjolras:

- Người này là một anh gàn hiếm có. Ở trong một chiến lũy như thế này mà hắn lại còn có cách không chiến đấu.

- Không chiến đấu mà vẫn bảo vệ chiến lũy. - Enjolras đáp.

- Thế mới biết trong đám anh hùng cũng có những tay quái kiệt.

Courfeyrac nghe lọt câu chuyện, bàn góp vào:

- Nhưng hắn ta không thuộc loại ông cụ Mabeuf đâu.

Mặc dù đạn vẫn rào rào trên chiến lũy nhưng những người bên trong vẫn không xao xuyến. Những ai chưa từng bị cuốn vào loại chiến tranh đặc biệt này không thể quan niệm làm sao lại có những phút yên tĩnh lạ lùng xen lẫn những phút chiến đấu ác liệt như thế. Chiến sĩ đi lại, chuyện vãn, pha trò. Giữa cơn mưa đạn, họ nói với nhau: "Chúng tôi ở đây cũng như dự một bữa tiệc của những người độc thân".

Chiến lũy phố Chanvrerie bên trong nom yên tĩnh lắm. Tình hình từ khó khăn chuyển sang hiểm nghèo và từ hiểm nghèo chắc sẽ chuyển thành tuyệt vọng. Tình huống càng đen tối, ngọn lửa dũng cảm càng sáng rực lên.

Hình ảnh Enjolras nổi bật lên trên hết, oai nghiêm như một chàng thanh niên xứ Sparte [2] đương dâng lưỡi gươm trần của mình cho thần Chiến Tranh. Combeferre mang tạp dề băng bó cho các chiến sĩ bị thương. Bossuet và Feuilly dùng thuốc súng trong bị thuốc Gavroche đã lục lấy trên xác tên hạ sĩ để làm đạn. Bossuet bảo Feuilly:

- Tí nữa chúng ta sẽ đáp chuyến xe tốc hành đi hành tinh khác.

Courfeyrac đã chọn cho mình mấy tảng đá bên cạnh Enjolras. Khéo tay như một thiếu nữ, anh xếp đặt lên trên đó cả kho vũ khí. Đó là cái gậy kiếm, khẩu súng trường, hai khẩu súng lục kỵ binh và một quả đấm. Jean Valjean yên lặng ngắm bức tường sừng sững trước mặt. Một anh thợ lấy chiếc mũ rơm của bà Hucheloup đội lên đầu rồi buộc dây thật chặt anh bảo để đề phòng say nắng. Mấy chàng thanh niên trong hội kín Aix hàn huyên với nhau rất vui vẻ, chừng như muốn tranh thủ thời gian nói thứ thổ âm quê hương một lần cuối. Joly thè lưỡi lấy gương của bà Hucheloup săm soi. Mấy chiến sĩ khác tìm được vài mẩu bánh mốc trong ngăn kéo, chia nhau ăn ngốn ngấu. Marius thì lo ngại không biết rồi đây gặp cha, cha sẽ trách mắng thế nào [3].

Trong lúc ấy, ở vườn Luxembourg, có hai đứa trẻ nắm tay nhau. Một đứa chừng lên bảy, một đứa chừng lên năm. Vì mưa ướt đầm nên chúng đi phía bên đường có nắng. Cả hai đứa quần áo rách rưới, mặt mày xanh xao. Nom chúng như những con chim rừng. Thằng em bảo:

- Em đói quá!

Thằng lớn tay trái dắt em, tay phải cầm một que củi. Nó đã có ý thức che chở cho em. Trong vườn vắng lặng. Ngoài hai đứa trẻ ra thì chẳng có ai khác. Hai đứa trẻ đó chính là con của Thénardier, và cũng chính là hai đứa trẻ đã được Gavroche cưu mang. Thằng em chốc chốc lại kêu: “Em đói quá!” Còn thằng anh thì cứ yên lặng vì nó biết dẫu có kêu van cũng chẳng ích gì.

Cảnh vắng lặng là hình ảnh của thiên nhiên tràn ngập hạnh phúc. Có tiếng chim gù, ong vo ve, có gió hồi hộp dưới tán lá. Mùa xuân thật êm ái, hoa đủ màu sắc đua nhau nở rộ, bướm vàng, bướm trắng đùa giỡn nhau trên những bông hoa.

Đây là giờ ăn sáng của muôn vật, tất cả đều ngồi vào bàn. Trên trời trải thảm xanh, dưới đất phủ khăn lụa, mặt trời chiếu rực rỡ. Mỗi sinh vật đều có thức ăn, bồ câu thì hạt gai, họa mi thì hạt kê, sâu bọ cho chào mào...

Hai đứa bé lạc loài đã đến bên hồ lớn. Ánh sáng nhiều quá làm cho chúng lúng túng tìm cách trốn nấp. Bản năng của kẻ nghèo, kẻ yếu hễ thấy cảnh giàu sang phong phú thì sợ, mặc dù cảnh giàu sang phú quý ở đây chẳng của riêng ai.

Từ lúc ngọn gió tạt qua, văng vẳng nghe như có tiếng kêu la, tiếng ồn ào, tiếng rên hừ hừ và tiếng nện thình thịch. Đó là tiếng súng trường, súng đại bác ở xa. Về phía khu chợ, có khói mù bay lên khỏi mái nhà. Xa xa có tiếng chuông rung như kêu, như gọi. Hai đứa bé hình như không nghe thấy những thứ tiếng ấy. Thằng nhỏ thỉnh thoảng lại kêu khe khẽ: “Em đói quá!”

Lúc đó, có một cặp nữa cũng đến bên hồ nước. Người cha khoảng năm mươi tuổi dắt tay đứa con. Đứa bé chừng lên sáu, trong tay cầm chắc chiếc bánh bông lan lớn. Hai đứa trẻ nghèo khổ nhìn hai cha con người kia đang đi tới. Chúng sợ hãi và nấp kín hơn. Đứa trẻ cầm chiếc bánh cắn dở chứ không ăn nữa, nó có vẻ như đã được nhồi nhét đầy ruột. Vì có biến động nên đứa bé mặc một bộ trang phục quốc dân quân, người cha thì bận bộ quần áo tư sản để tránh nguy hiểm. Hai cha con dừng lại bên hồ nước ngắm nhìn thiên nga bơi lội. Người cha có vẻ khâm phục thiên nga ghê lắm. Ông ta cũng giống thiên nga, giống dáng đi lặc lè của chúng. Nhưng lúc này thiên nga đang bơi lội cho nên trông chúng đẹp lạ lùng. Người cha bảo con:

- Kẻ hiền triết sống thanh đạm mà lấy làm vui. Con ơi, con hãy xem cha. Cha rất ghét xa hoa, không bao giờ cha mặc quần áo thêu vàng nạm ngọc. Cái vỏ lòe loẹt chỉ để cho bọn thiếu trí tuệ.

Đến đây, tiếng huyên náo từ khu chợ bay đến chen với tiếng chuông bây giờ lại càng rõ, càng rung lên liên hồi. Đứa bé hỏi:

- Cái gì thế cha?

- Ngày hội hỗn loạn đấy con ạ!

Bỗng ông ta trông thấy hai đứa bé rách rưới đứng yên sau chuồng thiên nga sơn xanh đang nhìn chiếc bánh trên tay thằng con ông một cách thèm thuồng, ông bực tức nói:

- Kia là cảnh mở màn.

Dừng một lát, ông lại nói tiếp:

- Cái khu vườn đẹp đẽ, yên tĩnh này cũng bị loạn lạc xâm nhập rồi đấy!

Lúc bây giờ, đứa bé cắn một miếng bánh rồi nhổ ra và thình lình khóc lên. Người cha hỏi:

- Sao con lại khóc?

- Con không đói nữa.

Cái miệng cười của người cha càng bành ra.

- Ồ! Ăn bánh ngọt thì cần gì phải đợi đói?

- Con chán cái bánh này lắm rồi.

- Con không thích nữa à?

- Dạ!

Người cha chỉ mấy con thiên nga đang bơi lội phía xa.

- Thế thì ném cho mấy con ngỗng kia đi.

Đứa bé do dự. Người ta không thích bánh nữa, đành thế, nhưng đó không phải là lý do để ném đi. Người cha bèn giải thích:

- Phải có lòng nhân đạo con ạ. Phải biết thương yêu loài vật.

Ông ta nói thế rồi giằng lấy cái bánh, ném xuống hồ nước. Hai đứa bé đói khát nhìn theo mà tiếc đứt ruột. Chiếc bánh kia rơi không xa bờ lắm, mà hai con thiên nga thì đang bơi ở xa. Chúng đang mải mê một miếng mồi gì đó ở tận giữa hồ. Chúng không trông thấy miếng bánh. Ông tư sản ngại miếng bánh sẽ rơi vào tay hai đứa bé đói rách đang thèm khát nhìn theo và cũng sợ miếng bánh chìm đi một cách vô ích nên ông ta khoa tay múa chân ra hiệu khiến cho hai con thiên nga cuối cùng cũng phải chú ý. Nhìn thấy một vật gì lênh bềnh, chúng quay đầu và từ từ tiến về phía chiếc bánh. Bộ cánh trắng muốt lướt nhẹ nhàng, êm ái trên mặt hồ trong xanh làm tăng thêm vẻ đẹp của khu vườn.

Ngay lúc ấy, tiếng động từ đằng xa đột nhiên dồn đến mạnh hơn trước, lần này thật ghê rợn. Luồng gió lúc này đưa đến rõ rệt tiếng trống trận, tiếng gào thét, tiếng súng từng tràng, tiếng đối đáp rùng rợn giữa đại bác và chuông báo động của nhà thờ. Cũng vừa lúc ấy, một mảnh mây đen kéo đến che khuất mặt trời. Hai con thiên nga vẫn chưa bơi đến miếng bánh, nhưng nhà tư sản bảo:

- Về thôi con! Đánh nhau to rồi. Có thể chúng đánh đến cung Tuileries rồi đấy. Mà từ cung Tuileries đến vườn hoa này cũng không xa. Đạn rồi sẽ vèo vèo như mưa cho mà xem!

Ông ta cầm tay con rồi ngẩng nhìn trời, nói tiếp:

- Và có lẽ mưa thật cũng sẽ trút xuống.

Thằng con nói:

- Con muốn xem thiên nga ăn bánh.

Người cha đáp:

- Ở lại nguy hiểm lắm!

Thế rồi ông ta kéo chú tư sản con đi.

Thằng bé tiếc mấy con thiên nga, cứ ngoái cổ lại xem cho đến khi gặp khúc quanh khiến nó không trông thấy gì nữa.

Trong lúc ấy, cùng một lượt với hai con thiên nga, hai đứa bé lang thang mon men đến gần chỗ chiếc bánh bập bềnh trên mặt nước. Thằng bé nhìn chiếc bánh, thằng lớn trông chừng cho nhà tư sản đi xa. Hai cha con đi vào đường bàn cờ dẫn đến cái tam cấp lớn chỗ lùm cây, phía phố Bà Chúa.

Khi hai cái bóng kia vừa khuất, thằng lớn nằm rạp xuống, dán bụng xuống bờ hồ. Nó bíu tay trái vào bờ và thả người xuống, suýt nữa rơi xuống hồ nước. Tay phải nó cầm que củi, khều chiếc bánh về phía mình. Hai con thiên nga thấy có kẻ địch vội vàng bơi nhanh đến. Vì bơi nhanh, ức chúng lùa nước tới, rất có lợi cho chú bé. Những làn sóng đồng tâm nhẹ nhàng đẩy chiếc bánh đến que củi. Lúc thiên nga đến thì chiếc bánh cũng vừa gặp cái que. Thằng bé quờ mạnh que, kéo chiếc bánh lại vừa tầm, xua đuổi thiên nga đi, vớt bánh rồi đứng lên. Bánh ướt đẫm, nhưng chúng vừa đói vừa khát, cho nên cả hai đứa đều tứa nước miếng. Thằng anh bẻ vội miếng bánh ra làm hai, phần lớn nó đưa cho em, còn phần nhỏ nó giữ cho mình rồi bảo:

- Tọng vào họng súng đi!

Hai đứa bé nhai nhồm nhoàm một cách ngon lành miếng bánh đẫm nước đó, vừa nhai vừa nhìn ngó xung quanh. Rồi chúng vội vàng kéo nhau nép kín bên chuồng thiên nga vì sợ bị xua đuổi, bắt bớ.

Chú thích:

[1] Theo thần thoại Hy Lạp. Antée là một vị thần khổng lồ con của thần Đất. Mỗi khi bị ngã xuống thì được mẹ tiếp thêm sức mạnh, lại vùng lên mạnh mẽ hơn.

[2] Một thành phố nhỏ trên đất Hy Lạp thời xưa. Nhân dân ở đó có tinh thần ái quốc và thượng võ rất cao.

[3] Thénardier - cha của Gavroche vốn là kẻ cướp. Trên chiến trường Waterloo, hắn đã lục lọi các xác chết để lấy đồ. Hắn đã lôi cha của Marius ra khỏi đống tử thi để tước đồ của ông. Tưởng Thénardier đã cứu mình, trước khi chết, ông đã dặn con phải tìm cách trả ơn.

HẾT